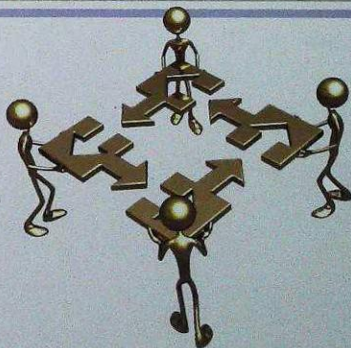


NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

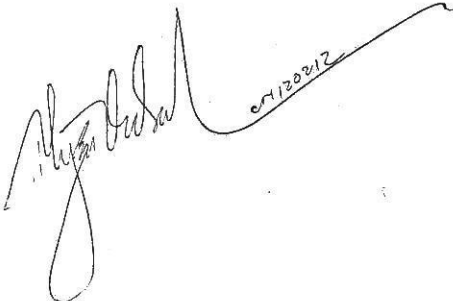
Lôgích TRONG TRANH LUẬN



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

<https://neuluc.hopto.org>

LÓGÍCH TRONG TRANH LUẬN

 27/12/2021

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu, Hà Nội.

ĐT: 04.9439364 – 8229413 * Fax: 04. 9436024.

Email: nxbthanhvien@yahoo.com

CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

270 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 08. 9303262

Lôgic trong tranh luận

Nguyễn Trường Giang

Chịu trách nhiệm xuất bản: **MAI THỜI CHÍNH**

Biên tập: **NGUYỄN SƠN**

Bìa: **NGUYỄN HÙNG**

Sửa bản in: Tác giả

In 1.000 cuốn, khổ 13*19 cm tại Công ty cổ phần in Tiền Giang. Số đăng kí kế hoạch xuất bản: 286/1338/CXB do Nhà Xuất bản Thanh Niên cấp. In xong và nộp lưu chiểu quý 3 năm 2006.

<https://tieulun.hopto.org>

NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

LÔGÍCH TRONG TRANH LUẬN

(In lần thứ 3 có sửa chữa, bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

<https://tieulun.hopto.org>

LỜI NÓI ĐẦU

Lôgích học là ngành khoa học về hình thức tư duy, nó đòi hỏi chúng ta phải vận dụng trí thông minh, sự nhạy cảm và khả năng tư duy nhất định. Lôgích học hấp dẫn bởi khi sử dụng, người ta phải tập trung trí tuệ. Kết quả mang lại rất lý thú. Từ thế mạnh đó của lôgích học, tôi có ý tưởng viết cuốn sách này nhằm giúp độc giả - nhất là các bạn trẻ ứng dụng lý thuyết của lôgích vào đời sống hằng ngày.

Quyển sách được chia thành 2 phần chính:

Phần thứ nhất nói về lý thuyết của tư duy. Trong phần này tôi không trình bày như một số sách lôgích đã có từ trước. Bởi vì như vậy người mới nhập môn sẽ gặp phải hàng loạt các công thức về tam đoạn luận, các quy tắc suy luận thật phức tạp, rối rắm. Chính vì để giúp độc giả nắm bắt được cách tư duy và suy luận một cách nhanh chóng nên mạo muội trình bày theo cách riêng của mình mà tôi nhận thấy rất dễ hiểu.

Phần thứ hai đề cập đến các tình huống trong tranh luận và sau mỗi trường hợp tôi cố gắng lý giải và đưa ra cách giải quyết.

Trong các vấn đề tôi muốn đề cập đến thường được nêu ra bên cạnh các ví dụ. Các ví dụ này đa số được sưu tầm từ sách, báo, internet, và cả những câu chuyện tôi nghe được từ bạn bè kể lại.

Với mong muốn như đã nêu trên nhưng chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý bạn đọc. Thư từ góp ý phê bình xin gửi về địa chỉ: 142C/54 đường Cô Giang, F2, Quận Phú Nhuận, TP. HCM. ĐT:0989212404; mail: mattroixanhon@yahoo.com

Chân thành cảm ơn.

CÁC QUI LUẬT VÀ HÌNH THỨC CƠ BẢN CỦA TƯ DUY

I. Các qui luật của tư duy

1. Qui luật đồng nhất

“Một sự vật là chính nó”.

Qui luật này phản ánh tính tương đối ổn định của sự vật và hiện tượng.

2. Qui luật phi mâu thuẫn

“Một sự vật không thể vừa là nó vừa không phải là nó”.

Qui luật này giúp cho tư duy không chứa đựng mâu thuẫn.

3. Qui luật triệt tam

“Một sự vật có hoặc không có chứ không có trường hợp thứ ba”.

Trong lôgic học, qui luật này là cơ sở cho phép chứng minh phản chứng. Qui luật này giúp cho tư duy được rõ ràng, chính xác.

4. Qui luật lý do đầy đủ

a. Qui luật nhân quả

“Mọi sự vật đều có nguyên nhân. Trong cùng một điều kiện và cùng một nguyên nhân, sinh ra cùng một kết quả”.

b. Qui luật cứu cánh (hay còn gọi là qui luật hướng đích)

“Mọi sự vật đều có hoặc đều hướng về một mục đích”.

II. Các hình thức của tư duy

1. Khái niệm

Là một hình thức của tư duy, phản ánh những thuộc tính chung, chủ yếu, bản chất của các sự vật và hiện tượng.

2. Phán đoán

Phán đoán là hình thức cơ bản của tư duy, dưới dạng khẳng định hoặc phủ định, thể hiện nhận thức của con người về những đối tượng trong thế giới khách quan. Một phán đoán sẽ có một và chỉ một trong hai giá trị đúng hoặc sai.

3. Suy luận

Suy luận là một hình thức của tư duy, từ một hay nhiều phán đoán có quan hệ lôgic với nhau làm tiền đề, ta rút ra được một phán đoán mới làm kết luận.

PHẦN TAM ĐOẠN LUẬN

Theo Aristotle*, “Tam đoạn luận là một loại suy luận gồm có 3 mệnh đề: trong đó có hai mệnh đề đặt ra trước, mệnh đề thứ ba do chúng mà ra một cách tất nhiên, mệnh đề thứ ba này đã ngầm chứa trong hai mệnh đề trên”.

Các dạng của tam đoạn luận.

Ở đây tôi cố gắng trình bày tam đoạn luận bằng cách: **các mệnh đề được hiểu dưới dạng mối liên hệ của các tập hợp**. Xóa bỏ hoàn toàn phương pháp tiếp cận tam đoạn luận cũ với mong muốn có cái nhìn thoáng hơn, từ đó việc phát biểu các tam đoạn luận dễ dàng và thuận lợi hơn. Các bạn sẽ tiếp cận được vấn đề mà không cần phải tốn thời gian tìm hiểu hàng loạt các thuật ngữ: ngoại diên, chu diên, nội hàm, ngoại hàm... và hàng loạt các qui tắc này quy tắc kia. Tam đoạn luận chỉ có 3 dạng cơ bản (dạng thứ nhất hoàn toàn giống dạng thứ tư) nhưng tôi cũng nêu ra dạng còn lại để các bạn tiện so sánh với các sách logic khác.

Vài tiền đề của tam đoạn luận có thể hiểu dưới

* Aristotle (384-322 TCN): nhà triết học, tự nhiên học của nền văn minh cổ Hy Lạp.

dạng tập hợp như sau:

“Mọi A là B” tương đương với $A \subset B$

“Vài A là B” tương đương với $A \cap B \neq \emptyset$

“A không là B” tương đương với $A \subset \bar{B}$

1. Dạng thứ 1:

$A \subset B$

$C \subset A$

$C \subset B$

Mọi kim loại đều dẫn điện.

Sắt là kim loại.

Vậy, sắt dẫn điện.

Phân tích:

A = mọi kim loại.

B = chất dẫn điện.

C = sắt.

Phi kim không dẫn điện.

Lưu huỳnh là phi kim.

Vậy, lưu huỳnh không dẫn điện.

Phân tích:

A = phi kim.

B = chất không dẫn điện.

C = lưu huỳnh.

Cá sống dưới nước.

Vài động vật là cá.

Vậy, vài động vật sống dưới nước.

Phân tích:

A = cá.

B = loài sống dưới nước.

C = vài động vật.

Học sinh không hút thuốc.

Vài người ở đây là học sinh.

Vậy, vài người ở đây không hút thuốc.

Phân tích:

A = học sinh.

B = người không hút thuốc.

C = vài người ở đây.

2. Dạng thứ 2:

$A \subset B$

$C \subset \bar{B}$

$A \cap C = \emptyset$

Cá không sống trên cạn

Những con này sống trên cạn

Vậy, những con này không là cá

Phân tích:

A = cá.

B = loài không sống trên cạn.

$\bar{B}$ = loài sống trên cạn.

C = những con này.

Kim loại là chất dẫn điện.

Vài chất ở đây không dẫn điện.

Vậy, vài chất ở đây không là kim loại.

Phi kim không dẫn điện.

Những chất này dẫn điện.

Vậy, những chất này không là phi kim.

3. Dạng thứ 3:

$$A \subset B$$

$$C \subset D$$

$$\text{Với: } A \subset C \text{ hoặc } C \subset A$$

$$D \cap B \neq \emptyset$$

Mọi kim loại đều có ánh kim.

Mọi kim loại đều dẫn điện.

Vậy, vài chất dẫn điện có ánh kim.

(Hoặc: vài chất có ánh kim dẫn điện)

Phân tích:

A = mọi kim loại.

B = chất có ánh kim.

C = mọi kim loại.

D = chất dẫn điện.

Mọi kim loại đều dẫn điện.

Vài kim loại là chất lỏng.

Vậy, vài chất lỏng dẫn điện.

(Hoặc: vài chất dẫn điện là chất lỏng)

Cá không sống trên cạn.

Tất cả các con cá đều có vây.

Vậy, vài loài có vây không sống trên cạn.

(Hoặc: vài loài không sống trên cạn có vây)

Cá không sống trên cạn.

Vài con cá có điện.

Vậy, vài loài có điện không sống trên cạn.

Phân tích:

A = cá.

B = loài không sống trên cạn.

C = vài con cá.

D = loài có điện.

Vài kim loại không ở thể rắn.

Tất cả kim loại đều dẫn điện.

Vậy, vài chất dẫn điện không ở thể rắn.

4. Dạng thứ 4:

$$A \subset B$$

$$B \subset C$$

$$\hline A \subset C$$

(Hoặc $A \cap \bar{C} = \emptyset$ hoặc $A \cap C \neq \emptyset$)

Cá sống dưới nước.

Mọi loài sống dưới nước không biết leo cây.

Vậy, cá không biết leo cây. (dạng $A \subset C$)

(Hoặc: loài biết leo cây không là cá

(dạng $A \cap \bar{C} = \emptyset$)).

(Hoặc: vài loài không biết leo cây là cá

(dạng $A \cap C \neq \emptyset$)).

Mọi kim loại đều dẫn điện.

Mọi chất dẫn điện đều dẫn nhiệt.

Vậy, mọi kim loại đều dẫn nhiệt.

(Hoặc: vài chất dẫn nhiệt là kim loại

(dạng $A \cap C \neq \emptyset$)).

Vài chất lỏng dẫn điện.

Mọi chất dẫn điện đều dẫn nhiệt.

Vậy, vài chất lỏng dẫn nhiệt.

(Hoặc: vài chất dẫn nhiệt là chất lỏng).

MỘT SỐ ỨNG DỤNG CỦA “ÁNH XẠ” TRONG LÔGÍCH

Trong thực tế, quan hệ về ngôi thứ trong tiếng Việt rất phức tạp. Cho nên trong khuôn khổ trình bày ở đây tôi cố gắng đưa ra một vài mối quan hệ trong ngôi thứ có sử dụng “ánh xạ”.

Ví dụ 1:

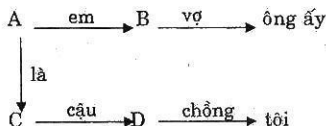
Có một câu hỏi như sau:

“Em vợ của ông ấy là cậu chồng tôi”.

Hỏi ông ấy có quan hệ như thế nào với tôi?

Đây là một bài toán thuộc dạng kinh điển trong lôgic. Tuy đã nhiều sách lôgic có bàn đến nhưng chưa đưa ra được cách giải ổn thỏa. Riêng tôi thì cho rằng ngôn ngữ ánh xạ có thể giải quyết một cách rất ráo rắt loại toán này.

Để giải thích một cách có khoa học chúng ta xem xét sơ đồ sau:



Ta có thể thiết lập phương trình như sau:

$$A = C$$

Em (vợ (ông ấy)) = cậu (chồng (tôi)).

Vợ (ông ấy) = (em)⁻¹ (cậu (chồng (tôi))).

Vợ (ông ấy) = $\left[\begin{array}{l} \text{anh (cậu (chồng (tôi)))}. \text{ (loại vì} \\ \text{VT là đàn bà, VP là đàn ông)} \\ \text{chị (cậu (chồng (tôi)))}. \end{array} \right.$

Ông ấy = (vợ)⁻¹ (chị (cậu (chồng (tôi))))).

Ông ấy = chồng (chị (cậu (chồng (tôi))))).

Thay cậu = em trai (mẹ) hoặc anh (mẹ) ta được:

Ông ấy = $\left[\begin{array}{l} \text{chồng (chị (em trai (mẹ (chồng (tôi))))}. \\ \text{chồng (chị (anh (mẹ (chồng (tôi))))}. \end{array} \right.$

(chú ý: Chị của anh mẹ = chị của mẹ)

Ông ấy = $\left[\begin{array}{l} \text{chồng (chị (mẹ (chồng (tôi))))} \\ \text{chồng (em gái (mẹ (chồng (tôi))))} \\ \text{chồng (mẹ (chồng (tôi)))} \\ \text{chồng (chị (mẹ (chồng (tôi))))}. \end{array} \right.$

Ông ấy = $\left[\begin{array}{l} \text{cha (chồng (tôi))}. \\ \text{chồng (dì (chồng (tôi)))}. \end{array} \right.$

Ông ấy = $\left[\begin{array}{l} \text{cha (chồng (tôi))}. \\ \text{dượng (chồng (tôi))}. \end{array} \right.$

Như vậy ông ấy là cha chồng hoặc dượng chồng của tôi.

Chú ý: trường hợp $F(X) = F(Y)$ ta không thể suy ra là $X = Y$.

Một số ánh xạ ngược quen thuộc:

$(\text{cha})^{-1} = (\text{mẹ})^{-1} = \text{con}.$

$(\text{con})^{-1} = \text{cha hoặc mẹ}.$

$(\text{vợ})^{-1} = \text{chồng}.$

$(\text{chồng})^{-1} = \text{vợ}.$

$(\text{anh})^{-1} = (\text{chị})^{-1} = \text{em}.$

$(\text{em})^{-1} = \text{anh hoặc chị}.$

$(\text{cha vợ})^{-1} = (\text{mẹ vợ})^{-1} = \text{con rể}.$

$(\text{con rể})^{-1} = \text{cha vợ hoặc mẹ vợ}.$

$(\text{cha chồng})^{-1} = (\text{mẹ chồng})^{-1} = \text{con dâu}.$

$(\text{con dâu})^{-1} = \text{cha chồng hoặc mẹ vợ}.$

$(\text{ông ngoại})^{-1} = (\text{bà ngoại})^{-1} = \text{cháu ngoại}.$

$(\text{ông nội})^{-1} = (\text{bà nội})^{-1} = \text{cháu nội}.$

Ví dụ 2:

Có một người đàn bà áo xanh, quần hồng khóc lóc thảm thiết. Hỏi khóc ai, người đàn bà đáp:

“Cha của người ấy là con rể của cha tôi. Cha tôi là bố vợ của cha người ấy”

Thì ra là mẹ khóc con vậy thôi. Chữ với nghĩa, câu với cú, quả là rắc rối.

(Theo *Chuyện tiểu lâm Trung Quốc*)

Ta thử tìm hiểu xem câu nói của người đàn bà ấy có đúng không.

Câu thứ nhất: Cha của người ấy là con rể của cha tôi.

Cha (người ấy) = con rể (cha (tôi))

Người ấy = (cha)⁻¹ (con rể (cha (tôi)))

Người ấy = con (con rể (cha (tôi)))

Người ấy = cháu ngoại của cha tôi.

Câu thứ hai: Cha tôi là bố vợ của cha người ấy.

Cha (tôi) = cha vợ (cha (người ấy))

Cha (người ấy) = (cha vợ)⁻¹(cha (tôi))

Cha (người ấy) = con rể (cha (tôi))

Người ấy = con (con rể (cha (tôi)))

Người ấy = cháu ngoại của cha tôi.

Vậy "tôi" ở đây là dì hoặc mẹ của người ấy.

PHẦN NGUY BIỆN

Kiểu sai 1: Đứng trong tập hợp phát biểu cho cả tập hợp

Chúng ta đang ngồi trên cành cây thì chỉ có thể cưa những cành khác, nhưng nếu cưa luôn cành mà mình đang ngồi thì quả là tai họa. Trong phát biểu lôgích cũng vậy, nếu đứng trong tập hợp mà phát biểu cho cả tập hợp sẽ gặp các trường hợp mâu thuẫn và luẩn quẩn.

Làng nọ có một anh thợ cạo. Do gần Tết nên mọi người đến cắt tóc rất đông, vậy là anh ta đặt ra qui định: "Tôi chỉ cạo mặt cho người trong làng tự mình không cạo mặt".

Vất vả một ngày, tối đến, thợ cạo đang soi gương cạo mặt cho mình. Lúc này con anh ta nói:

"Bố chỉ cạo mặt cho người tự mình không cạo mặt, thế mà giờ đây bố tự cạo mặt, vậy là vi phạm qui định".

Thế là ông thợ cạo đành phải bỏ dao cạo xuống. Nhưng rồi nghĩ lại, ta không cạo mặt cho ta, chẳng phải thuộc về loại người không cạo mặt cho mình, lại có thể cạo mặt cho mình đó sao? Cạo, lại không nên cạo. Không nên cạo, lại nên cạo. Cứ như vậy cầm dao lên lại đặt dao xuống, đặt xuống lại cầm lên. Không biết phải làm sao.

<https://tieulun.hopto.org>

Do đó nếu đứng trong tập hợp mà phát biểu cho cả tập hợp thì phải lưu ý là loại bỏ cá thể phát biểu cho tập hợp ấy. Câu phát biểu của anh thợ cạo phải trừ anh ta ra. Nếu ông thầy đứng trong lớp mà nói rằng: “Tôi lớn tuổi hơn tất cả mọi người trong phòng này”. Mới nghe qua ta thấy câu nói đó có vẻ đúng nhưng suy xét kĩ thì câu nói đó là câu nói sai. Bởi vì ông thầy giáo cũng là người đứng trong lớp học, vậy thì ông ta không thể lớn tuổi hơn ông ta được. Câu nói đúng phải là: “Tôi lớn tuổi hơn tất cả mọi người trong phòng này trừ tôi ra”.

Kiểu sai 2: Lý luận không có mối liên hệ nhân quả

Diderot¹ là lãnh tụ trừu danh của phái Bách khoa toàn thư nước Pháp. Theo lời mời của nữ hoàng, ông đi thăm nước Nga và từng tuyên truyền cho quan điểm vô thần luận của mình. Nữ hoàng vui mừng, còn một vị cố vấn của bà thì không, y ngầm tính kế với nhà toán học Euler² có mặt lúc đó. Euler vốn là một tín đồ, ông ta tuyên bố có chứng minh về sự tồn tại của thượng đế, nếu Diderot muốn nghe thì ông ta sẽ giảng giải ngay trước mặt mọi người có mặt tại cung đình. Euler thúc bách Diderot với giọng

¹ Denis Diderot (1713-1784) nhà triết học, văn học, mỹ học, vô thần luận người Pháp.

² Léonard Euler (1707-1783), nhà toán học, thiên văn học, vật lý học người Thụy Sĩ.

ngghiêm nghị:

“A bình phương trừ B bình phương thì bằng A trừ B rồi nhân với kết quả của A cộng B. Cho nên thượng đế tồn tại. Hãy trả lời đi!”

Diderot đành bó tay, tâu xin lập tức quay về Pháp, và được phép.

Euler đưa ra mệnh đề hoàn toàn không có mối liên hệ nhân quả. Nếu bác bỏ một cách trực tiếp thì thật là khó khăn. Dân gian ta có câu “nói ngang như cua” để ám chỉ những người nói mà không có chứng cứ, nói một cách vô lý. Do đó, lẽ ra Diderot có thể chữa lại như sau:

Diderot: “Tại vì một cộng một bằng hai cho nên thượng đế không tồn tại”.

Đây là cách suy luận hoàn toàn tương tự như đối phương. Chỉ cần dùng vũ khí của đối phương để đánh lại đối phương là một trong những cách tuyệt hảo nhất. Euler đưa ra mệnh đề không có mối liên hệ nhân quả nên ta cũng có thể đưa ra mệnh đề không có mối liên hệ nhân quả để bác bỏ. Trong tranh luận nếu gặp trường hợp như vậy mà giải thích một cách trực tiếp sẽ tốn rất nhiều thời gian mà đôi khi giải thích không tường tận, không đủ sức thuyết phục thì sẽ mất ưu thế, không thể bảo vệ được ý kiến của mình. Do đó yêu cầu đưa ra là phải bác bỏ một cách ngắn gọn, mạnh mẽ và phải có sức thuyết phục nhất. Điều này có nghĩa là ta

phải biết “đi với Phật mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy”.

Kiểu 3: Nhìn nhận phiến diện

Trong dân gian có câu chuyện “Vừa cả” như sau:

Có người đến mua giày. Sau khi thử, người đó nói:

– Giày này đẹp thật nhưng hơi rộng.

Chủ giày trả lời:

– Không sao đâu, cứ mua đi, đến khi trời lạnh nó co vào là vừa.

Một lát sau có người khác đến mua giày. Sau khi thử, người đó nói:

– Giày bị chật rồi.

Chủ giày trả lời:

– Không sao đâu, đến khi trời hanh nó giãn ra là vừa!

Hôm sau có người khác đến mua giày và nói:

– Ô, vừa quá!

Chủ giày xuýt xoa:

– Giày của tôi bán chẳng bao giờ cò, cũng chẳng bao giờ dãn. Vừa cả.

Trong trường hợp nào ông chủ giày cũng nêu ra trường hợp thuận lợi nhất để giải thích. Sự vật luôn tồn tại bởi hai mặt đối lập và chỉ giải thích một sự vật bằng một mặt thuận lợi là một nguy hiểm. Muốn phá bỏ nguy hiểm này tốt nhất là nên

tập trung vào mặt còn lại của sự vật. Chẳng hạn khi ông chủ nói “trời lạnh thì nó co lại” thì khách hàng nên hỏi lại ông ta “Khi trời hanh thì sao?”. Lúc đó ông ta chẳng còn đường nào để biện bạch được nữa.

Kiểu 4: Đánh tráo khái niệm

Một cô gái lần đầu tiên đi tắm hồ bơi. Ông chủ hồ bơi hỏi cô ta:

– Cô muốn mượn đồ tắm hả?

– Dạ!

– Cô muốn mượn đồ hai mảnh hay một mảnh?

Cô ta mắc cỡ, nói:

– O, mặc đồ hai mảnh kì chết, tôi mượn đồ một mảnh thôi!

Ông chủ ranh mãnh hỏi:

– Cô muốn mảnh trên hay mảnh dưới?

Cô gái đỏ mặt lên, chẳng biết trả lời sao.

Ông chủ đúng là một gã ranh mãnh, lén đánh tráo khái niệm loại áo tắm một mảnh thành một mảnh của áo tắm hai mảnh. Muốn bác bỏ loại ngụy biện này chỉ cần tập trung nói về thuật ngữ bị đánh tráo. Cô gái có thể chữa lại như sau:

“Không phải, tôi không muốn một mảnh trên hay một mảnh dưới mà tôi chỉ muốn loại một mảnh mà che cả trên lẫn dưới.”

NHỮNG SUY NGHĨ SAI LẦM

Trong thực tế ta thường gặp những cách suy luận sai, và các kiểu suy luận sau đây thường rất phổ biến:

Lý luận sai kiểu “Tại vì ai cũng làm vậy”

Có người lái xe phạm luật giao thông nên cảnh sát phạt anh ta. Anh ta quả quyết không chịu, và cãi lại như sau:

“Sao lúc này nhiều người chạy sai y như tôi mà anh chỉ phạt có một mình tôi? Như vậy không hợp tình hợp lý chút nào cả!”.

Anh ta cãi như vậy thật không đúng. Hành động vi phạm của những người khác không liên quan đến hành động vi phạm luật giao thông của anh ta, và đó không phải là lý do để anh ta vi phạm. Lẽ ra anh ta phải nêu ra những lý do đúng đắn khác như: sơ ý, bất khả kháng, hoàn cảnh đặc biệt nên phải làm vậy... Xin nói thêm rằng lý luận sai kiểu như anh lái xe này rất là phổ biến (quá phổ biến nữa là đằng khác).

Trong hội nghị “Thanh niên với vấn đề sách văn học”, mọi người đều lo lắng cho tình trạng thanh niên thờ ơ với sách văn học nhưng có một diễn giả

cho rằng ông ta đã đi nhiều nước trong khu vực và tìm kiếm được một hiệu sách lớn ở các thành phố lớn là rất khó, trong khi đó các siêu thị, cửa hàng thì rất nhiều, điều này hoàn toàn trái ngược với nước ta. Ngay tại TP. HCM có rất nhiều hiệu sách lớn, đi đâu chúng ta cũng có thể bắt gặp. Từ đó ông cho rằng thực trạng ở nước ta là không nghiêm trọng lắm... Nhưng chúng ta cần phải biết rằng cái dở của người khác không liên quan gì đến ta, tại sao chúng ta chỉ so sánh những cái dở của người với cái dở của ta mà biết bao cái hay của người hơn cái hay của ta mà ta không chịu so sánh?

Tư tưởng "tại ai cũng vậy" không chỉ thể hiện ở lời nói mà còn ở tư tưởng và hành động. Đây là một kiểu tâm lý bầy đàn còn sót lại, nó tồn tại một phần cũng là do suy nghĩ "số đông bao giờ cũng đúng". Tuy con người có lý trí nhưng nó chi phối chúng ta không ít.

Lý luận sai kiểu: "Nếu không phải vậy thì chứng minh đi".

A: "Mày ăn cắp đồ của tao phải không?"

B: "Tôi không có lấy đồ của anh".

A: "Mày không lấy đồ của tao thì ai lấy hả? Nếu mày không lấy đồ của tao thì mày hãy chứng minh rằng mày vô tội đi".

...

Lý luận của A là hoàn toàn sai lầm. B không lấy không nhất thiết phải chỉ ra người nào lấy để chứng minh rằng mình vô tội. Lẽ ra A phải chứng minh rằng B có tội, đằng này A lại bắt B chứng minh rằng B vô tội. Chừng nào A đưa ra chứng cứ rằng B có tội thì lúc đó mới cần B chứng minh rằng mình vô tội.

Suy luận sai do ám thị

Ám thị là dùng lời nói hoặc cử chỉ làm cho đối tượng tin theo. Chẳng hạn như quảng cáo luôn phóng đại rằng sản phẩm của mình là tốt nhất. Và hành động này cứ lặp đi lặp lại đến một lúc nào đó ta không còn phân biệt thật giả nữa và cho rằng sản phẩm đó là tốt nhất. Việc ám thị một sự việc mà ta hoàn toàn không thể chứng minh được đó là đúng hay sai thì sự việc đó khắc sâu vào đầu của ta như một định kiến vững chắc và không bao giờ thay đổi, chẳng hạn như có hay không thiên đàng địa ngục... Ví dụ một đứa bé từ khi sinh ra và lớn lên đều được người ta nhắc đến thiên đàng và địa ngục rồi đến một lúc nào đó nó tin là thiên đàng và địa ngục là hoàn toàn có thật, và chắc chắn điều đó sẽ tồn tại trong nó mãi mãi. Một số nhà nước thường hay sử dụng trò ám thị để dễ bề quản lý xã hội, bảo vệ nhà nước của mình. Ví dụ như thời phong kiến có câu “quân xử thần tử, thần bất

tử bất trung” hoặc người dân lúc đó phải gọi vua là thiên tử (con trời) mà vua là con trời thì ai mà dám chống đối. Thời phát xít, Hitle có chủ trương rằng: “dân tộc Đức là dân tộc thông minh nhất và có quyền thống trị các dân tộc khác...” đẩy hàng triệu thanh niên Đức lao vào bộ máy chiến tranh điên rồ nhất trong lịch sử...

Ám thị là một căn bệnh của tư duy và có vài cái tên khác nhau như bảo thủ, định kiến... Một khi đã mắc phải căn bệnh như thế thì tư duy luôn bị lệch lạc khi gặp phải các vấn đề đã bị ám thị. Căn bệnh trong tư tưởng là căn bệnh nguy hiểm nhất vì nó là một định kiến nằm trong tư duy mà không dễ gì phá vỡ được. Một khi chúng ta bị ám thị thì vô tình ta đã nhốt trí tưởng tượng, tư duy của mình trong một chiếc hộp. Muốn thoát khỏi cái hộp ấy ta phải luôn đặt những câu hỏi và tự trả lời những sự việc mà ta không biết chắc là nó đúng hay sai, và ta phải tìm lời giải cho cả những vấn đề mà ta vẫn tự cho là đúng. Thật đáng tiếc là nền giáo dục hiện nay không khuyến khích học sinh đặt câu hỏi để có thể tư duy và sáng tạo mà chỉ là nhồi nhét cho đầy kiến thức. Kiến thức tuy nhiều nhưng không thể tư duy sáng tạo thì chẳng khác nào cuốn từ điển bách khoa sẵn sàng truy cập ra những thông tin mà không biết phải xử lý thông tin như thế nào. Nếu chịu khó nhìn qua chóp mũi của mình một tí thì ta sẽ thấy đại học Havard đã đào tạo ra

hàng loạt nhân tài như thế nào (đã đào tạo ra hàng loạt vị tổng thống cho nước Mỹ, hàng loạt nhà văn, nhà thơ... nổi tiếng), họ cho rằng giáo dục không phải là đào tạo ra những con một sách hay những chú vẹt mà hướng dẫn sinh viên tới những lĩnh vực khác nhau, có những nghiên cứu theo chiều sâu...

CÁC TRƯỜNG HỢP TRANH LUẬN

Trả lời luận quán

Một người đi đường vừa đói vừa khát đến một quán nhỏ.

– Ông chủ, xin hỏi bánh mì kẹp thịt bao nhiêu tiền một suất?

– 5 đồng một suất, thưa ngài.

– Xin lấy cho tôi hai suất, tôi đang đói quá đây!

– Hai suất là 10 đồng, xin cầm lấy.

– Xin hỏi bia đen bao nhiêu tiền một chai?

– 10 đồng một chai, thưa ngài!

– Giờ đây tôi thấy khát còn khó chịu hơn cả đói, tôi muốn đổi hai suất bánh mì kẹp thịt này lấy một chai bia đen, có được không? Ông chủ.

– Đương nhiên là được, đợi một chút xiu, thưa ngài.

Người khách cầm lấy chai bia đen uống cạn một hơi, rồi nhấc ba lô định đi.

– Xin lỗi, thưa ngài, ngài chưa trả tiền bia.

– Đúng vậy! Thế nhưng bia được đổi bằng bánh mì kẹp thịt, và được ông đồng ý rồi!

- Nhưng tiền bánh ngài cũng chưa trả! Thưa ngài.

- Tôi có ăn bánh mì của ông đâu, sao tôi phải trả tiền bánh cho ông?

Ông chủ lúc đó không biết trả lời ra sao, đành chịu cho người khách lên đường.

(Theo Phương pháp biện luận của
Triệu Truyền Đống)

Ông chủ quán ăn rõ ràng đã bị lừa đảo, nhưng ông ta hoàn toàn không thể biện hộ cho mình. Trong trường hợp này, ông chủ quán không phản bác được những lý lẽ của người khách, nhưng không hẳn là người khách đúng. Về tình thì ông chủ quán ăn thật đáng thương, nhưng về lý thì ông ta không thể tự giúp mình được. Chúng ta cần phải phân tích để hiểu rõ bản chất của vấn đề trên, tóm tắt lại quá trình như sau:

Mua bánh (chưa trả tiền)

Đổi bánh bằng bia

Uống bia.

Khi người chủ hỏi tiền bia thì người khách nói bia đã đổi bằng bánh. Đến khi hỏi tiền bánh ông ta lại nói rằng mình không ăn bánh nên không phải trả tiền. Ông ta cứ trả lời luẩn quẩn giữa bia đã đổi bằng bánh và không ăn bánh nên không trả tiền bánh. Điều này phải hiểu như thế nào đây?

Lấy bánh mì không trả tiền để đổi lấy bia không

trả tiền tức là bằng với không trả tiền bia. Thế nhưng, người khách nọ đã cố tình thay đổi hàm nghĩa giữa bia không trả tiền với bia đã trả tiền.

Người khách đã ngụy biện bằng cách chỉ đề cập đến bia và bánh mà không đề cập đến việc nó đã trả tiền hay chưa. Khi đã thấy được điểm mấu chốt của vấn đề thì ta cần tập trung vào thuật ngữ đã bị thay đổi hàm nghĩa. Câu nói của ta phải xoay quanh vấn đề đã bị đối phương ngụy biện và cách chữa lại như sau:

Ông chủ: "Ngài đã đổi bánh không trả tiền thành bia không trả tiền. Vậy ngài đã uống bia không trả tiền. Xin mời ngài trả tiền bia cho!". Như vậy thì vị khách kia hết đường trốn tránh.

Điều cần lưu ý là thấy được điểm mấu chốt của vấn đề mới khó, còn việc phải đối phó như thế nào chỉ là sự nhanh nhạy của ta mà thôi. Khi hiểu được bài toán thì lời giải đáp không còn khó khăn lắm.

Con lừa là ai?

Một hôm giám đốc công ty ở thủ đô Mexico hỏi:

- Có ai biết tại sao Armando lại vắng mặt trong cuộc họp không? Đây là lần thứ ba liên tiếp.

- Dạ, tôi biết tại sao anh ấy vắng mặt. Anh ấy đi với ba của anh ấy đến Chihuahua để mua lừa. - Một trong những người bạn của Armando nói.

- Được. Họ không cần phải đến tận Chihuahua để kiểm tra khi chúng ta có khá nhiều ở trong phòng này. - Giám đốc trả lời với một nụ cười trên khuôn mặt.

Mọi người cùng cười. Rồi bạn của Armando lại nói:

- Nhưng thưa sếp, họ không thể lừa hết tất cả những con lừa ra khỏi phòng này được. Chúng tôi cần một ít trong số đó để lãnh đạo chúng tôi chứ.

Con lừa là ai? Có thể hiểu là các nhân viên hoặc là bất kì ai đó ở trong phòng nhưng anh nhân viên nọ thật là thông minh, vì tính mơ hồ của "con lừa" nên cho rằng con lừa chính là các ông giám đốc của mình! Cái hay ở đây là biết nắm bắt thời cơ, biết tận dụng những cái đối phương đang tấn công mà quay ngược trở lại tấn công đối phương. Bất kì cái gì đó "mơ hồ" thì có thể hiểu thế này nhưng cũng có thể hiểu thế kia và nên giả vờ trả lời theo cách hiểu bất lợi nhất cho đối phương. Ngôn ngữ trong giao tiếp hằng ngày nếu suy xét kĩ thì nó vô cùng phức tạp, một từ ngữ rõ ràng vẫn có thể bị suy nghĩ méo mó hướng gì một từ ngữ nêu ra đã mập mờ và mơ hồ.

Dick sống ở Oxford, anh có một cô bạn gái mới, cô tên là Daisy, Dick rất thích cô. Một ngày chủ nhật họ đi picnic ở miền quê. Khi đang dạo bước đến một nơi có phong cảnh thật đẹp cạnh một con

sông, họ thấy một con bò cái và một con bê con.

Dick nói: "Daisy, em nhìn này. Con bò đang hôn con bê con của nó. Em không thấy dễ thương sao?"

Daisy dừng lại nhìn. Rồi cô mỉm cười và nói: "Vâng quả thế, Dick ạ. Thật đẹp".

Dick nhìn Daisy và nói: "Cảnh ấy cũng không làm em muốn nhận một cái hôn sao, Daisy?"

Daisy nghĩ giây lát rồi trả lời: "Thực ra không hẳn đâu, anh Dick. Việc đó có làm anh muốn hôn không?"

Dick cầm bàn tay cô và trả lời: "Phải có chứ, em Daisy ạ"

Daisy trả lời: "Được rồi, thế thì anh đi đến đó để hôn đi. Em đợi anh ở đây. Con bò đó dễ thương và trầm lặng đấy".

Không biết ở đây cô Daisy giả vờ ngốc nghếch hay ngốc nghếch thật. Nhưng rõ ràng cô ta chỉ giả vờ ngốc nghếch để đùa với anh chàng Dick thôi. Cô đã từ chối nụ hôn của chàng trai một cách độc đáo. Một từ ngữ ám chỉ lẽ ra phải hiểu theo nghĩa bóng thì cô đã cố tình hiểu theo nghĩa đen.

Từ ngữ xảo trá

Có một anh bán rùa trong một chợ náo nhiệt nọ. Chàng ta rao to:

- Rùa đây! Rùa đây! Rùa sống một vạn năm, giá rất rẻ đây!

Một người nghe nói rùa sống được vạn năm, liền mua một con. Nhưng chẳng may, hôm sau rùa chết. Và ông ta liền chạy ra chợ tìm người bán rùa, bực tức nói:

- Này thằng lừa đảo! Mà bảo rùa sống được vạn năm, sao tao mua về mới đêm qua đã chết?

Anh bán rùa cười ha hả, trả lời:

- Thưa ông, như vậy thì xem ra đúng vào đêm qua rùa vừa tròn một vạn năm tuổi.

(Truyện cười Nhật Bản)

Thật ra hai người hiểu “sống một vạn năm” theo hai nghĩa khác nhau. Người bán rùa cố tình dùng từ ngữ mơ hồ, làm cho người mua hiểu rằng “sống một vạn năm” là kể từ ngày mua, rùa sẽ sống thêm một vạn năm. Nhưng đến khi người mua rùa trách mắng thì người bán rùa lại lí giải “sống một vạn năm” có nghĩa là tuổi rùa từ lúc mới sinh ra cho đến lúc chết. Như vậy người bán gian xảo, bán con rùa mà chỉ sống được có một đêm, thì làm sao có thể hiểu câu “sống một vạn năm” theo cách giải thích của anh ta được. Tuy nhiên, người mua rùa thì “tình ngay nhưng mà thua lý”, khó có thể biện bác cho mình được. Xem ra thì chẳng còn cách nào để biện hộ giùm cho người mua rùa một cách toàn mỹ. Anh ta hoàn toàn bị mắc bẫy mà không thể gỡ

ra được.

Trong cuộc sống chúng ta hiện nay, hành vi cố tình dùng thuật ngữ mơ hồ để lừa đảo là vi phạm pháp luật. Mặc dù pháp luật bảo vệ những hành động lương thiện, nhưng nếu mắc phải sự lừa đảo như trên thì dù có được xử thắng đi nữa ta cũng bị thiệt thòi không nhỏ. Do đó những hợp đồng, mà nhất là những hợp đồng kinh tế, ta phải yêu cầu đối tác giải thích rõ ràng những thuật ngữ còn chưa rõ ràng bằng văn bản để khi xảy ra tranh chấp ta không bị thiệt thòi.

Tiền đề sai lầm

Có một năm Hồng Kông tổ chức thi hoa hậu. Cuộc thi bước vào vòng chung kết và người chủ trì muốn thử tài ứng đối của cô Dương, ông đề ra câu hỏi:

– Xin hỏi cô Dương, nếu cô phải chọn trong hai người bạn nam một người bạn đời thì cô sẽ chọn ai? Hai người này, một là nhà soạn nhạc lừng danh người Ba Lan: Sôpanh, một là trùm phát xít: Hitle.

Thật bất ngờ, cô Dương thông minh xinh đẹp đã trả lời như sau:

– Tôi sẽ lấy Hitle!

Quan khách bỗng xao động hẳn lên, dồn dập hỏi:

<https://tieulun.hopto.org>

– Tại sao cô lại chọn Hitle?

Cô Dương mỉm cười trả lời:

– Tôi hy vọng mình sẽ cảm hóa được Hitle. Nếu tôi lấy Hitle, thì đại chiến thế giới lần thứ hai không chết nhiều người như vậy, cũng có thể đảm bảo không để Hitle phát động đại chiến thế giới lần thứ hai!

Cô Dương biết chắc rằng Sôpanh và Hitle đều là những nhân vật lịch sử, dù muốn lấy ai cũng không thể được. Vì điều kiện là giả, cho nên cô ta có thể tùy ý chọn lựa mà không cần thực hiện ý định này. Trả lời lấy Sôpanh thì quá bình thường, trả lời lấy Hitle mới là điều lạ. Và với sự giải thích khéo léo, cô đã giành được tràng vỗ tay cuồng nhiệt của quan khách.

(Theo Phương pháp biện luận của
Triệu Truyền Đồng)

Mệnh đề $p \Rightarrow q$ nếu p sai thì dù q đúng hay sai thì mệnh đề cũng đúng. Như vậy tiền đề sai thì kết luận như thế nào cũng đúng. Tuy nhiên đây là cuộc thi hoa hậu người ta không chỉ chấm điểm trả lời đúng hay sai mà chấm cả về vấn đề đạo đức. Vậy là cách trả lời như thế nào cũng được miễn là phù hợp với đạo đức mà thôi! Cô Dương đã có một cách chọn lựa thật bất ngờ, nhưng càng bất ngờ hơn khi cô Dương đã lý giải vấn đề một cách hợp tình hợp lý. Cách trả lời của cô không những chứng tỏ được

khả năng ứng xử tình huống một cách độc đáo mà còn chứng tỏ cô là người am hiểu về môn lôgic. Cách trả lời của cô đã thu hút sự chú ý của ban giám khảo và khán giả, cũng chính điều đó đã khẳng định cô không phải là người tầm thường như bao nhiêu người trong cuộc thi này.

Trong dân gian ta có câu ca dao:

*"Bao giờ chạch đẻ ngọn đa
Sáo đẻ dưới nước thì ta lấy mình"*

Câu ca dao trên là một mệnh đề hoàn toàn đúng!

Trong thực tế, ở các kỳ thi không ít trường hợp cho đề sai. Giả sử đề có 4 câu, mỗi câu 2,5 điểm, như vậy trường hợp đề cho sai một câu thì thí sinh được trọn vẹn số điểm câu đó (được trọn vẹn 2,5 đ). Tiên đề sai thì kết luận như thế nào cũng đúng, cho trọn số điểm cho các thí sinh là phù hợp với lôgic. Tuy nhiên, một số trường hợp người ta lại lơ đi, không tính điểm câu sai mà cộng dồn số điểm đó vào các câu khác!

Nhiều khi từ tiên đề sai dẫn đến những kết luận thật là thú vị.

Người mẹ hỏi con:

- *Nếu con có 3 điều ước thì con ước gì?*
- *Có thật sự là con ước gì cũng được phải không mẹ?*
- *Ừ, thật chứ!*

- Điều ước thứ nhất, con ước có một que kem thật to!

- ?

- Điều ước thứ hai, con ước có một túi kẹo to ơi là to!

- ??

- Điều ước thứ ba, con ước con có thêm 3 điều ước!

- !?

Đứa bé ban đầu trả lời có vẻ ngờ nghệch, nhưng câu trả lời cuối cùng cho ta thấy đứa bé ấy thật là thông minh. Nếu như cứ đệ qui như vậy thì chẳng bao giờ kết thúc được các điều ước. Cái vô lý của điều ước sẽ trở thành hiện thực đã lộ rõ.

Lại có câu chuyện khác như sau:

- Bố ơi, nếu bố có hai cái nhà bố sẽ cho con một cái chứ?

- Được, bố sẽ cho.

- Nếu bố có hai chiếc xe hơi bố sẽ cho con một cái chứ?

- Tất nhiên rồi!

- Bây giờ bố có hai cái áo măng-tô, bố cho con một cái nhé!

- Không được con à. Bây giờ chuyện cái áo là có thật, bố không thể cho được!

Người bố rất thông minh, hóm hỉnh. Hai câu hỏi trên của đứa bé xuất phát từ tiền đề sai nên ông bố đồng ý. Nhưng đến câu thứ ba, em bé đưa ra tiền đề đúng nên ông bố không thể trả lời một cách tùy tiện được và từ chối một cách khéo léo.

Ví dụ không phải là chứng minh

Có hai người tranh luận xem “cây và đêm cái nào dài hơn”. Thế là cuộc tranh luận sôi nổi bắt đầu diễn ra. Không ai chịu ai, cuối cùng có một người xen vào:

– Theo tôi thì cây dài hơn đêm.

Hai người kia nhao nhao lên:

– Sao ông biết được chứ? Không thể tin được!

Người này cười khì mà nói:

– Người ta nói:

Đời người có một gang tay

Ai hay ngủ ngày còn được nửa gang

Như vậy rõ là đời người chỉ có một gang tay, đời người thì có nhiều ngày nên dù ngày có dài mấy đi nữa cũng chẳng quá một gang đúng không? Vậy thì cây dài hơn đêm là đúng quá đi rồi còn gì”

Hai người kia nghe lý luận như vậy thì đành chịu.

Rốt cục thì cây có thật sự dài hơn đêm không? Hai cái không cùng đơn vị mà cuối cùng cũng so sánh

được? Câu tục ngữ so sánh đời người với một gang tay chỉ là một thí dụ để chúng ta có thể hiểu rõ hơn về đời người. Lênin có nói: “Thí dụ không phải là chứng minh. Mọi sự so sánh đều khập khiễng. Đó là những chân lý không còn phải bàn cãi nữa và mọi người đều biết, nhưng nhắc lại chân lý đó để chỉ ra một cách cụ thể hơn nữa giới hạn của ý nghĩa của mọi sự so sánh nói chung, thì cũng không phải là không tốt”.

Ví dụ chỉ có giá trị như một ví dụ! Và lấy ví dụ như là một cơ sở để chứng minh cho một cái khác là sai lầm.

Nếu ta biết cách sử dụng ví dụ trong nói chuyện thì lời nói của ta có sức thuyết phục rất lớn vì nó gợi cho người nghe một sự liên tưởng về hình ảnh đã được ví dụ và hình ảnh ở hiện thực.

Nhà Trang Tử¹ rất nghèo, có một lần đến Giám Hà Hầu mượn thóc.

Giám Hà Hầu nói: “Tốt lắm, nhưng bây giờ tôi chưa có tiền, chờ sau khi tôi thu tiền thuế của bá tánh, anh trở lại tôi cho vay ba trăm tiền được không?”.

Trang Tử nói: “Hôm qua, khi tôi đang đi đến giữa đường thì nghe có tiếng gọi. Tôi quay đầu lại nhìn,

¹ Trang Tử (khoảng 369-286 TCN) là nhà triết học thuộc trường phái Đạo gia. Tác phẩm lưu truyền đến nay chỉ còn bộ Nam Hoa Kinh với 33 thiên còn lại.

hóa ra là một con cá trong một cái vũng hết nước bên đường. Nó sắp chết vì bị khát, nó nói: “Anh cho tôi một chút nước uống được không?”. Tôi trả lời là được, nhưng hiện giờ tôi không có nước, chờ tôi đi du lịch ở phía Nam Ngô Việt, tôi thỉnh cầu vua Ngô, vua Việt dẫn nước từ Tây Nam đến đón anh về biển có được không?”. Con cá ấy nghe hăm hăm nổi giận mà rằng: “Vậy chi bằng sáng sớm mai ông đến tiệm bán cá khô mà tìm tôi có hơn không?”.

Giám Hà Hầu nghe xong chợt hiểu ra và cho Trang Tử vay thóc.

Trang Tử đã so sánh một cách độc đáo hình ảnh của mình đang cần sự giúp đỡ với hình ảnh con cá đang cần một ít nước. Giám Hà Hầu nhận ra rằng nếu sự giúp đỡ muộn thì cũng chẳng có ý nghĩa gì nữa, từ đó ông hiểu ra là Trang Tử cần sự giúp đỡ bây giờ chứ không phải là ở một ngày nào đó.

Kẻ nói dối

Trong bài “Tìm ra bí ẩn của phương pháp nịnh hót” của Lỗ Tấn¹ có đoạn như sau:

“Kiếc-cơ-ga là một người Đan Mạch u uất, tác phẩm của ông bao giờ cũng hàm giọng bi phẫn. Có

¹ Lỗ Tấn (1881-1936) là nhà văn nổi tiếng của Trung Quốc.

điều trong đó cũng có rất nhiều cái thú vị, tôi thấy mấy câu như thế này:

Rạp hát cháy. Anh hề ra trước sân khấu, tin cho người xem biết. Ai cũng tưởng anh hề đùa, cứ vỗ tay. Anh ta lại nói rạp hát cháy thật rồi. Người ta càng cười phá lên, càng vỗ tay mạnh. Tôi nghĩ đời người sẽ kết thúc giữa tiếng hoan hô của những kẻ tưởng là đùa cho vui.”

Anh hề đang đứng trên lập trường của “kẻ nói dối” nên người ta nghĩ rằng: “mọi lời nói của anh ta đều giả dối cả”. Nhưng khi anh ta thay đổi lập trường của mình để thông báo một thông tin thật sự thì mọi người cũng cho rằng anh ta đang đứng trên lập trường “kẻ nói dối” và cũng không tin. Như vậy xem ra nếu lọt vào cảnh đó thì chẳng có cách nào để vứt bỏ cái lập trường kia được.

Câu chuyện ở trên khiến ta nhớ lại câu chuyện “Thằng nói dối” trong tác phẩm “Kiến và chim bồ câu”.

Anh chàng nọ đi chăn cừu hơi xa làng và thỉnh thoảng anh ta muốn bày trò giải trí. Anh ta la hoảng lên là có chó sói xông vào đàn cừu, để gọi dân làng đến cứu...

Hai, ba lần gi đó, bà con vẫn chạy ra với anh ta nhưng lại phải bực mình quay về. Anh ta được một mẻ cười.

Cuối cùng rồi cũng có sói xuất hiện thật. Lần này anh chần chờ lâu hơn nhưng mọi người đều nghĩ đó là trò đùa của anh ta như mọi lần trước, và họ chẳng thêm chú ý. Bởi vậy mà cả đàn cừu của anh ta bị thiệt hại.

Khen quá mức

Có ba tiệm may trên một con đường nhỏ, tiệm nào cũng muốn chứng tỏ rằng tiệm của mình là giỏi hơn hai tiệm kia. Vậy là cuộc chiến về quảng cáo bắt đầu.

Tiệm thứ nhất treo trước cửa tiệm mình một tấm bảng quảng cáo như sau:

“Tiệm may của chúng tôi giỏi nhất thành phố này!”

Tiệm thứ hai cũng chẳng vừa, treo ngay một tấm bảng thật to với dòng chữ:

“Tiệm may của chúng tôi giỏi nhất nước!”

Người ta nghĩ rằng tiệm may này may giỏi nhất nước thì tiệm thứ ba chẳng có cách nào quảng cáo hơn được nữa. Nhưng thật bất ngờ, người ta thấy trước cửa tiệm thứ ba có treo một tấm bảng:

“Tiệm may của chúng tôi giỏi nhất đường này!”

Thật đơn giản mà hữu hiệu biết bao.

Như vậy thì tiệm may nào may giỏi hơn? Thật

khó mà biết được, đây là một kiểu nguy hiểm đứng trong tập hợp phát biểu cho cả tập hợp. Câu chuyện này làm ta nhớ đến bài đồng dao trong dân gian nói về sự rối rắm, phức tạp của thế gian:

Kì không là ông kì đà

Kì đà là cha các kè

Các kè là mẹ kì không.

Nó cứ luẩn quẩn thành một vòng tròn mà ta không biết điểm nào là điểm đầu, điểm nào là điểm cuối.

Quảng cáo thường đưa ra những lời khen về sản phẩm của mình một cách quá sự thật làm cho người ta chẳng biết được điều đó là đúng hay sai nữa.

Suy luận tương tự

Nhạc sĩ vĩ cầm Paganini¹ đi biểu diễn muộn giờ. Khi thuê xe ngựa, ông yêu cầu người xà ích chạy cho thật nhanh đến nhà hát.

- Anh lấy bao nhiêu?. Ông hỏi người xà ích.

- Mười Phrăng ạ.

- Anh không đùa đấy chứ?

¹ Nicolô Paganini (1782-1840) nhạc sĩ Italia, nghệ thuật biểu diễn của ông không chỉ chinh phục khán giả Ý mà còn chinh phục hàng triệu con tim của công chúng yêu âm nhạc châu Âu.

– *Rất nghiêm chỉnh. Ngài biểu diễn trên một dây đàn violong mà vé đã mười Phrăng rồi ạ.*

– *Thôi được. Tôi cũng sẽ trả đủ cho anh mười Phrăng với điều kiện anh chở tôi đến nhà hát chỉ bằng một bánh xe thôi.*

Lý do người xà ích đưa ra thật không có cơ sở, biểu diễn bằng một dây đàn violong và giá mười phrăng hoàn toàn không có mối liên hệ gì với nhau. Mới nghe qua lời của người xà ích thấy cũng có lý, nhưng bên trong nó đã ẩn chứa một nguy hiểm. Và một lý do vô lý đưa ra thì cũng có thể bác bỏ bằng một lý do hoàn toàn tương tự. Lý do để ta bác bỏ thường được phóng đại lên đến mức người nghe có thể suy ra được sự vô lý của họ.

Một hôm, ông Swift¹, một nhà văn Anh lỗi lạc, cùng một người hầu đi chu du bằng ngựa. Vì trời mưa nên đường lầy lội. Một buổi tối, hai thầy trò đến quán trọ, và trước khi đi ngủ, Swift bảo người hầu: “Giày boots của ta bẩn, hãy đem lau chùi”. Tên hầu khá lười, phần vì mệt nên anh ta đi ngủ không làm điều chủ dặn.

Sáng hôm sau, khi Swift trông thấy đôi giày, ông la lên:

¹ Jonathan Swift (1667-1745) là nhà văn châm biếm của nước Anh gốc Ireland. Ông được người Ireland mến mộ, bởi ông dùng ngòi bút đấu tranh chống lại sự bóc lột tàn bạo của người Anh.

- Hà! Anh không lau chùi giày bẩn của ta?

- Dạ, thưa thầy, vì thời tiết xấu, vả lại chúng ta lại sắp lên đường, nếu con lau giày bây giờ, chẳng bao lâu nó sẽ bẩn như trước.

- Được lắm! Hãy thẳng yên cương. Chúng ta phải khởi hành ngay.

- Nhưng thưa thầy, chúng ta chưa ăn sáng mà!

- Ô, không hề chi. Nếu bây giờ anh ăn sáng, chẳng bao lâu anh sẽ đói lại thôi.

Chùi giày, sau đó một thời gian giày bẩn rồi lại phải chùi... Sự việc cứ thế tiếp diễn, 2 hành động trên cứ luân phiên và tuần tự nhau. Nếu hành động chùi giày bị gián đoạn thì giày hoặc người mang giày tỏ ra không lịch sự... Hành động tuần hoàn trên cũng gần giống như người ta ăn cơm rồi đói và phải ăn cơm... Swift lấy ngay nét tương đồng đó để phản đối sự lười biếng của anh hầu.

Suy luận cùng kiểu

Ngày lễ người ta mua hoa rất nhiều. Một người bạn của tôi tên là An, là sinh viên, muốn kiếm chút đỉnh tiền nên cũng đi bán hoa.

Đang bán chợt có một cô đến mua. Cô ta muốn ghẹo An nên mới nói với điệu bộ trêu ghẹo:

- Con trai mà cũng đi "bán hoa" à?

An giật mình, thầm nghĩ: nếu phân bua thì cũng khó, nên mỉm cười nói:

– Con gái mà cũng đi mua hoa à?

Cô gái đỏ mặt, không biết trả lời như thế nào, đành cúi đi mất.

Con trai nếu “bán hoa” đúng là chuyện quái dị, nhưng con gái mà “mua hoa” thì cũng không kém phần nhố nhăng. Một cách nghĩ méo mó bị trả đũa một cách thích đáng.

Câu chuyện khác như sau:

Hans Christian Andersen¹ rất cẩn kiệm, thường đội mũ cũ ra đường. Có mấy đứa du đãng cười nhạo ông:

– Ê! Cái thứ trên đầu ông là của khi gì vậy, có còn là mũ nữa không?

Andersen hỏi vặn lại:

– Thế cái thứ ở dưới mũ các anh là của khi gì vậy? Có còn là cái đầu nữa không?

Mấy cậu thanh niên cười cái mũ của Hans Christian Andersen. Andersen phỏng theo lời của bọn họ nhưng lần này mang một ý nghĩa khác, cười cái đầu tối tăm của họ. Ta nhận thấy sự suy luận cùng kiểu mang lại hiệu quả bất ngờ và đầy thuyết phục.

Có một lần, một thanh niên hỏi Becnasô:

¹ Hans Christian Andersen (1805-1875) là nhà văn danh tiếng của Đan Mạch

- Ông là nhà văn hài hước nổi tiếng nhưng bố ông lại là một thợ may phải không?

- Đúng vậy.

- Thế tại sao ông không trở thành thợ may?

- Điều đó thật khó nói. Có thể là tiền định hay số phận trớ trêu. Chẳng hạn như bố anh, chắc là một người lịch sự chứ?

- Dĩ nhiên. Chàng trai xác nhận.

- Thế sao anh không được như bố anh. Becnasô nói luôn.

Những cách suy luận tương tự như đối phương trong nhiều trường hợp tỏ ra rất có hiệu quả bởi vì nếu đối phương trả lời được thì chính đối phương lại gỡ rối cho ta còn nếu đối phương không trả lời được thì chính câu nói đó khiến cho đối phương lúng túng. Đối phương phải tìm câu trả lời sao cho không ngược lại ý ban đầu của mình mà vừa phải phản bác lại, nhưng rõ ràng là dung hòa được cả hai điều ấy là rất khó.

Cái bẫy ngôn ngữ

Có một hôm, ông học giả phật học tranh luận với con gái.

Su-san: "Cha là tên đại bịp. Cha hoàn toàn không thể dự báo tương lai!"

Học giả: "Ta khẳng định có thể!"

Su-san: “Không, cha không thể. Con sẽ chứng minh đây.”

Su-san viết một chữ lên tờ giấy, gấp lại, chặn dưới quả cầu thủy tinh. Rồi cô nói: “Con viết một việc, nó có thể xảy ra trước 3 giờ chiều, cũng có thể không xảy ra. Xin cha tiên đoán nó có xảy ra không, và viết lên tấm bìa này chữ “có” hoặc “không”. Nếu cha viết sai, thì cha phải mua cho con chiếc xe đua ngay hôm nay, mà không được hoãn sang hôm sau, vậy nhé?”.

“Được, quân tử nhất ngôn”. Học giả nói rồi viết ngay chữ “có” lên tấm bìa.

Lúc 3 giờ, Su-san rút giấy dưới quả cầu thủy tinh ra, đọc to lên: “Trước 3 giờ chiều, cha sẽ viết một chữ “không” trên tấm bìa, nhưng cha lại viết “có”, lời tiên tri của cha là sai rồi! Bởi vì việc trước 3 giờ, cha sẽ viết chữ “không” lên tấm bìa “đã không xảy ra”.

“Nếu cha viết chữ “không” thì xong rồi!”. Học giả nói.

“Nếu cha viết chữ “không” thì cũng sai mà. Bởi vì viết chữ “không” sẽ chỉ ý lời tiên đoán về sự việc viết trên tấm bìa sẽ không xảy ra. Nhưng nó đã xảy ra! Dù là thế nào cha cũng sai cả! Cha, con cần mua chiếc xe đua màu đỏ, mua cho con ngay hôm nay!”

(Theo “Phương pháp biện luận” của
Triệu Truyền Đống)

Nhà học giả kia rơi trúng vào cái bẫy ngôn ngữ do người con đặt ra. Khi ông ta viết chữ “không” lên tấm bìa thì nó có nghĩa là **chữ “không”** nhưng cũng có nghĩa là **không làm một cái gì đó** (ở đây là **không** viết chữ “không”). Đây là cái bẫy dùng thuật ngữ không đồng nhất. Nhà học giả kia đã bị lừa vì từ ngữ được định nghĩa không rõ ràng.

Nghĩa bóng và nghĩa đen

A đang thao thao kể chuyện cho những người bạn của mình nghe. Mọi người im lặng nghe kể chuyện. B “thọc gậy vào bánh xe” rằng:

– Đừng nghe A nói tui bây ơi, nó là thằng già mồm lắm!

A giận lắm, nhưng cũng mỉm cười nói:

– Mày mới là già mồm! Nhìn miệng của mày xem, râu ria xồm xoàm. Rõ ràng là râu mày nhiều hơn râu tao. Như vậy mày mới là thằng già mồm!

Mọi người vỗ tay tán phục, còn B lui đi mất.

A đã đánh tráo khái niệm từ chữ “già mồm” nghĩa bóng thành “mồm già” theo nghĩa đen. Rồi lại đưa ra một loạt các dẫn chứng cụ thể. Trong khi đó B đưa ra mệnh đề không có căn cứ nên khó có thể bác bỏ được. Mặt khác B đang đứng trên lập trường là kẻ “thọc gậy vào bánh xe” nên lời nói

không được người nghe mặn mà cho lắm.

Một tác giả người Anh, Richard Savage, đã từng sống trong sự túng quẫn ở Luân Đôn. Để kiếm chút tiền, ông đã phải viết chuyện về đời mình, nhưng chẳng có mấy cuốn được bán ở tiệm sách, nên Savage phải sống cảnh giật gấu vá vai. Do hậu quả của sự thiếu thực phẩm, ông trở nên đau yếu, nhưng sau một thời gian, nhờ tài khéo léo của vị bác sĩ săn sóc ông, ông mạnh khỏe trở lại. Sau một thời gian, vị bác sĩ gửi hóa đơn khám bệnh đến Savage, nhưng ông Savage đáng thương không có tiền và không thể trang trải được. Ông bác sĩ đợi thêm một tháng nữa. Nhưng vẫn không nhận được đồng nào. Sau ít tuần, bác sĩ lại gửi hóa đơn tới ông để đòi tiền. Rồi cuối cùng, bác sĩ tới nhà Savage đòi ông thanh toán, và nói với Savage: "Ông phải hiểu là ông nợ tôi sinh mạng của ông và tôi trông đợi sự trả ơn của ông".

Savage nói: "Tôi đồng ý rằng tôi nợ ông sự sống của tôi và để chứng tỏ cho ông là tôi không vô ơn đối với việc làm của ông, tôi sẽ tặng ông sinh mạng của tôi". Rồi ông trao tặng bác sĩ hai tập sách nhan đề "Cuộc đời của Richard Savage".

Savage đã làm lẫn lộn nghĩa bóng và nghĩa đen bằng cách đánh tráo khái niệm cuộc đời thật bằng một quyển sách mang tên cuộc đời của mình.

Cắt tóc như thế nào?

Peter là nhân viên của một công ty lớn, vào giờ làm việc anh ta hay đi cắt tóc, bất chấp làm như vậy là phạm vào nội quy của công ty.

Một hôm đang lúc cắt tóc, Peter không thể nào trốn đi đâu được cả.

Ông giám đốc nói: “Chào anh, Peter, tôi thấy anh đã lấy thời gian của công ty để đi cắt tóc”.

– Đúng vậy, thưa ông, ông thấy đấy, tóc tôi mọc dài ra vào lúc tôi đang làm việc ở công ty.

– Nhưng không phải hoàn toàn mọc vào thời gian làm việc ở công ty đâu, nó còn mọc vào lúc anh tan sở nữa cơ.

Peter vẫn lịch sự trả lời: “Ông nói rất đúng, do đó tôi chỉ cắt một phần thôi chứ, có cắt toàn bộ đâu.”

*(“Nghệ thuật nói chuyện hấp dẫn” -
Phan Kim Hoa biên soạn)*

Thật ra câu “tóc mọc dài ra vào lúc tôi làm việc ở công ty” cũng không phải là lý do để anh ta trốn làm việc để đi cắt tóc. Nhưng chính do ông chủ thừa nhận câu nói của anh ta bằng cách đưa ra nhận định rằng “tóc còn mọc ở giờ tan sở”. Đây là kế hớ để Peter đưa ra nguy biện của mình. Và câu nói của Peter “Chỉ cắt một phần thôi chứ, có cắt toàn bộ đâu” đã nguy biện bằng cách lẫn lộn phần tóc mọc dài trong lúc làm việc và trong giờ tan sở.

Giờ làm việc và giờ tan sở xen kẽ nhau theo từng ngày thì làm sao mà chỉ cắt được phần tóc mọc trong lúc tan sở! Ông giám đốc có thể chữa lại như sau:

Ông giám đốc: “Anh có chắc là số tóc anh đã hớt là số tóc đã mọc trong lúc làm việc không?”

Peter không thể trả lời “Không” bởi vì như vậy là thừa nhận mình sai. Bắt buộc Peter phải trả lời: “Dạ, chắc chứ!”

Ông giám đốc có thể nói: “Như vậy lần sau anh chỉ hớt phần tóc mọc ra trong lúc anh tan sở thôi nhé”.

Thế là Peter chẳng còn cách nào để “trốn” nữa.

Suy luận ngược có đúng không?

Câu chuyện “Hán Vũ Đế xem tướng” được kể như sau:

Vào thời Tây Hán, Đông Phương Sóc là người linh hoạt, trí tuệ và tài ăn nói hơn người. Một hôm, trong lúc bàn luận về tướng mạo, Hán Vũ Đế nói:

“Ta thấy trong sách tướng có một câu rất có lý, đó là “Muốn biết người đó có trường thọ không, hãy xem nhân trung người đó dài hay ngắn. Nếu nhân trung dài một tấc thì sống lâu trăm tuổi”.

Các vị quan đều đáp: “Đúng vậy, bệ hạ nói chí

phải". Đông Phương Sóc đứng bên, phì cười. Các quan bắt lỗi vô phép.

Đông Phương Sóc tạ rằng: "Muôn tâu bệ hạ, hạ thần không dám cười bệ hạ, chỉ cười ông Bành Tổ mặt dài mà thôi".

Vua hỏi: "Sao lại cười ông Bành Tổ?"

Đông Phương Sóc nói: "Tục truyền ông Bành Tổ sống tám trăm tuổi, nếu quả thực như câu trong sách tướng của bệ hạ vừa nói thì nhân trung ông ta dài tám tấc, mà nhân trung dài tám tấc thì cái mặt ông ta dễ phải dài đến một trượng!"

Vua Vũ Đế nghe nói, bật cười tha tội cho.

(Cổ học tinh hoa)

Nếu không đề cập đến tính giáo dục, đạo đức và vấn đề thẩm mỹ ở đây thì câu suy luận của Đông Phương Sóc không có giá trị. Thật vậy, chuỗi lý luận của ông ta như sau:

Nhân trung dài một tấc thì sống lâu một trăm tuổi.

Sống lâu một trăm tuổi thì nhân trung dài một tấc.

Ông Bành Tổ sống lâu tám trăm tuổi.

Vậy, ông Bành Tổ có nhân trung dài tám tấc.

Suy luận đó sai cũng giống như: "Con heo có bốn chân. Con này có bốn chân. Vậy, con này là con heo". Điều suy luận ngược thường có vẻ đúng nhưng

lại không đúng, nhưng Đông Phương Sóc muốn suy luận như vậy để nhà vua đừng nên tin vào những điều mê tín, lừa dối.

Còn nhà vua nên chữa như thế nào thì bạn đọc tự lý giải.

Qui định chung và qui định riêng

Một lần Stainhauss không đi họp, viên thư kí Viện Hàn lâm khoa học Ba Lan nói với ông:

– Nếu ngài không đi họp thì cũng cần viết thư giải thích cho chúng tôi biết vì sao ngài không đi họp chứ!

Stainhauss hỏi lại:

– Thế những người đi họp có viết thư giải thích cho ông vì sao họ đi họp không?

Stainhauss đưa ra lý luận cùng kiểu với viên thư kí là làm cho ta cũng cảm thấy bối rối, vấn đề có vẻ sai nhưng khó lòng biết được nó sai ở chỗ nào. Đi họp thì không cần phải viết thư giải thích nhưng Stainhauss đã lỡ đi đó là qui định mà mọi người chấp nhận. Ông ta cố tình lấy cái qui định riêng để phủ định cái qui định chung. Viên thư kí Viện Hàn Lâm nên chữa lại như sau:

“Mục đích cuộc họp đã có sẵn. Những người đi họp mà còn viết thư giải thích đi họp để làm gì? Còn mục đích của ông ở nhà là gì thì đâu có ai

<https://tieulun.hopto.org>

biết. Do đó ông phải viết thư để giải thích”

Học gì?

Socrates đưa một thanh niên đến học nhà thông thái Ô-di-mu. Để tỏ rõ bản lĩnh của mình, nhà thông thái cho chàng trai nọ một đòn nên thân, đã đập luôn một câu hỏi thế này:

– Cái anh học là những cái đã biết, hay là những cái không biết?

– Đương nhiên là cái không biết.

– Anh có biết chữ cái không?

– Tôi biết.

– Tất cả mọi chữ cái đều biết chứ?

– Vâng.

– Khi thầy dạy anh, phải chăng là dạy anh biết chữ cái?

– Vâng.

– Nếu anh biết đọc chữ cái, vậy thì ông thầy anh chẳng phải đã dạy những cái mà anh đã biết?

– Vâng.

– Vậy thì, phải chăng không phải là anh học mà chỉ là những người không biết chữ đang học mà thôi?

– Không, tôi cũng đang học.

– Vậy thì, anh biết chữ cái, mà anh đang học chữ cái, tức là anh học những cái mà anh đã biết rồi.

– Vâng.

– Vậy thì, lời đáp ban đầu của anh không đúng rồi.

Ta phải phân biệt “học những cái mà anh không biết” khác hẳn với “học những cái không biết bằng phương tiện đã biết”. Anh thanh niên nên chữa lại như sau:

“Tôi không học những chữ cái, mà tôi học bằng phương tiện là chữ cái”.

Ai khôn hơn ai?

Hai người cùng ngồi trên một chuyến tàu hỏa, người thành phố nói: “Chúng ta đổ nhau, nếu ai hỏi mà người kia không trả lời được thì phải trả một đồng”.

Người nhà quê nói: “Người thành phố các anh thông minh hơn người nhà quê chúng tôi, nếu đổ như vậy thì tôi sẽ bị lỗ. Bây giờ tôi hỏi, anh không trả lời được thì anh mất một đồng, nếu anh hỏi tôi không trả lời được thì tôi mất 5 hào. Anh thấy được không?”.

Người thành phố cho rằng mình không bị lỗ,

bền đồng ý.

Người nhà quê hỏi: "Con gì bay trên trời mà có 3 chân".

Người thành phố không trả lời được, phải trả một đồng, sau đó anh ta hỏi lại người nhà quê câu này.

"Tôi cũng không biết, đây trả anh 5 hào" người nhà quê đáp.

Người thành phố vì quá tham lam nên không ngờ lọt vào bẫy của người nhà quê mà không thể kêu ca được gì. Anh ta không ngờ rằng một câu mà cả hai người đều trả lời không được thì anh ta bị lỗ 5 hào. Sự tình ranh lại hại chính mình, cho nên mới có câu "Khôn chết, dại chết. Chỉ có biết mới sống".

Ở chợ phiên một tỉnh lẻ, một người bán thuốc dạo thu hút sự chú ý bằng cách bán đấu giá tờ một đô la.

Mọi người nghĩ rằng đồng đô la đó là tiền giả, cho nên sự trả giá anh ta nhận được chỉ là một lần có 5 xu của một chú bé 12 tuổi.

Người bán thuốc dạo nói: "Đồng đô la này là của em! Năm xu của em đâu?"

Khi chú bé bước tới, em nghe tiếng người cười và nói: "Em mất toi đồng 5 xu thôi".

Rồi chú bé nhìn lên người bán thuốc dạo khi ông

ta chia đồng 1 đô la và nói: "Thưa ông, tại sao ông không trích ra 5 xu, và thối tôi chỗ tiền còn lại?".

Thật khó ngờ, cả một đám đông người lại thua trí một em bé. Sự vô lý được tẩy trần một cách độc đáo bởi một em bé ngây thơ. Mọi người đã bị sức ì tâm lý, cứ cho rằng phải bỏ năm xu ra mới lấy được một đô la nhưng ở đây không phải là bán đấu giá như những hàng hóa khác nên quên đi trường hợp là người bán phải trích ra năm xu và thối chỗ tiền còn lại.

Nhìn nhận phiến diện

Vua Tuyên Vương nước Tề một hôm đến chơi nhà Nhan Súc, bảo:

– Súc lại đây!

Nhan Súc cũng bảo:

– Vua lại đây!

Các quan tùy tùng thấy vậy hỏi Nhan Súc:

– Nhà vua là bậc chí tôn, còn ông chỉ là người hạ thân, ông đối lại vua thế, hỏi nghe có được không?

Nhan Súc đáp:

– Vua bảo tôi mà tôi lại thì tôi đây là một kẻ hâm mộ thân thế. Còn tôi bảo vua mà vua lại thì vua là người biết quý trọng kẻ sĩ. Các ông muốn rằng tôi đây phải mang tiếng là một kẻ hâm mộ

quyền thế hay muốn nhà vua được tiếng là quý trọng nhân tài.

Tuyên Vương nghe nói, cả giận hỏi Nhan Súc:

– Vua quý hay kẻ sĩ quý?

Nhan Súc nói:

– Vua đâu quý bằng kẻ sĩ được!

Tuyên Vương hỏi:

– Có sách vở nào dạy thế không?

Nhan Súc trả lời:

– Có, ngày trước khi nước Tần đem quân sang xâm lấn nước ta, có hạ lệnh: “Ai lấy được đầu vua Tề thì được phong hầu và thưởng nghìn lạng vàng, còn ai dám đến gần mộ ông Liễu Hạ Huệ kiếm củi thì sẽ bị chém đầu”

...

Sự vật luôn tồn tại hai mặt đối lập, các nhà ngụ biện thường chăm chú đề cao một mặt nào đó của vấn đề để khẳng định luận điểm của mình mà lơ đi mặt còn lại của nó. Muốn phá vỡ ngụ biện này ta chỉ cần khẳng định lại mặt còn lại của sự vật, nêu bật lên vấn đề đối lập đó. Ở đây không bàn đến vấn đề đạo đức hay thẩm mỹ của câu chuyện.

Lúc đầu nhà vua nên chữa lại như sau:

Nhà vua: “Vua bảo tôi mà tôi lại thì được xem là trung thần. Còn tôi bảo vua mà vua lại là vô phép.

Mọi thứ đều có tôn ti trật tự, vua ra vua, tôi ra tôi, không thể lẫn lộn được!”

Luận chứng Nhan Súc đưa ra để chứng minh rằng sĩ quý hơn vua cũng chỉ là một mặt của vấn đề. Không phải mọi trường hợp vua đều quý hơn sĩ. Trong lúc loạn lạc, binh biến thì nhà vua không còn là vua một cách thật sự nữa nên lúc đó có thể sĩ quý hơn vua.

Tử ngữ mơ hồ

Có 3 anh trên đường lên kinh dự thi, họ ghé lại một cái am của đạo sĩ để hỏi xem đường thi cử của họ như thế nào. Đạo sĩ chỉ im lặng rồi giơ một ngón tay lên. Máy anh học trò chẳng hiểu gì cả. Họ yêu cầu đạo sĩ giải thích. Đạo sĩ chỉ nói rằng: “Thiên cơ đây, không thể giải thích”.

Đợi 3 người đi khỏi, tiểu đồng mới hỏi đạo sĩ:

– Sư phụ, như vậy chỉ có một người đậu phải không?

– Đúng rồi.

– Nhưng nếu có hai người đậu thì sao?

– Thì ngón tay có nghĩa là có một người rớt

– Nếu cả 3 đều đậu thì sao?

– Thì ngón tay có nghĩa là cả 3 đều đậu.

– Nếu cả 3 đều rớt thì sao?

- Thì ngôn tay chỉ cả 3 đều rớt.

Thiên cơ là như vậy đấy!

Người đời thường nêu ra những cái mơ hồ, không rõ ràng để lờ bịp thiên hạ. Họ cố tình dùng những thuật ngữ chung chung rồi mặc kệ ai hiểu sao thì hiểu. Nhưng họ thường được ca ngợi, được coi là uyên thâm. Tại sao vậy? Bởi vì nếu có ai khám phá ra một cái gì đó có nét tương đồng với cái mơ hồ ấy thì họ thích thú và hết lời ca ngợi. Còn những người không hiểu được thì họ không dám chê, nếu chê thì người ta bảo là mình ngu, dốt đặc. Vậy là chê thì bảo là ngu, khen thì được bảo là có con mắt tinh đời, những người không biết cũng a dua theo để chứng tỏ ta đây cũng hiểu biết như ai. Ở phương Tây, tranh siêu thực, tranh ấn tượng được ưa chuộng ghê gớm. Nhưng quả là không hiểu nổi khi có một bức tranh treo ngược ở một viện bảo tàng cả tháng trời mới có một nhóm sinh viên tình cờ phát hiện được khi so sánh với bản chụp gốc. Vậy mà trước khi phát hiện ra bức tranh treo ngược ấy có biết bao nhiêu nhà mỹ thuật khen đáo để. Không thể tin được đó là sự thật! Và rồi ngày nay, chuyện con voi, chú khỉ vẽ tranh bán với giá trên trời chẳng còn là chuyện xa lạ nữa. Có mấy ai là nhà thẩm mỹ thật sự đây? Có mấy ai là am hiểu thật sự đây? Vàng thau lẫn lộn.

Nếu ta gặp một bức tranh siêu thực như vậy thì

sao? Nếu không biết gì thì ta nên im lặng, đừng khen cũng đừng chê; không phản đối cũng đừng ủng hộ. Im lặng là một cách hùng biện mà!

Chuyển hướng câu chuyện

Trong *Truyện cười dân gian Việt Nam* có câu chuyện sau:

Có anh không râu muốn châm chọc anh có râu nên nói:

- Đố anh biết trên đời này, cái gì cứng nhất?
- Sắt, đá chứ gì.
- Sắt nung cũng phải chảy, đá đập cũng phải nát.
- Vậy chứ theo anh nó là cái gì?
- Râu là cứng nhất. Bởi vì da mặt của anh dày thế kia mà râu còn đâm thủng. Như vậy râu cứng nhất chứ còn gì nữa!
- Da mặt anh mới dày. Râu cứng như vậy mà không đâm thủng da mặt anh chứng tỏ da mặt anh dày như thế nào.

Anh có râu lơ đi việc râu của mình cứng hay không cứng mà chuyển sang đề tài khác là da mặt dày. Trong tranh luận khi ta gặp trường hợp này thì phải bám chặt lấy quan điểm ban đầu của mình, không để cho đối thủ chuyển sang hướng khác. Câu

chuyện khi bị chuyển hướng sẽ bị phân tán, ta không còn tập trung và không còn biết phải tranh luận về vấn đề gì nữa. Trong các cuộc phỏng vấn trước công chúng, các nhà diễn thuyết khi gặp câu hỏi khó thường nói dông dài, rồi chuyển cuộc đối thoại sang một hướng khác; đôi khi câu trả lời chẳng ăn nhập gì đến câu hỏi. Nhưng người nghe đôi khi không hề nhận ra điều này, vì sao vậy? Bởi vì người nghe phải tiếp nhận những thông tin từ người nói, rồi phải có một thời gian để xử lý (hiểu) thông tin đó, nhưng người nói không hề ngừng lại để cho người nghe hiểu. Và cứ thế hết vấn đề này đến vấn đề khác cứ dồn dập, khi người nghe không xử lý kịp các thông tin của người nói thì sinh ra thờ ơ, chán, và mệt mỏi; vậy là thính giả bỏ hẵn đi những vấn đề tiếp theo hoặc nếu có nghe thì chỉ nghe một cách loáng thoáng. Thính giả mất tập trung cũng có thể là do phải chú ý đến điệu bộ, kiểu cách, và giọng nói lúc trầm lúc bổng, lúc nhanh lúc chậm. Và còn bị phân tán bởi một số các tiểu xảo linh tinh khác của người nói như đang nói đều đều bỗng nhiên nghiêm nét mặt, to tiếng, giận dữ...

Trang Tử cùng Huệ Tử¹ đứng chơi trên cầu sông Hào. Trang Tử nói: "Cá ung dung bơi lội, cá vui

¹ Huệ Tử (370-310 TCN) là nhân vật đại diện cho phái danh gia.

đó!”

Huệ Tử nói: “Ông không phải là cá, sao biết cá vui?”

Trang Tử nói: “Ông không phải là tôi, sao biết tôi không biết?”

Huệ Tử nói: “Tôi không phải là ông, nên không thể biết được ông, còn ông không phải là cá, ông cũng không biết được cái vui của cá!”

Trang Tử nói: “Xin xét lại câu hỏi đầu. Ông đã hỏi tôi làm sao biết được cá vui? Đã biết là tôi biết, ông mới hỏi “làm sao tôi biết...” Thì đây, làm thế này: tôi đứng trên cầu sông Hào mà biết được.”

Vậy là cuối cùng cá vui hay không vui? Thật ra Trang Tử đã không thể phản bác được mệnh đề của Huệ Tử là “ông không phải là cá, sao biết cá vui” nên đã chuyển sang quan điểm khác mà cho rằng “đã biết là tôi biết”. Như vậy Trang Tử đã ngụy biện bằng cách chuyển hướng câu chuyện sang một hướng khác. Lẽ ra Huệ Tử cứ bám chặt vào quan điểm của mình thì Trang Tử cũng đành phải chịu.

Tuy nhiên câu chuyện này Trang Tử viết ra không để bàn đến vấn đề là cá có vui hay không. Ý của Trang Tử muốn nói rằng nếu ta nhìn đời bằng cặp mắt yêu thương thì đời đối với ta cũng yêu thương và ngược lại. Cuộc đời vui hay buồn chính

là do chủ thể nhìn nhận nó mà thôi. Trong *Truyện Kiều* có một câu thơ cũng nói lên điều này:

“Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”.

Hai phải

Sóng Vĩ nước lên cao. Một nhà giàu không may có người chết đuối. Có kẻ vớt được xác.

Người nhà giàu xin chuộc, kẻ ấy đòi nhiều tiền. Người nhà giàu đem câu chuyện thưa với Đặng Tích.

Đặng Tích bảo:

– Cứ để yên. Nó còn bán cái xác cho ai được mà sợ?

Kẻ vớt được xác, thấy nhà kia không hỏi nữa lấy làm lo, cũng đem câu chuyện thưa với Đặng Tích.

Đặng Tích bảo:

– Cứ để yên. Nó còn mua cái xác ấy của ai được mà sợ?

Đặng Tích (?-501 TCN) vừa là nhà biện luận vừa là một cố vấn pháp luật nổi tiếng của nước Trịnh, từng là đối thủ của Tử Sản. Theo sách *Lã thị xuân thu*, ông thường “lấy trái làm phải, lấy phải làm trái, phải trái không chừng, đến nỗi việc được hay không được mỗi ngày mỗi đổi”. Nói chung trong biện luận, Đặng Tích cho rằng không thể phân biệt được những cái mà người ta thường tưởng là trái ngược nhau như thị phi, trắng đen, dài ngắn...

Đặng Tích chỉ chú trọng tới danh, chứ không chú trọng tới thực, đó là tinh thần của danh gia. Từ ngữ “danh gia” thường được dịch sang tiếng phương Tây là: “nhà quĩ biện”, đôi khi “nhà lôgích học”.

Trở lại câu chuyện trên, việc giữ cái xác hay không giữ cái xác là đúng? Mua cái xác hay không mua cái xác là đúng? Đặng Tích đã ngụy biện để giấu ngấm thu lợi cho mình. Để vạch trần ngụy biện của ông, chúng ta cũng có thể lý luận như sau:

Đối với người nhà giàu:

“Mua lẹ lên nếu không thì ông không thể mua được cái xác của ai nữa!”

Đối với người giữ xác:

“Bán lẹ lên nếu không thì ông không thể bán cho ai được nữa!”.

Nếu Đặng Tích lý luận như vậy thì mọi chuyện suôn sẻ biết bao! Cùng một kiểu lý luận nếu ta chỉ nghiêng về mặt tích cực thì nó mang màu sắc tích cực nhưng cũng vấn đề đó ta nghiêng về mặt tiêu cực thì nó sẽ mang màu sắc tiêu cực. Trong cuộc sống cũng vậy, cùng một chuyện nếu ta muốn khen ai thì chỉ cần dựa vào mặt tích cực mà nói, nhưng nếu muốn chê ai thì chỉ dựa vào mặt tiêu cực. Khen hay chê thật chẳng khó khăn gì! Nếu khen hay chê mà chỉ dựa vào một mặt thì đó chỉ là nhận xét phiến diện. Mấy ai ngày nay nhận thấy điều này đâu?

Ngày nay, một số nhà phê bình nhận xét tác

phẩm cũng thật là phiền diện. Một số chỉ khen mà không chê, nhưng điều đó chưa tác hại lớn bằng một số nhà phê bình chỉ biết chê, họ chỉ biết tìm những chỗ sai lầm của tác giả rồi dùng những từ ngữ thật cay độc để phỉ báng. Điều đó chẳng khác nào vạch áo người xem sẹo rồi bảo người đó toàn sẹo! Nhưng thật đáng buồn những nhà phê bình loại ấy được một số đông người nháo nhào xem là uyên bác, là một tiêu chuẩn của chân lý... Chúng ta phải phản đối cái lối phê bình quái dị và độc ác ấy. Ai mà không có lỗi, thánh cũng có lỗi huống chi con người. Nhưng mà mắc lỗi mà biết sửa lỗi mới là đáng quý.

Khi đọc sách phê bình phải thật dè dặt và cẩn trọng, để tâm suy xét kỹ lưỡng, có thể tác giả ngại biện. Ta nên nhớ “người phê bình chân chính không nhiều”.

Một ví dụ khác, nếu nhìn cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ năm 1997 dưới góc độ tích cực thì mọi chuyện lại khác. Trước đó sự yếu kém của các doanh nghiệp nhà nước, hàng loạt các giấy phép con gây khó khăn cho các doanh nghiệp cả trong và ngoài nước... đã tồn tại. Nhưng những yếu tố tiêu cực ấy được phủ bên ngoài bởi một lớp áo hào nhoáng đó là tốc độ tăng trưởng liên tục cao. Cơ bản khủng hoảng tài chính tiền tệ đã cướp đi lớp áo hào nhoáng ấy, những yếu tố tiêu cực bắt đầu lộ rõ. Không còn cách nào khác, nhà nước bắt buộc

phải cải cách bằng cách đẩy nhanh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, đưa ra luật doanh nghiệp, bãi bỏ hàng loạt giấy phép con... Vậy là tốc độ tăng trưởng lại được cải thiện... Nếu bình tâm suy nghĩ thì chính cuộc khủng hoảng ấy đã giúp cho nhà nước thấy rõ khuyết điểm để mà cải cách, ở một khía cạnh nào đó đấy cũng là mặt tích cực. Điều khiến chúng ta băn khoăn là nếu không có một “con bão” nào khác thì liệu chúng ta có thấy được các mặt tiêu cực ở hiện tại nữa không.

Lợi và hại

Lúc Tấn Văn Công đang ở ngôi, người đầu bếp cho người dâng thịt nướng cho vua ăn, trên miếng thịt có quấn một sợi tóc. Tấn Văn Công cho gọi người đầu bếp đến, lớn tiếng trách mắng:

– Người có ý cho ta ghen chết hay sao? Tại làm sao lại dùng tóc quấn vào thịt nướng?

Người đầu bếp vội vàng cúi đầu lạy, làm ra vẻ nhận tội, nói:

– Tiểu thần có 3 cái tội: mài dao sắc quá, cắt thịt thì thịt đứt hết, còn sợi tóc dính vào thịt trái lại cắt không đứt, đó là tội thứ nhất. Lấy que gỗ xuyên miếng thịt mà không phát hiện thấy có tóc, đó là tội thứ hai. Đưa thịt vào lò nướng, lửa cháy đỏ hồng, thịt nướng chín hết, trái lại không đốt

cháy được sợi tóc, đó là tội thứ ba. Trong sảnh đường của đại vương, phải chăng có người hầu ghen ghét tiểu thần?

Tấn Văn Công bảo: “Nhà người nói có lý”. Rồi cho gọi người hầu ở ngoài sảnh đường vào hỏi, quả nhiên có người muốn vu khống để hãm hại người đầu bếp, Tấn Văn Công bèn đem giết người đó.

(Theo Mưu lược của người xưa –
Triệu Quốc Hoa và Lưu Quốc Kiến)

“Cái lợi và cái hại đều có mặt trái”. Hàn Phi cho rằng một sự việc sau khi phát sinh ra, nếu như thấy có lợi có thể mưu đồ được, thì nên nâng đỡ giữ gìn nó; nếu như có hại thì nhất định phải quan sát nó từ mặt trái. Người đầu bếp thông minh giả vờ công khai buộc tội mình nhưng thật ra ngấm ngầm bài bác tội ấy. Cũng có thể dùng cách trực tiếp biện hộ cho tội trạng của mình, nhưng điều đó có thể làm cho Tấn Văn Công không tin, càng giận mà không nghe. Nhưng bằng cách biện hộ gián tiếp như vậy người đầu bếp đã dẫn cho người nghe (Tấn Văn Công) thấy rằng tóc quăn vào thịt không phải là do quá trình nướng thịt mà là có người bỏ vào trong thời gian đưa thức ăn.

Lưỡng toàn kỳ mỹ

Ngụy Huệ Vương đánh Hàm Đan là kinh đô nước

Triệu (năm 353 TCN), bèn ra lệnh trưng dụng ^{thu họ} lính ở nước Tống. Vua Tống bèn sai sứ giả sang ^{đến} nước Triệu.

Sứ giả nước Tống:

– Bình Ngụy hùng mạnh lại lấn quyền, nay đến tề quốc bắt lính, nếu tề quốc không phục tùng thì e nguy hại đến quốc gia, còn nếu giúp Ngụy để đánh Triệu thì làm hại đến nước Triệu. Mong đại vương chỉ bảo cho tề quốc.

Vua Triệu nói:

– Phải, nước Tống không thể chống lại nước Triệu, điều đó quả nhân đã rõ rồi. Còn như làm suy yếu nước Triệu để làm mạnh nước Ngụy thì tất nhiên nước Tống cũng rất lợi hại. Đã như thế, tôi làm sao trả lời được.

Sứ giả nước Tống:

– Vậy thì để riêng quân Tống đánh vào một biên giới của quý quốc! Chúng tôi sẽ tiến đánh chậm chậm, kéo dài nhiều ngày, đợi quý quốc thật sự bảo vệ được đô thành của mình, làm thay đổi tình thế.

Vua Triệu thuận với cách này, chỉ định ngay một ngôi thành ở biên giới. Người Tống yên tâm và có được lý để cử binh xâm nhập nước Triệu, bao vây một thành trì. Vua Ngụy phấn khởi nói:

– Người Tống giúp quân ta đánh trận này rồi!

Vua Triệu cũng rất phẫn khởi nói:

- Người Tống chỉ tiến công đến đây thôi.

Sau khi chiến tranh kết thúc, nước Triệu không oán giận gì nước Tống, còn nước Ngụy thì cảm kích trước việc Tống xuất quân đánh Triệu!

Hai nước Ngụy và Triệu đối nghịch nhau, Tống lại giúp cả hai nước mà cả hai nước đều cảm kích. Tại sao? Trong chuyện này thật sự Tống chỉ giúp cho Triệu chứ chẳng hề giúp cho Ngụy. Trong khi Ngụy bảo Tống đánh Triệu thì Tống lại cù cựa, đánh chỉ một thành ở biên giới. Như vậy Tống có xuất quân đi đánh mà thật ra cũng chẳng phải là đánh thật sự, có thể nói Tống đã lừa dối Ngụy.

Lợi cả hai đầu

Đông Chu muốn trồng lúa, nhưng Tây Chu không chịu tháo nước. (Đông Chu và Tây Chu đều ở dọc bờ sông Hà và sông Lạc. Tây Chu ở trên thượng lưu sông, Đông Chu ở phía hạ lưu sông. Trồng lúa nước phải có đủ nước lúa mới sống, còn trồng lúa mạch là loại lúa khô, không cần đủ nước). Đông Chu rất khổ sở về việc này. Tô Tử nói với Đông Chu rằng:

- Xin cho thần đi sang Tây Chu, thần có thể bảo họ mở nước không điều kiện.

Rồi Tô Tử sang Tây Chu, nói với vua Tây Chu:

- Đại vương tính lắm rồi. Các người không tháo

<https://tieulun.hopto.org>

NGUYỄN TRIỂN GIANG

nước là làm giàu cho Đông Chu. Nay Đông Chu họ đều trồng lúa mạch, không trồng thêm gì khác. Nếu đại vương muốn hại Đông Chu thì tốt hơn hết là tháo nước ngay đi để làm chết hết số lúa mạch mà Đông Chu đã trồng. Như vậy, Đông Chu tất phải trồng lúa nước, đợi đến khi họ trồng lúa nước thì lại cắt nước. Làm như vậy, người Đông Chu tất phải trông chờ vào Tây Chu, và tất cả mọi việc họ đều phải nghe theo đại vương.

Vua Tây Chu nói:

“Đúng là một cách làm hay!”

Quả nhiên Tây Chu tháo nước. Tô Tử lần lượt nhận được tiền đền ơn của cả vua Tây Chu lẫn Đông Chu.

(Theo Chiến quốc sách)

Hai nước đối nghịch nhau, Tô Tử lại giúp cả hai mà cả hai đều cảm kích. Tại sao vậy?

Trong khi thỏa thuận, điều kiện đưa ra là “mở nước không điều kiện”, nhưng hành động mở nước đó có liên tục hay không, hay mở nước vì một mưu mô khác thì không được bàn rõ. Lẽ ra Đông Chu đưa ra các điều kiện chặt chẽ hơn, và chính những sơ hở đó đã làm cho Tô Tử hưởng lợi. Tô Tử giả vờ giúp Đông Chu mà hóa ra hại lại Đông Chu.

Đoán trước được sự việc

Vào đời nhà Minh, ở Yên Định Gia Định có một người tên là Vạn Nhị, giàu có nhất vùng. Có người từ kinh đô trở về làng, Vạn Nhị đến thăm, hỏi ông ta về những điều tai nghe mắt thấy ở kinh đô. Người ấy nói: Hoàng thượng mới làm một bài thơ: "Trăm quan chưa dậy, Trăm dậy trước, trăm quan ngủ rồi, Trăm chưa ngủ, không bằng phú ông ở Giang Nam, mặt trời cao trượng rưỡi, còn ôm chăn ngủ". Vạn Nhị kinh sợ than rằng: "Điềm báo trước việc Hoàng thượng mở rộng việc chém giết đã nảy mầm rồi!". Rồi ông mua một chiếc thuyền lớn đưa vợ con đi rong chơi, khắp vùng Hồ Nam, Hồ Bắc. Không đến hai năm, những người thuộc các họ lớn ở Giang Nam bị tịch thu gia tài không tính xuê. Vạn Nhị trái lại được an hưởng tuổi trời.

Vạn Nhị hiểu được sự phát triển của tâm lý nhà vua, lòng ghen ghét, đố kỵ của nhà vua đã nảy mầm qua một bài thơ. Chỉ có Vạn Nhị có con mắt tinh đời mới đoán trước được sự việc như thế. Sự vật đang còn tiềm ẩn nhưng đoán được xu thế phát triển của nó thì quả đúng là một nhân tài hiếm thấy. Từ câu thơ Vạn Nhị thấy tâm lý cô độc trống trải của vị vua, thấy được sự lo lắng buồn bực đến chỗ cực đoan; đã như vậy thì việc giết mấy người để xua tan đi cái tâm lý trống trải ấy không phải

là một việc hợp lý sao?

Một cách lật tẩy

Có người dâng thuốc trường sinh bất tử cho vua Sở. Viên phó quan thị vệ nhìn thấy bèn đến lục xét một hồi rồi hỏi:

– Có uống được không?

Viên hầu thần đáp:

– Được!

Viên phó quan thị vệ giật lấy thuốc bất tử uống tọt vào bụng.

Vua Sở đang mơ tưởng sống hoài không chết, khi biết thuốc trường sinh bất tử của mình bị giật mất, hết sức tức giận bèn hạ lệnh giết tên phó quan. Viên phó quan nhờ người tâu với vua Sở rằng:

– Người khách dâng thuốc trường sinh bất tử, tôi mới uống vào, lập tức bị đại vương giết, vậy thuốc “trường sinh bất tử” là “thuốc tất tử” à? Chứng tỏ đại vương bị người ta lừa gạt.”

Vua Sở như đã hiểu ra, bèn tha cho viên phó quan ấy.

(Theo Chiến quốc sách)

Trên đời làm gì có thuốc trường sinh bất tử. Những kẻ lừa đảo muốn nhà vua trọng thưởng nên đã vờ vịt đưa ra viên thuốc dỏm. Thuốc trường sinh

<https://tieulun.hopto.org>

bắt tử thì uống vào sẽ không chết nhưng nếu vua Sở giết viên phó quan thì hóa ra là thuốc dỏm. Kẻ bịp bợm đã bị viên phó quan lật tẩy một cách thông minh.

Đừng dùng dao mổ bò giết gà

Thời Chiến quốc, tể tướng nước Tề, Điền Kì, thường đua ngựa với các vương công quý tộc, thua mất rất nhiều tiền cá cược. Sau khi xem sức ngựa của cả hai phía, Tôn Tấn nói với Điền Kì:

– Lúc đua ngựa lại, ngài cứ bỏ thật nhiều tiền vào cá cược, tôi đảm bảo cho ngài thắng.

Một lần, Điền Kì lại đua ngựa với vua Tề cùng các công tử, cá cược ngàn vàng. Tôn Tấn nói với Điền Kì:

– Hôm nay, ngài lấy con ngựa hạng dưới của mình để đua với con ngựa hạng trên của họ, lấy con ngựa hạng trên của mình đua với con ngựa hạng giữa của họ và lấy con ngựa hạng giữa của mình để đua với con ngựa hạng dưới của họ”.

Kết quả là Điền Kì thua một được hai, giành được ngàn vàng.

Nếu dùng ngựa hạng nhất mà đấu với ngựa hạng ba thì thắng, còn dùng ngựa hạng hai mà đấu với ngựa hạng ba cũng thắng. Cho nên phải chọn

cách nào để chung cuộc là có lợi nhất. Cách thắng mà dùng ngựa hạng nhất đấu với ngựa hạng ba là một sự lãng phí lớn, do đó dân gian ta có câu: “dùng dao mổ bò mà giết gà” đương nhiên là rất thuận lợi cho hiện tại rồi nhưng mà khi mổ bò không còn dao để mà giết nữa.

Tôn Tân có suy nghĩ thật độc đáo. Tương tự như vậy nếu gặp trường hợp sau chúng ta sẽ phải làm như thế nào để có lợi (lưu ý là cá cược bóng đá hiện nay là vi phạm pháp luật, tuy nhiên tôi đề cập đến vấn đề này để các bạn hiểu rõ hơn trong vấn đề tư duy):

Ngày mai, hai đội bóng A và B đấu với nhau. Ở nơi thứ nhất đưa ra tỉ lệ cá cược:

– Đội A chấp đội B nửa trái.

Ở nơi thứ hai đưa ra tỉ lệ cá cược:

– Đội A đá đồng với đội B.

Đối với nơi thứ nhất bạn bắt đội B, đối với nơi thứ hai bạn bắt đội A. Như vậy bạn chỉ có hòa hoặc thắng chứ không bao giờ thua. Tại sao?

Bởi vì có ba trường hợp sau:

– Nếu đội A thắng đội B. Bạn sẽ lấy tiền của nơi thứ hai chung tiền cho nơi thứ nhất. Như vậy trường hợp này bạn hòa, không được lợi gì cả.

– Nếu đội A hòa đội B. Bạn sẽ thắng nơi thứ nhất, hòa với nơi thứ hai. Như vậy trường hợp này

bạn thắng.

– Nếu đội A thua đội B. Bạn sẽ lấy tiền của nơi thứ nhất trả cho nơi thứ hai. Như vậy trường hợp này bạn hòa, không có lợi gì cả.

Cuối cùng bạn hoàn toàn có lợi. Chỉ có hòa hoặc thắng!

Một trường hợp khác cũng hoàn toàn tương tự. Có hai nơi đưa cho bạn hai tỉ lệ cá cược khác nhau:

Nơi thứ nhất: Bắt đội A thì 1 ăn 3 (nghĩa là bỏ ra một đồng thì sẽ ăn được 3 đồng).

Nơi thứ hai: Bắt đội A thì 1 ăn 2

Ở nơi thứ nhất bạn bắt đội A, nơi thứ hai bắt đội B. Cũng tương tự như trường hợp trên bạn chỉ hòa hoặc thắng chứ không bao giờ thua. Bởi vì:

– Nếu đội A thắng ta lấy tiền ở nơi thứ nhất trả cho nơi thứ hai, bạn được lợi 1/1 (đặt cược 1 đồng sẽ thu được 1 đồng).

– Nếu hai đội hòa nhau thì bạn hòa vốn.

– Nếu đội B thắng thì lấy tiền ở nơi thứ hai trả cho nơi thứ nhất, bạn lợi được $\frac{1/2 - 1/3}{1} = \frac{1}{6}$ (đặt cược 6 đồng sẽ thu được 1 đồng).

Tại sao lại có hai trường hợp trên? Điều này xuất phát từ sự chênh lệch về “giá”. Ở trường hợp thứ hai ta sẽ thấy rõ hơn, rõ ràng tỉ lệ chênh lệch như vậy thì ở nơi thứ nhất đội A sẽ “rẻ” hơn một

cách tương đối (vì bắt đội A thì 1 ăn 3 trong khi ở nơi thứ hai là 1 ăn 2) và ngược lại ở nơi thứ hai đội B cũng sẽ “rẻ” hơn một cách tương đối.

Hư và thật

Sau khi thua trận Xích Bích, Tào Tháo dẫn tàn quân chạy trốn về Nam Trịnh, giữa đường phải đi qua đường Hoa Dung hoặc phải đi qua một con đường lớn khác, đường lớn thì bằng phẳng, nhưng xa; đường Hoa Dung hẹp nhỏ có núi non hiểm trở, nhưng gần hơn được năm mươi dặm. Tào Tháo cử người lên trên núi trinh sát hư thực, động tĩnh, người ấy trở về nói: “Bên đường nhỏ có nhiều chỗ khóí bốc nghi ngút, trên đường lớn thì không thấy có động tĩnh gì”. Cuối cùng nên đi đường nào thì hơn đây? Các tướng lĩnh đều cho rằng: “nơi có khóí bốc lên, nhất định có binh mã”. Nhưng Tào Tháo, người thông hiểu binh pháp lại căn cứ vào thói quen dùng binh “hư là thực, thực là hư” và phân tích như sau: “Gia Cát Lượng là người túc trí đa mưu, cho nên sai người đốt lửa ở sườn núi hẻo lánh để chúng ta không dám đi qua con đường này, ông ta lại cho phục binh ở đường lớn, chúng ta không mắc mưu ông ta”. Vì vậy ra lệnh cho bộ hạ theo đường Hoa Dung mà đi. Kết quả là bị phục binh đánh cho tan tác.

Tào Tháo cứ suy luận như trong binh pháp: “hư hư, thực thực” mà không biết rằng đó chỉ là binh pháp mà thôi. Như vậy hư là hư hay hư là thực đây? Điều này không thể suy đoán một cách máy móc được, vì hư cũng có thể là thực mà cũng có thể là hư. Nếu chúng ta có gặp trường hợp như vậy đi nữa thì cũng đừng nên suy đoán theo kiểu “hư hư, thực thực”. Tốt nhất là nên quan sát tình thế và phải “biết địch, biết ta”.

Phân tán rủi ro

Tôi có nghe người bạn kể câu chuyện về người bán cà phê đã có một cách phân tán rủi ro rất hay. Khi trời nắng thì bán cà phê rất chạy (đắt hàng) nhưng trời mưa thì bị ế. Cho nên người ấy ra cầu Nhị Thiên Đường cược về thời tiết, ông ta luôn đặt cược là trời sẽ mưa. Như thế khi trời nắng ông ta sẽ bán được cà phê, khi trời mưa ông ta thắng cược về thời tiết. Lúc đầu nghe chuyện này tôi rất thích thú vì người chủ bán cà phê ấy có cách phân tán rủi ro khá hay. Nhưng nghĩ kĩ lại thì cách phân tán rủi ro kiểu này áp dụng vào thực tế thì quả thật có vấn đề. Bởi vì nếu tách riêng việc bán cà phê và cá cược thời tiết thì việc cá cược thời tiết của ông ta là không có lợi nghĩa là ông ta luôn bị lỗ trong vấn đề này (vì đây không phải là chuyên môn của ông ta). Vậy khi kết hợp hai vấn đề lại nhằm

phân tán rủi ro thì cái lợi do việc phân tán rủi ro lại nhỏ hơn việc lỗ do cá cược về thời tiết. Cuối cùng tính già hóa non.

Tuyệt đối hóa vẫn để

Một bác nông dân nói với nhà báo:

– Anh nên nhớ, nếu không có những người làm ruộng như chúng tôi các anh đều chết đói cả!

Anh nhà báo mỉm cười bảo:

– Nếu ai cũng làm ruộng như các bác thì lấy ai làm báo đây?

Bác nông dân cười bảo:

– Anh này khéo thật!

Như vậy làm báo quan trọng hay làm ruộng quan trọng? Thật ra cái nào cũng quan trọng cả, nếu duy nhất hóa một ngành thì sẽ sinh ra điều mâu thuẫn. Anh nhà báo trả lời thật khéo léo, sử dụng ngay ý của bác nông dân để trả lời.

Chuyến xe buýt vào tâm đi làm đông nghẹt người. Một thanh niên vừa lên cố gắng chen lấn, xô đẩy để lên vào giữa xe. Anh giẫm phải chân một cô gái.

– Trời ơi, cẩn thận nhé, anh giẫm lên chân tôi rồi. Cô gái kêu lên.

– Đây tiểu thư, muốn rộng rãi thì đi xe nhà ấy,

xe công cộng chỉ chật chội thế này thôi. Anh kia quát lại.

– Được, có giỏi thì anh hãy giẫm lên chân tất cả mọi người trong chuyến xe này đi, lúc ấy tất cả sẽ tự mua lấy ô tô, còn riêng anh sẽ được dùng cả chiếc xe này. Cô gái đáp lại.

(Nghệ thuật ứng xử và sự thành công ở mỗi người)

Lí luận của kẻ tham

Trong Truyện cười dân gian có chuyện như sau:

Có anh chàng kia rất tham ăn. Hôm nọ, anh ta ra đồng bắt được ba con cá rô. Thế là anh ta nướng lên và định bụng ăn một mình.

Thằng con ở nhà đói nên khóc, đòi đi tìm cha. Mẹ nó bế nó ra đồng tìm ông bố.

Tới nơi, người mẹ dỗ:

– Con nhìn kia! Xem con cá béo ngậy không!

Anh ta tức mình nói:

– Cá chứ có phải là mỡ đâu mà béo!

Thằng con nghe vậy khóc toáng lên. Người mẹ lại dỗ:

– Con nhìn kia! Xem con vàng ươm rồi kia!

Anh ta chẳng chịu, nói:

– Vàng gì mà vàng. Có phải nghệ đâu mà vàng!

<https://tieulun.hopto.org>

Thằng con òa lên khóc. Mẹ nó phải dỗ:

– Nào, nào, nín đi. Để bố xem có con nào nhỏ bố cho con nhé!

Anh ta bực mình nói:

– Chẳng có con nào nhỏ cả. Ba con bằng nhau!

Hai câu đầu người vợ muốn nói rằng “Con cá ngon lắm. Con nó đòi ăn”. Nhưng anh chàng tham ăn nọ cố tình lờ đi rồi khẳng định rằng chỉ có mỡ mới béo, chỉ có nghề mới vàng. Câu cuối người vợ muốn bảo: “Cho con nó một con cá đi!”. Anh chàng tham lam nọ cũng cố tình lờ đi và không muốn cho thằng bé nên cho rằng ba con bằng nhau.

Đồng tình

Thời Tề Cảnh Công, có một con ngựa được vua yêu thích, đột nhiên bị chết, Cảnh Công nổi giận ra lệnh giết chết người coi ngựa. Lúc đó, Yến Tử đứng hầu ở trước mặt vua, thông thả nói: “Người coi ngựa có tội chết, nhưng phải để cho hần thấy rõ vì tội gì mà chết. Xin cho thần nêu ra những tội của hần, rồi sau đó giết cũng không muộn”. Tề Cảnh Công nói: “Được”. Yến Tử đến gần người coi ngựa nói: “Mày có ba tội đáng chết: nuôi ngựa cho vua không chu đáo, để cho ngựa bị chết đột ngột, đó là tội thứ nhất; làm cho vua vì một con ngựa mà giết người, đó là tội thứ hai; vua vì một con ngựa mà

giết người, trăm họ sau khi nghe tin, nhất định oán giận vua, chư hầu nghe tin nhất định khinh miệt vua, đó là tội thứ ba. Bây giờ phải trị tội này". Tề Cảnh Công vội vàng nói: "Thả ngay hắn ra, để ta khỏi mang tiếng là người bất nhân".

Yến Tử là biện sĩ nổi tiếng thời chiến quốc, nghệ thuật nói năng của ông thuyết phục được chư hầu, nổi tiếng ở đời. Lần này, Tề Cảnh Công đau lòng vì mất một con vật mà mình yêu, giận không nén nổi. Nếu Yến Tử dám phạm uy nghi của nhà vua mà khuyên can thẳng thắn thì chẳng khác nào đổ dầu vào lửa, hậu quả khó lường được. Tề Cảnh Công đang lúc hết sức nóng giận, trạng thái tâm lý căng thẳng, cho nên muốn khuyên can phải phá bỏ dần tâm lý căng thẳng ấy. Yến Tử nắm chắc điểm mấu chốt ấy nên nói: "Người coi ngựa có tội đáng chết". Một câu nói đồng tình đã loại bỏ dần tâm lý căng thẳng của nhà vua. Tiếp theo là gửi gắm sự nghiêm trọng trong sự hài hước, dùng lời nói thẳng thắn được giải thích ngược lại. Tề Cảnh Công mặc dù trong bụng vẫn bất bình, nhưng đã bị những câu nói hài hước của Yến Tử làm tiêu tán hết, muốn phát ra cũng không thể được.

Ai là người suy nghĩ đúng?

Hai thầy trò đang đi thám hiểm trong rừng. Sau

một lúc đi lang thang, họ bỗng phát hiện một con cạp từ xa phóng về phía họ với một tốc độ khủng khiếp. Hai người bỏ chạy hết tốc lực. Bỗng anh học trò dừng lại và lúi trong ba lô ra một đôi giày thể thao. Người thầy ngoài lại và hét lên:

- Đồ ngốc! Trò biết rõ là chúng ta không thể chạy thoát mà. Con cạp đó đang đuổi theo chúng ta với tốc độ kinh hồn!

Anh học trò mỉm cười và đáp:

- Thưa thầy, đó không phải là vấn đề. Chỉ có một con cạp. Vấn đề đích thực giữa thầy và em, ai là người chạy nhanh hơn.

(Tuổi trẻ chủ nhật 1-8-1999)

Trong lúc chạy, ông thầy hét lên như vậy cũng có thể là: "Em ngốc lắm! Nếu một trong hai chúng ta ai chạy nhanh hơn thì người kia sẽ bị cạp vồ. Phải tìm cách khác thôi". Trong lúc ông thầy vừa chạy vừa tìm cách thoát thân cho cả hai thì anh học trò tỉnh ranh, khôn vặt chỉ tìm cách giải bài toán sao cho mình không bị cạp vồ là đủ. Vậy là anh ta cố gắng chạy nhanh hơn ông thầy để thoát nạn. Nếu chỉ giải bài toán như vậy thì ông thầy cũng có thể giải bài toán bằng cách rẽ qua một con đường khác. Như vậy khả năng bị cạp vồ lại được chia đều cho cả hai. Chính anh học trò khôn vặt đã đẩy cả hai vào tình thế khó khăn và nan giải hơn. Lẽ ra phải hợp sức lại để tìm cách không cho cạp vồ

<https://tieulun.hopto.org>

mới là vấn đề cần đặt ra.

Tranh cãi về sự trả tiền

Trong tác phẩm “Thuật tranh luận” của Prôtagô, một học giả ngụỵ biện nổi tiếng thời cổ Hi Lạp, có chuyện “Phép ngụỵ biện của Êvátl” hay “Tranh cãi về sự trả tiền”.

Có một người là Êvátl xin đến học phép ngụỵ biện ở Prôtagô. Thấy và trò đã qui định với nhau rằng “trò sẽ trả học phí làm hai lần, lần thứ nhất là sau khi học xong và lần thứ hai sẽ trả sau khi Êvátl ra tòa lần đầu tiên và được kiện”.

Học xong, Êvátl không ra tòa lần nào cả, và vì vậy Êvátl không dả động gì tới chuyện tiền nong. Prôtagô quyết định kiện Êvátl. Ông nói với Êvátl rằng:

– Dù tòa án có qui định anh không phải trả tiền tôi hay phải trả tiền tôi, thì anh vẫn phải trả cho tôi. Này nhé, nếu anh **được kiện** thì theo **qui định giữa chúng ta**, anh sẽ phải trả cho tôi; còn như anh **thua kiện** thì theo **qui định của tòa**, anh vẫn phải trả cho tôi.

Êvátl, anh học trò đã học được phép ngụỵ biện cũng chẳng chịu thua thầy, đáp:

– Thưa thầy, trong cả hai trường hợp tôi đều không phải trả. Vì rằng nếu tòa bắt tôi trả, nghĩa

là tôi thua kiện lần đầu, thì theo qui định giữa chúng ta, tôi sẽ không phải trả; còn như tôi được kiện, nghĩa là theo qui định của tòa, tôi sẽ không phải trả.

Một số sách nhầm lẫn khi cho rằng chỉ có anh học trò ngụy biện (có lẽ bị tính i tâm lý cũng nên). Ta nhận thấy hai thầy trò có cùng một kiểu lý luận là tách biệt điều kiện thành hai đó là "được kiện" và "thua kiện", nhưng trong mỗi điều kiện ấy lại tách biệt thêm làm hai nữa là "qui định giữa hai chúng ta" và "qui định của tòa"; như vậy lẽ ra phải xét tới bốn trường hợp nhưng mỗi người chỉ xét có hai trường hợp thuận lợi nhất cho mình mà thôi. Do đó chúng ta không thể nói rằng chỉ có trò ngụy biện hoặc thầy ngụy biện mà ở đây cả hai đã ngụy biện.

Tôi còn nhớ lúc nhỏ có đọc một chuyện như sau, cũng khá giống với câu chuyện trên:

Ở một làng nọ có một bà lão, người ta gọi là bà lão buồn rầu bởi vì lúc nào bà cũng buồn bã và hay khóc. Có một lão tiên sinh đến gặp và hỏi nguyên do tại sao, thì bà lão trả lời:

- Tôi có hai đứa con gái. Đứa con lớn bán dù, đứa út bán bánh. Trời mưa thì tôi lo cho đứa con út bán bánh không được, còn trời nắng thì tôi lo cho đứa con lớn bán dù không được. Vì thương chúng nó quá, không cảm lòng được nên tôi khóc.

Lão tiên sinh nghe xong bật cười nói:

- Lẽ ra bà phải vui lên mới đúng chứ. Bởi vì khi trời mưa thì đứa con lớn bán được dù, khi trời nắng thì đứa con út bán được bánh.

Bà lão sau khi nghe giải thích, phần chấn hân lên. Lúc nào bà cũng vui vẻ. Từ đó người ta gọi bà là bà lão hay cười.

Thật sự thì người nào cũng có cái nhìn phiến diện, lý luận theo một ý chủ quan nào đó của mình. Họ tách biệt điều kiện ra làm hai là "trời nắng" và "trời mưa" nhưng trong mỗi điều kiện ấy lại tách biệt thêm làm hai nữa là "đứa lớn" và "đứa út". Bà lão chỉ nghĩ đến hai trường hợp tiêu cực, ông lão lại giải thích hai trường hợp tích cực.

Thuận đường đáp xe

Đầu những năm 50, đại biểu của Liên Xô là Wei-xin-gi-mô đang diễn thuyết trước liên hiệp quốc, phê phán các nước phương Tây. Ông đang diễn giải thì đại biểu của Hà Lan chêm vào một câu:

- Đồng chí thân mến, đoạn đồng chí vừa nói là sai rồi!

Hiển nhiên hành động đó của đại biểu Hà Lan là vô lễ, mục đích nói ngang của ông ta để đại biểu Liên Xô xấu hổ.

Dương nhiên đồng chí Wei-xin-gi-mô không thể

làm ngơ được, ông cũng hơi mất bình tĩnh. Thế nhưng đồng chí vẫn đối đáp:

– Thưa ngài, cảm ơn ngài đã thức tỉnh tôi. Nhưng mãi đến bây giờ ngài mới chỉ ra sai lầm của tôi, điều đó chứng tỏ bây giờ tôi nói không sai.

Wei-xin-gi-mô đã cố tình lờ đi câu nói của đại biểu Hà Lan và tỏ ra chấp nhận câu nói ấy để khẳng định bài diễn văn của mình từ đầu giờ đến lúc đại biểu Hà Lan phát biểu là đúng. Đúng ra là Wei-xin-gi-mô đã ngụy biện, không trả lời câu của đại biểu Hà Lan nhưng đại biểu ấy tỏ ra vô lễ mà phải trả lời một cách trực tiếp thì thật là khó khăn, cho nên mới gọi là vô quít dày có móng tay nhọn. Lý lẽ đối với kẻ ngang ngược thì thật là phí công vô ích chẳng bằng ngụy biện mà thuyết phục còn hay hơn lý lẽ chín chắn mà không thuyết phục.

Vở kịch “Vũ khí và con người” của Kêmoda trong buổi công diễn đầu tiên rất thành công. Cuối buổi khán giả yêu cầu ông ra sân khấu để mọi người gặp gỡ. Song khi Kêmoda vừa bước lên sân diễn thì có một tiếng hét:

– Kêmoda, vở kịch của ông dở lắm, chẳng ai thèm xem đâu.

Nghe thấy tiếng hét đó nhưng Kêmoda không hề tỏ ra tức giận. Ngược lại ông đã chào người đó một cách lễ phép và nói:

– Ông bạn của tôi ơi! Ông nói đúng, tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến của ông. Nhưng tiếc rằng chỉ có hai chúng ta phản đối tất cả khán giả ngồi đây thì có nghĩa lý gì. Chỉ có hai chúng ta thì làm sao có thể cảm diễn vở kịch này được.

Kê mô đa giả vờ đồng ý với người đó nhưng sau đó đã quay ngược lại vấn đề. Sự đồng tình cũng đã chứa đựng một sự phản đối ngấm ngấm ở bên trong.

Khi Darwin nêu ra thuyết tiến hóa sinh vật thì Huxley ra sức ủng hộ và tuyên truyền, đồng thời cũng ra sức luận chiến với thế lực tôn giáo. Giáo hội chửi ông là “con chó của Darwin”. Trong một cuộc tranh luận tại Luân Đôn, người đứng đầu tôn giáo thấy Huxley bước vào hội trường thì chửi đồng:

– Coi chừng con chó đến đấy!

Huxley khinh bỉ đáp:

– Đúng vậy, bọn trộm cắp thì vốn sợ chó săn tinh ranh mà!

Mệnh đề của giáo hội đưa ra để làm nhục Huxley là giả dối. Nhưng ông không bác bỏ mệnh đề ấy một cách trực tiếp mà chấp nhận nó để đưa ra mệnh đề khác nhằm hạ thấp bọn chúng hơn nữa. Luận điểm này thường được giới văn sĩ chú ý. Muốn chê ai thì chê người khác trước rồi chê người đó thấp hơn nữa. Muốn khen ai thì khen người khác trước rồi khen người đó hay hơn. Trong *Truyện Kiều*

của Nguyễn Du đã sử dụng nghệ thuật này. Ban đầu ông tả Thúy Vân hết sức kiều diễm, muôn phần xinh đẹp. Nhưng đến khi tả Thúy Kiều ông chỉ cần dùng một câu: "So bề tài sắc lại là phần hơn" đủ thấy sự độc đáo của phương pháp này như thế nào!

Lý luận của kẻ mạnh

Chó Sói thấy Cừu non uống nước bên bờ suối. Sói muốn tìm cơ ăn thịt Cừu. Sói đứng phía đầu nguồn, giả giọng quở mắng Cừu về tội đã làm đục nước không cho nó uống.

Cừu non trả lời là nó mới nhấp mép và vì đứng cuối nguồn nên không thể làm đục nước Chó Sói uống được...

Sói thấy lý của nó không đủ buộc tội, bèn nói:

- Nhưng năm ngoái, mày đã hồn láo chửi cha tao.

Cừu biện minh là khi ấy nó chưa chào đời. Chẳng cần lý lẽ gì nữa, Sói bèn quát to:

- Lưỡi của mày khéo biện bác, nhưng nhất quyết ông phải thịt mày thôi!

Hoặc có một chuyện khác như sau:

Một hôm sói bắt được thỏ. Thỏ van xin sói tha mạng cho nó. Sói nghĩ mình cũng chưa muốn ăn thịt thỏ nên nói:

- Tao sẽ thả mày ra nếu mày nói câu gì nghe hay mà có lý. Nếu không nói được tao sẽ ăn thịt mày.

Thỏ run sợ nói:

- Ông không nên ăn thịt tôi. Xưa nay họ hàng nhà thỏ chúng tôi đâu có xâm phạm gì đến các ông đâu. Ông ăn thịt tôi như vậy thì không công bằng.

Sói cười khà khà nói:

- Chúng mày ăn cỏ được thì chúng tao ăn thịt lại chúng mày là công bằng thôi. Mày còn gì để nói không?

Thỏ run bắn lên, trả lời:

- Không phải, tại ông chỉ nghĩ đến ông thôi. Ông ăn thịt tôi là công bằng, chẳng lẽ cọp ăn thịt ông cũng là lẽ công bằng sao?

Sói cười thật to và nói:

- Tao không ăn thịt mày thì cũng phải ăn thịt các con khác, không ăn thịt các con khác thì phải ăn thịt mày. Mày hy sinh như vậy thì các con khác sẽ nhớ ơn mày... nhưng mà thôi, không nói lời thôi nữa, không thèm lý sự nữa, tao phải ăn thịt mày thôi bởi vì bây giờ tao đói rồi. Tao ăn thịt mày vì tao mạnh hơn mày và mày đang nằm trong tay tao. Chân lý là như vậy đó...

Sói nói xong bèn ăn thịt thỏ ngay.

Kẻ đã chủ tâm làm điều ác thì lý lẽ chính đáng

vẫn không làm lọt tai hẳn được. Sói đưa ra những lý lẽ nhằm hợp pháp hóa hành động độc ác của mình. Nhưng đến khi những lý lẽ ấy không còn đủ sức thuyết phục thì dã tâm bộc lộ rõ, dù tho có lý luận hợp tình hợp lý đi nữa thì “Sói cũng ăn thịt tho thôi vì Sói đang đói đây”.

Một con chim năm nào cũng vậy, khi mùa xuân tới lại bay đến làm tổ trên một cành cây cổ thụ, rồi đẻ trứng và nuôi con ở đấy cho đến hết hè nó mới bay đi. Đã hai năm nó sống như thế. Song đầu mùa xuân năm thứ ba nó lại bay tới cây cổ thụ và thấy con chim trẻ khác đang làm tổ trên cành cây quen thuộc. Con chim già cho rằng đây là nhà của nó vì nó đã ở đây hai năm. Con chim trẻ cho rằng nó tới trước và xây tổ ở đây thì nơi này là nhà của nó. Thế là hai con cãi nhau âm ỉ.

Tình cờ ở dưới gốc cây có chú mèo đang ngồi sưởi nắng. Nghe thấy tiếng động, mèo vọt vai đứng dậy và nói:

– Nào, xem chuyện gì mà âm ỉ lên như thế.

Mèo khễ leo lên cây, bò lại gần và ngồi nghe hai con chim đang cãi nhau. Được rồi - mèo nghĩ bụng - sẽ không đứa nào được ở đây cả. Đoạn mèo nháy vọt tới chop gọn cả hai con chim.

Trước hết mèo nghiêm nghị bảo chim già:

– Năm nay mùa đến chậm, vì vậy không được quyền chiếm cành này. Đã thế mày lại còn gây sự

Ta sẽ không tha mày.

Nói đoạn mèo ăn thịt chim già. Rồi mèo bảo chim trẻ:

– Chim già đã mấy năm sống ở cây này. Như vậy là cành của nó, không phải của mày. Mà tao cũng không ưa mày nên không để cho mày sống. Nói đoạn mèo ăn thịt luôn cả chim trẻ.

Bạch mã luận

Chuyện kể rằng, một lần Công Tôn Long¹ muốn đi qua bên kia biên giới, người lính gác biên giới nói: “Lối này cấm ngựa qua”. Công Tôn Long đáp: “Ngựa ta trắng, ngựa trắng không phải là ngựa”, rồi ung dung dắt ngựa qua.

Có người hỏi tại sao thì Công Tôn Long trả lời rằng: “Ngựa là nói về hình, trắng là nói về sắc. Nói về sắc không phải nói về hình. Vậy ngựa trắng không phải là ngựa”.

Trong thiên “thủ thủy” của Trang Tử có nói: “Long tổ được cái không đúng là đúng, cái không được là được. Làm khôn cái biết của trăm nhà, làm cùng cái biện của mọi miệng”. Nhìn chung trong quá trình lý luận Công Tôn Long muốn nhấn mạnh

¹ Công Tôn Long (320-250 TCN) là nhân vật đại biểu cho phái Danh gia.

tính chất tuyệt đối và sự tồn tại độc lập của những khái niệm, không phụ thuộc vào sự vật, hiện tượng bên ngoài mà nó phản ánh. Ông muốn tách rời mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, giữa “ngựa trắng” nói riêng và “ngựa” nói chung. Nhưng khái niệm “ngựa” là bao gồm những con ngựa có những biểu hiện khác nhau, nhưng những con ngựa có biểu hiện khác nhau ấy phải nằm trong cái chung là “ngựa”. Cái riêng nào cũng nằm trong mối quan hệ dẫn tới cái chung, cái chung chỉ tồn tại trong cái riêng, thông qua cái riêng mà biểu hiện. “Ngựa” là khái niệm chung mà chúng ta chỉ nhận biết thông qua những con ngựa cụ thể một cách riêng rẽ mà không thể thấy “ngựa” với tính cách là ngựa cụ thể nào. Có thể nói tách biệt mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng là một quan niệm sai lầm. (Mời bạn xem thêm trong *Đại cương triết học sử Trung Quốc* tác giả là Phùng Hữu Lan)

Hệ qui chiếu khác nhau

Một hôm Trang Tử cùng với học trò đi chơi ở trong núi. Thấy một cây to, cành lá rủm rà, có người đốn gỗ chống búa mà không chặt.

Trang Tử hỏi: “Sao không chặt cây này thế?”

Người đốn gỗ đáp: “Cây này tuy thế mà gỗ xấu không dùng được việc”.

<https://tieulun.hopto.org>

Trang Tử nói: “Cây này chỉ vì không ra gì mà sống lâu được mãi”.

Ra khỏi núi, Trang Tử vào chơi nhà một người quen. Chủ nhà vui mừng, bảo người nhà đem chim nhạn ra làm thịt.

Người nhà hỏi: “Một con gáy được, một con không gáy, thì làm thịt con nào?”.

Chủ bảo: “Làm con không gáy”.

...

Cây gỗ xấu và con nhạn không biết gáy là những vật bất tài, như vậy vật bất tài là hữu dụng hay vô dụng? Nói vô dụng hay hữu dụng đều không đúng mà hữu dụng hay vô dụng đều là tương đối, phải có mốc so sánh (hệ qui chiếu) mới biết được nó hữu dụng hay vô dụng. Cây vô dụng đối với người nhưng là hữu dụng đối với nó, con chim của người chủ nhà vì vô dụng đối với chủ nên cũng là vô dụng đối với nó. Cho nên xem xét vấn đề vô dụng hay hữu dụng cũng cần phải chú ý đến cái mốc cần so sánh.

Nói dối và phát hiện nói dối

Một hôm Trịnh Tử Sản sai người nhà đi chợ mua cá. Người nhà có máu đỏ đen nên tiên đi chợ nướng sạch vào sòng bạc. Sau đó nói dối với Tử Sản:

- Con đi chợ mua cá về đến nhà thấy nó cũng ngắc, tưởng là nó chết; ngờ đâu khi thả xuống ao, nó quẫy mạnh một cái rồi bơi nhanh mất hút.

Tử Sản nghe xong rồi nói:

- Đứng lắm! Đứng lắm! Cá gặp nước mà.

Người nhà Tử Sản về nói chuyện với vợ con ông ta rằng:

- Ai bảo Tử Sản là người túc trí đa mưu, ta nói dối mà ông ta cũng chẳng biết.

Mạnh Tử nghe chuyện ấy mới phê rằng:

- Đứng lắm! Đứng lắm! Người quân tử có thể bị lừa dối bằng lời nói thẳng thắn.

Lời nói dối nếu hợp lý thì dù là thánh đi chăng nữa cũng không thể phát hiện ra được. Bởi vì muốn phát hiện ra phải dựa vào những điểm ngờ mà khai triển, suy luận. Tuy nhiên, lời nói dối mà quá chặt chẽ không có điểm nào nghi ngờ thì không thể phát hiện ra được là chuyện tất yếu. Trường hợp khó phát hiện nhất là nguy trang hoặc tạo ra những điểm ngờ giả. Người nghe tập trung phân tích, dồn mọi sự chú ý vào mục tiêu giả ấy nên không còn khả năng quan sát tình tiết khác có liên quan. Tử Sản cũng bị mắc bẫy, ông ta chỉ chú ý đến việc cá gặp nước sẽ như thế nào mà quên đi các yếu tố khác. Do đó, ta cần phải có cái nhìn toàn cuộc rồi mới chú ý đến các tiểu tiết.

<https://tieulun.hopto.org>

LỜI CHỈ TRẠNG TRONG TRANH LUẬN

Một yếu tố khác không kém phần quan trọng để phát hiện nói dối là ánh mắt, nét mặt, giọng nói, cử chỉ, điệu bộ...

* Người nói dối thì giọng không được tự nhiên vì vừa phải suy nghĩ vừa nói, phải xây dựng vở kịch sao cho tự nhiên và hợp lôgích. Người nghe nên hỏi nhiều về các vấn đề có liên quan thì đối tượng càng bộc lộ sự mất tự nhiên của mình vì vừa phải tiếp tục xây dựng câu chuyện vừa phải suy nghĩ sao cho không mâu thuẫn với những ý tưởng đã xây dựng. Như vậy người nói dối sẽ gặp 3 cái khó:

- Câu chuyện phải hợp lý.
- Không mâu thuẫn với các vấn đề đã nêu.
- Không biểu lộ sự mất tự nhiên.

Rõ ràng dung hoà được 3 cái khó trên là điều nan giải. Người nói dối được cũng là người rất giỏi! (có điều phải xét lại về mặt đạo đức)

* Đặc biệt phải chú ý đến ánh mắt, cửa sổ tâm hồn. Người nói dối ánh mắt cũng không tự nhiên, họ tránh cái nhìn thẳng vì sợ dò xét được điểm nghi ngờ hoặc sợ người nghe thấy được sự bối rối thể hiện qua ánh mắt. Họ thường có cái nhìn băng quơ trong khi nói. Tuy nhiên nếu đối tượng là một tay chuyên gia thì đừng mong phát hiện việc nói dối qua ánh mắt.

Bài học cho kẻ ngụy biện

Có một ông thầy kiện bảo thân chủ của mình:

– Khi ra tòa ai hỏi gì anh cứ việc kêu lên mấy tiếng “bê, bê” y như là những con vật nuôi trong vườn, còn việc cãi cáo gì gì cứ để mặc tôi.

Ngày ra hầu tòa, thân chủ làm y như lời, lại thêm tài biện bác của thầy kiện, thân chủ được kiện.

Bấy giờ thầy kiện mới tìm đến thân chủ hỏi món tiền đền ơn. Thân chủ cứ giữ y như lời dạy cũ, thầy kiện hỏi gì cũng cứ “bê, bê” hoài.

Thầy kiện không biết nói gì hơn, anh bực tức quay lui.

Đây là một bài học cho kẻ ngụy biện. Ngụy biện như một con dao hai lưỡi nó có thể hại người nhưng cũng có thể hại lại chính bản thân mình.

Một trò bốn cột

Mactuen có lần trả lời phỏng vấn của nhà báo đã nói: “Có một số nghị viên trong quốc hội nước Mỹ là những tên vô lại”.

Đa số các nghị viên đều rất phẫn nộ, lập tức yêu cầu Mactuen phải đính chính lại trên báo, nếu không họ sẽ kiện ra tòa.

Mấy ngày sau trên phần đính chính của tờ báo có đoạn như sau:

- Hôm trước trong buổi tiệc rượu tôi có nói một số nghị viên trong quốc hội Mỹ là những tên vô lại". Sau đó có những người đến hỏi tôi, bắt tôi phải suy nghĩ kỹ lại, tôi thấy rất hối hận vì đã sai sót, hôm nay xin đính chính lại lời nói của tôi như sau "có một số nghị viên quốc hội Mỹ không phải là những tên vô lại".

Lẽ ra phủ định của mệnh đề "Có một số nghị viên trong quốc hội nước Mỹ là những tên vô lại" là mệnh đề "Không phải có một số nghị viên trong quốc hội nước Mỹ là những tên vô lại". Hoặc mệnh đề đính chính phải là "mọi nghị viên trong quốc hội Mỹ không phải là những tên vô lại". Chính vì Mactuen chỉ phủ định một bộ phận của mệnh đề mới sinh ra điều kỳ quái đó. Mệnh đề đính chính của Mactuen chỉ là một trò bỡn cợt mà thôi, nó hoàn toàn không có ý nghĩa đính chính.

Các bà mẹ chồng ở Richard (Mỹ) đã biểu tình phản đối trước trụ sở đài phát thanh địa phương, nơi thường quảng cáo một loại gia vị với câu: "Gia vị của chúng tôi còn cay hơn cả giọng lưỡi của bất cứ bà mẹ chồng nào". Đài nhận lỗi rồi sửa lại: "Gia vị của chúng tôi rất cay, nhưng không bằng giọng lưỡi của bất cứ bà mẹ chồng nào".

Mới nghe ta thấy đài phát thanh có vẻ đã sửa chữa theo đúng yêu cầu. Tuy nhiên cái cần sửa chữa không phải là gia vị hay giọng lưỡi của các bà

mẹ chồng cái nào cay hơn; mà cái chính là giọng lưỡi của các bà mẹ chồng có cay hay không. Mệnh đề sau khi dài phát thanh sửa chữa vẫn khẳng định giọng lưỡi các bà mẹ chồng đều cay, như vậy dài phát thanh chẳng dính chính vấn đề cần dính chính. Đây là một trò bịp.

Lý giải không liên quan

Một hôm có người bạn nghèo, đến người bạn giàu vay một số tiền. Hôm sau, anh nhà giàu gặp người bạn mượn tiền đang ngồi tại một quán ăn, ăn những món rất sang. Anh bạn giàu đến trách:

– Anh vừa mượn tiền của tôi, rồi ra đây ăn uống sang thế à? Vậy, thì anh mượn tiền là để đi ăn ngon sao?

Người bạn nghèo đáp:

– Tôi không hiểu anh muốn nói gì cả. Tôi không tiền, nên không thể nào thưởng thức được món ăn ngon này. Vậy khi có tiền, lại cũng không được ăn món ăn ngon này. Xin hỏi anh, đến chừng nào tôi mới được ăn món ngon này!

Anh nhà giàu cười, vỗ vai anh bạn nghèo rồi bỏ đi.

Ban đầu anh bạn nghèo mượn tiền rõ ràng là nhằm giải quyết khó khăn của mình, nhưng hành

động của anh ta lại trái ngược với lý do anh ta đưa ra để mượn tiền (do khó khăn chẳng hạn). Chuyện anh ta có thể hoặc không thể thưởng thức món ngon không liên quan gì đến lý do của anh ta đã mượn tiền.

Chân lý và tình cảm

Một người kia có mua của người láng giềng một miếng đất.

Bữa đó nhằm phải ngày chót của “thời hoàng kim”, và đến sáng hôm sau, sẽ chuyển qua “thời hắc ám”.

Mua miếng đất xong anh bèn đào đất ngay để dựng cột nhà, thì lại đào trúng một hũ vàng. Anh bèn lật đất qua nhà người láng giềng, chủ cũ của miếng đất, cho hay: “Tôi vừa đào miếng đất mà tôi mới mua của anh thì đã gặp một hũ vàng. Tôi mua đất, chứ tôi không mua vàng, vậy xin trả lại anh!”.

Người kia nói:

– Tôi mừng giùm anh đó. Khi tôi bán cho anh miếng đất là tôi đã định bán tất cả, đâu có chứa món nào trong đó. Vậy, nó là của anh, tôi không có quyền nhận nó.

Hai bên cứ nhường nhau mãi đến khi trời sắp tối mà cũng chẳng ai chịu nhận hũ vàng. Hai bên đều nghĩ rằng cũng nên để qua ngày sau cho đôi bên suy nghĩ lại thật chín chắn rồi sẽ hay.

Đêm đó, đầu dè lại là lúc chuyển sang “thời hắc ám”. Ngọn gió vật chất và tư lợi thổi tràn khắp mặt đất, tâm hồn đạo đức của hai bên đều bị ảnh hưởng hắc ám mà không hay.

Sáng đến, hai người lại gặp nhau như lời hẹn hôm qua. Người mua đất liền nói:

– Tôi đã suy xét kỹ lại, thì quả lời nói của anh ngày hôm qua rất xác đáng. Tôi đã mua đất anh thì tất nhiên trong đó đều là của tôi.

Người láng giềng nói:

– Không phải vậy. Hôm nay tôi đã xét kỹ lại, lời nói của anh hôm qua là đúng. Anh không thể nào mua một món đồ mà chính anh không cố ý mua. Anh chỉ mua đất, chứ không phải mua hũ vàng. Anh trả lại cho tôi, rất đúng.

Hai người cãi nhau, không ai chịu nhường cho ai hũ vàng cả.

Họ trở thành thù địch, lôi nhau ra tòa, dùng đủ biện pháp và lý lẽ để thắng bên kia cho kỳ được; bên nào cũng chắc chắn mình phải, và đều vì công lý mà tranh đấu.

(Truyện cổ Ấn Độ -
theo Cái cười của thánh nhân)

Tình cảm là một động lực rất mạnh nhưng lắm khi nó lấn át mất đi ý nghĩ thiết thực, rồi đem ý

<https://tieulun.hopto.org>

ngĩ sai lầm điền vào. Những lúc thù hiềm thì lý thẳng bề ra công cũng là sự thương. Cho nên mới có câu: "Thương nhau củ ấu cũng tròn. Ghét nhau quả bồ hòn cũng méo". Câu nói tuy giản dị nhưng cũng toát lên được ý nghĩa tình cảm đã làm cho tư duy bị sai lệch như thế nào.

Trước, vua nước Vệ rất yêu Di Tử Hà. Phép nước Vệ, ai đi trộm xe của vua, thì phải tội chặt chân. Mẹ Di Tử Hà ốm nặng. Đêm khuya có người đến gọi, Di Tử Hà vội vàng lấy xe vua ra đi. Vua nghe thấy khen rằng:

- Có hiếu thật! Vì hết lòng với mẹ, mà quên đi cả tội chặt chân.

Lại một hôm, Di Tử Hà theo vua đi chơi ở ngoài vườn, đang ăn quả đào thấy ngọt, còn một nửa đưa cho vua ăn. Vua nói:

- Yêu ta thật! Của đang ngon miệng mà biết để nhường ta.

Về sau, vua không còn lòng yêu Di Tử Hà như trước nữa. Một hôm phạm lỗi, vua giận nói rằng:

- Di Tử Hà trước dám tự tiện lấy xe của ta đi. Lại một bận dám cho ta ăn quả đào thừa. Thực mang tội với ta đã lâu ngày. Nói xong bắt đem ra trị tội...

(Hàn Phi Tử)

Trong ví dụ trên tình cảm làm thiên lệch ý nghĩa thiết thực và chân lý trong cuộc sống. Tuy nhiên trong hành động, tình cảm lại tỏ ra rất cần thiết. Chẳng hạn trong các trường hợp ta chưa thể phán đoán được vấn đề đúng hay sai, chưa thể nhận định được công việc sẽ phải nên làm như thế nào. Hai lý do “nên làm và không nên làm” lại ngang nhau, nếu chờ cho đến khi xác định được vấn đề thì có lẽ là không biết đến bao giờ. Và lúc này chắc chắn phải nhờ đến tình cảm giải quyết. Chính vấn đề này con người khác hẳn với một cái máy, cái máy sẽ cố gắng tìm ra phương án tối ưu, nhưng thật vô ích. Điều này khiến ta nhớ đến nhân vật gấu con trong thơ ngụ ngôn của La Fontaine. Gấu con cứ triết lý mãi về cách đi đứng, không biết nên nhắc chân phải hay chân trái trước, hay hai chân trước hay hai chân sau, hay cả bốn chân cùng một lúc. Mẹ gấu chặn đứng nó lại và ra lệnh cương quyết: “Đừng suy nghĩ nữa, hãy đi đi”. Thế đấy! Tình cảm cũng cần lắm chứ, đâu phải chỉ có chân lý là đủ.

Nếu chỉ là một cái máy tư duy thì số phận của chúng ta cũng giống như con lừa của Buridan. Nó đứng giữa thùng cám và thùng nước mà chịu chết đói, không biết nên ăn trước hay nên uống trước vì nó vừa khát vừa đói. (Mời bạn xem thêm *Luyện chí để thành công* tác giả Nguyễn Trọng Trứ)

Trêu người hại ta

Một hồng y giáo chủ mập mạp, ngồi chung bàn tiệc với Bernard Shaw trong một buổi chiều dài khách nước ngoài, muốn châm chọc hình dáng ốm o của Bernard Shaw:

– Trông thân hình ông, những người nước ngoài có ấn tượng là nước Anh đói khát, khổ sở lắm.

Bernard Shaw ra bộ cung kính đáp:

– Nhưng trông lại thân hình ngài, thì những người nước ngoài họ lại hiểu ngay lý do tại sao người dân Anh gây gò ốm yếu và máu mủ của họ đi đâu.

Cái lôgic chẳng có nguyên cớ đó xuất phát từ nguyên nhân hồng y giáo chủ đã tạo khe hở cho Bernard Shaw khiến cho Bernard Shaw dùng vũ khí đó đánh lại đối phương. Cái vũ khí đó do hồng y giáo chủ chế tạo ra lại hại chính ông ta. Đây cũng là một bài học cho những ai nói năng vô lý, không chú ý đến giá trị chân lý của câu nói.

Cổ tình hiểu sai

Trong một buổi báo cáo khoa học, vị bác sĩ diễn giả nói:

– Người ta nghiệm thấy một điều lý thú là hệ cứ ai không sử dụng được một cơ quan, giác quan nào thì y như rằng tạo hóa đền bù lại chỗ thiệt thòi đó.

Chẳng hạn, nếu như một người bị hỏng một mắt thì mắt kia sẽ nhìn tinh hơn. Nếu người đó bị điếc một tai thì tai không điếc sẽ nghe được thính hơn.

Thính giả lao xao, có ai đó lớn tiếng:

- Đứng, đứng quá đi mất. Tôi cũng nhận thấy rằng, nếu như người nào đó có một chân, trời sinh ra ngắn, thì chân kia bao giờ cũng dài hơn.

Vị thính giả cố tình hiểu sai ý của vị bác sĩ kia. Khi một cơ quan, giác quan bị mất đi thì cơ quan, giác quan còn lại phải sử dụng nhiều hơn nên trở nên tinh tường hơn. Nhưng nếu cơ quan ấy không sử dụng nhiều hơn thì làm sao mà tinh tường hơn được. Vị bác sĩ ấy nên chữa lại như sau:

- Các vị xin đừng hiểu lầm là chân còn lại dài hơn chân kia mà phải hiểu là chân còn lại khỏe hơn chân ấy trước khi bị cụt.

Hai đường lựa chọn

Vào thời Minh, có một tên tri phủ họ Tào, tự xưng là hậu duệ của Tào Tháo thời Tam quốc. Một hôm tri phủ họ Tào xem kịch, xem tới đoạn "bắt sống Tào Tháo". Diễn viên Triệu Sinh diễn xuất cao siêu, đã biểu hiện bộ mặt gian trá của Tào Tháo, nhân vật Tào Tháo quả là lâm li bi đát. Tào tri phủ thấy ông tổ của mình bị làm nhục không nên được giận, lập tức sai người công vụ đi bắt Triệu

Sinh về phủ để trị tội.

Khi người công sai đến bắt, anh ta cứ thực tình nói cho diễn viên họ Triệu này biết nguyên nhân. Nghe xong Triệu Sinh cười mỉm và đi theo anh ta đến phủ huyện.

Tào tri phủ thấy Triệu Sinh thân nhiên đi tới, đập bàn quát lớn:

– Tên súc sinh to gan lớn mật, tại sao thấy ta mà không quỳ?.

Triệu Sinh trừng mắt quát:

– Tên quan to gan kia, tại sao thấy Tào thừa tướng đây mà không nghênh tiếp!

Tào tri phủ giận đỏ mặt tía tai:

– Ngươi... ngươi... Ai bảo ngươi là thừa tướng, ngươi chỉ là đồ xương ca vô loại mà thôi.

Triệu Sinh cười nhếch mép:

– Ô, đại nhân đã biết tôi chỉ là đồ xương ca vô loại, thế sao còn sai người bắt tôi về trị tội.

Tào tri phủ á khẩu không nói một lời, chỉ sai thả Triệu Sinh ra.

(Theo Nghệ thuật nói chuyện hấp dẫn -

Phan Kim Hoa)

Triệu Sinh đã đưa ra hai tình huống: diễn kịch thật và diễn kịch giả. Là thật thì không thể quỳ, còn giả thì không được thắm vấn. Điều này khiến

cho tên quan vô cùng bối rối bối vì chấp nhận đường nào cũng khó.

Tuyên thái hậu nước Tần thâm yêu say đắm Sữu phu nước Ngụy. Thái hậu bệnh nặng, lúc sắp chết hạ lệnh:

– Làm tang cho ta, phải chôn sống Ngụy Sữu phu theo ta!

Ngụy Sữu phu rất sợ chết, nghe nói vậy, mặt mày ử dột. Dung Nhuế thay Ngụy Sữu phu đi cầu xin Tuyên thái hậu:

– Thái hậu cho rằng người chết còn biết nữa sao?

Thái hậu buồn bã, mệt mỏi nói:

– Không còn biết nữa!

Dung Nhuế nói thẳng rằng:

– Người tài giỏi thông thái như thái hậu, biết rõ rằng chết rồi thì không còn biết gì nữa, tại sao bắt người mà lúc còn sống mình yêu thương phải chết oan uổng, phải bị chôn theo bên cạnh cái xác chết vô tri vô giác của mình. Nếu như bảo rằng người chết vẫn còn biết thì có lẽ tiên vương nằm dưới ba tấc đất tức giận chổng chất từ lâu, thái hậu lo chuộc lỗi lầm e không còn kịp, có đâu rảnh rỗi mà lên lút tư tình với Ngụy Sữu phu?

Thái hậu đành phải nói:

– Thôi được!

Rồi bỏ ý định tuần táng Ngụy Sữu phu.

(Theo Chiến Quốc Sách)

Dung Nhuế đã đưa ra hai trường hợp: hoặc là chết không còn biết gì nữa hoặc là chết rồi còn biết. Rồi mỗi trường hợp ông đều cho rằng chôn Ngụy Sữu theo là không nên. Hai cái khó được đưa ra, dù đối phương chọn cái nào cũng rắc rối cả. Nghệ thuật đưa ra hai đường lựa chọn nếu sử dụng đúng lúc sẽ là một vũ khí sắc bén trong tranh luận.

Lừa qua lừa lại

Thịt cá nóc rất ngon, nhưng nếu không biết cách làm, ăn dễ bị ngộ độc. Một nhà giàu nọ, có người đem biếu mấy con cá nóc, bèn sai bếp xào nấu mấy món rất ngon, mùi thơm đưa lên mũi khiến mọi người thèm rõ dãi. Ngon thì ngon thật, nhưng ai cũng sợ thiệt mạng nên không dám nhúng đũa vào. Người chủ nhà liền gọi một người ăn mày lại, nói rằng:

- Có người biếu ít cá, ăn ngon lắm, vậy biếu bác một ít nếm thử cho biết mùi.

Người ăn mày cảm ơn, nhận cá đi ra. Chủ nhà lấy làm đắc sách, bụng bảo dạ rằng: "Nếu thành này ăn rồi mà không thấy việc gì, lúc đó ta sẽ ăn". Một lúc lâu, người chủ nhà ra trông thấy người ăn mày ngồi ung dung lắm, nên cho là cá đó ăn không hề gì. Thế là hần cùng cả nhà quây quần lại ăn cho kì hết mới thôi.

Sau khi cả nhà ăn xong, chợt thấy tên ăn mày vào tới cổng. Chủ nhà vội hỏi ngay rằng:

- Thế nào, món cá lúc này ăn có ngon không?

Người ăn mày hỏi lại:

- Thế các ngài ở đây đã xơi cả rồi chứ?

- Phải, cả nhà tôi ăn hết rồi.

Người ăn mày cười tủm tỉm:

- Tốt lắm! Tốt lắm! Bây giờ sắp đến lượt tôi ăn, hẳn không còn lo sợ gì nữa!

(Truyện cười Nhật Bản)

Những người ngốc nghếch không lường được sự cao sâu của người thông minh, bọn họ rất cục "khôn cho lắm mà ra hóa ngu". Người ăn mày đã biết rõ mưu kế của tên nhà giàu nhưng giả dờ không biết tí gì về chuyện ấy rồi ngấm ngấm "tương kế tựu kế". Cuối cùng tên nhà giàu đặt bẫy mà lại mắc bẫy.

Giả khờ

Nói chung, khi người ta yêu cầu được yêu, bị đối phương từ chối thường không tìm ra bậc để lui xuống, tình huống vô cùng lúng túng khó xử, có người vì thế mà không gượng dậy nổi, đành chịu thua cuộc.

Vì thế chúng tôi muốn giới thiệu với các bạn phương pháp "kiểu ba đoạn" nhìn người bức bách của một vai chính, Hesai Mixen, trong phim truyện hình "Penka" do Mêxícô sản xuất.

Khi phụ nữ nói "em thực tế là không yêu anh",

“em hiện tại đã không thể có hứng thú đối với anh”, Hesai Mixen đã không hề nản lòng, trái lại ung dung nói: “Đây không phải là lời chân thực trong lòng em!” Phương pháp ứng xử này vừa cho mình một bậc để rút, tránh được cảnh ngộ khốn quẫn, lại vừa cho đối phương một cơ hội vót vát lại.

Khi phụ nữ nói “Em đích thực là nghĩ như vậy”, “Đây quả thực là lời nói từ đáy lòng của em”, Hesai Mixen đã trả lời: “Em không nên lừa dối mình nữa!”. Những lời nói như thế so với cách trả lời ở trên đều có hiệu quả như nhau.

Khi phụ nữ nhấn mạnh nhiều lần “Em... em... căn bản không có lừa dối mình”, Hesai Mixen cũng không hề hoang mang nói: “Em không nên nói như thế, thực ra trong lòng em chỉ có anh thôi!”.

(Theo Phép màu nhiệm của dáng mày râu –
Nhiệm Đại Lục)

Dùng “kiểu ba đoạn” bức bách không thả rời như thế, không những làm cho chính mình bước xuống bậc dưới tốt đẹp, mà còn cho đối phương có chỗ rút lại lời nói đó. Cứ như thế nhấn mạnh nhiều lần sau khi làm cho đối phương mềm hóa cảm tính, cô ta sẽ có thể cảm thấy không nên từ chối bạn như thế, bạn đối với cô ta thành thật, cuối cùng cũng có thể hồi tâm đổi ý lại. Giả vờ không biết là một phương pháp khá phổ biến (hoặc giả diên là một biến thể của phương pháp này). Khi bị đối phương từ chối

tình yêu thì ta bị rơi vào thế bị động. Phương pháp trên đã giúp cho ta giữ thế chủ động, có vẻ “không chính qui” lắm nhưng biết làm sao được. Rơi vào tình huống này mà ta suy sụp, mất tinh thần... thì thà như vậy còn hơn.

Minh ước

Nước Tần và nước Triệu cùng ước với nhau. Ước rằng: “Từ rày về sau, Tần muốn làm gì thì Triệu giúp, Triệu muốn làm gì thì Tần giúp”. Chẳng bao lâu, Tần dấy binh đánh Ngụy, Triệu muốn cứu, vua Tần không vui, sai sứ đến trách vua Triệu đã phạm ước. Vua Triệu báo cho quan đại phu Bình Nguyên hay. Bình Nguyên đem hỏi Công Tôn Long. Công Tôn Long đáp: “Cũng có thể sai sứ trách vua Tần: ước nói rằng bên này muốn làm gì thì bên kia giúp. Triệu muốn cứu Ngụy, nay vua Tần không giúp Triệu, ấy là không giữ lời ước”.

(Theo Đại cương triết học sử Trung Quốc –
Phùng Hữu Lan)

Điểm mâu thuẫn này xuất phát từ việc minh ước của Tần và Triệu không rõ ràng, chặt chẽ. Lẽ ra điều minh ước phải ghi rõ ra trường hợp nếu một nước muốn làm gì mà đối nghịch lại ý muốn của nước kia phải xử trí như thế nào (chẳng hạn như phải tuân theo nước chủ động làm trước).

Ranh giới nơi nào?

“Một đồng” là tên của phép ngẫu biến khác của Evbulid.

– Một hạt không phải là một đồng, có phải không ạ?

– Đúng.

– Nếu thêm một hạt vào một đối tượng không phải là một đồng thì vẫn không được một đồng, có phải vậy không ạ?

– Cũng đúng.

– Vậy thì, có một hạt, tôi thêm một hạt vào đó tôi sẽ không được một đồng. Lại thêm một hạt khác vào đó, tôi vẫn không được một đồng. Cứ vậy lặp lại, mãi mãi ta không bao giờ được một đồng cả!

(Theo Lôgic và tiếng Việt - Nguyễn Đức Dân)

Nếu như định nghĩa một đồng là 50, 100 hay 1000 hạt thì chuyện trở nên quá dễ rồi. Nhưng thực tế không thể định nghĩa như vậy được. Điểm nghịch lý ở đây xuất phát từ khái niệm “một đồng” không được định nghĩa một cách chính xác mà nó dựa trên cảm tính của người quan sát và ranh giới của số lượng hạt để gọi là một đồng cũng không rõ ràng.

Theo triết học duy vật biện chứng thì sự gia tăng mặt lượng đến một lúc nào đó sẽ có sự biến

chuyển về mặt chất. Nhưng sự biến chuyển này không có một ranh giới rõ ràng nào cả mà nó chuyển biến dần dần và phải trải qua một thời kỳ quá độ. Ở đây cũng vậy, sự gia tăng số lượng hạt từ một vài hạt đến một lúc nào đó có sự chuyển biến về chất mà ta gọi là “một đồng” cũng không có một ranh giới rõ rệt.

Lôgic cổ điển chỉ nghiên cứu các vấn đề có khái niệm chính xác, và một mệnh đề chỉ đúng hoặc sai một cách rạch ròi, phân minh. Trong trường hợp này, lôgic cổ điển đành phải bó tay, không thể giải quyết được. Từ những yêu cầu thực tiễn, người ta đã xây dựng loại lôgic mờ để giải quyết những yêu cầu trên.

Đánh tráo khái niệm

Ở Hy Lạp thời cổ đại đã có phép ngụ biện “người che mặt”, còn gọi là *Éléchtra*, của *Eubulid*.

Người ta dẫn đến cho *Éléchtra* một người bị trùm kín mặt và hỏi:

- Anh có biết người bị che mặt này không?
- Tôi không biết.
- Oréch đấy. Thế là anh không biết Oréch, người anh của anh, là người mà anh biết.

(Theo Lôgic và tiếng Việt -

Nguyễn Đức Dân)

<https://tieulun.hopto.org>

Muốn hiểu rõ của loại ngục biện này ta phải để ý đến từ ngữ sinh ra mâu thuẫn. Ở đây từ “không biết” đã được dùng với hai nghĩa khác nhau. Khi Êléchtra trả lời “tôi không biết” có nghĩa là tôi **không nhận** ra người này là ai. Còn câu “...Thế là anh không biết Órech...” có nghĩa là anh từ trước đến giờ **không biết** Órech.

Ô-pu-ri-tơ, nhà ngục biện nổi danh cổ Hy Lạp, nghe nói có lần ông ta hỏi người bạn rằng: “Anh không mất đồ tức là anh vẫn có nó, đúng không?”

Người bạn gật đầu khẳng định. Ô-pu-ri-tơ liền nói tiếp: “Anh không mất đi cái sừng trên đầu anh, vậy trên đầu anh vẫn có sừng”

Chỉ có loài vật như bò, dê mới có sừng, con người sao lại có sừng? Người bạn đã bị Ô-pu-ri-tơ làm nhục nên rất phẫn nộ, thế nhưng không sao phản bác được, liền cãi nhau, và cãi nhau đến cửa quan. Ông quan thông minh hơn người bạn nọ, ông nói với Ô-pu-ri-tơ:

“Trong thành bang này, anh không mất đi cơ hội ngồi tù, vậy thì anh hãy ném mùi 3 ngày nhé!”

Thế là sai người ném Ô-pu-ri-tơ vào ngục.

Chữ “mất” trong hai câu trên là hoàn toàn khác nhau. Chữ “mất” ở câu “anh không mất tức là anh còn” dùng để nói về một vật đã từng hiện hữu mà vật đó không còn nữa. Chữ “mất” ở câu “anh không

mất đi cái sừng..." nói về một vật đã từng không hiện hữu. Sai lầm ở đây là dùng thuật ngữ không đồng nhất. Muốn bác bỏ lại nguy hiểm này ta tập trung vào thuật ngữ mà người nguy hiểm đã cố tình dùng sai. Người bạn ấy nên chữa lại như sau:

"Tôi không làm mất cái sừng không hiện hữu vậy thì tôi còn cái sừng không hiện hữu. Như vậy cái sừng tôi đang có là một cái sừng không có thật!"

Thừa thắng xông lên

Nhà thờ Đạo giáo muốn A Phàn đi giảng đạo. A Phàn bước lên bục giảng nói với mọi người:

- Tôi sẽ nói với mọi người điều gì, mọi người có biết không?

- Không, A Phàn ơi, chúng tôi không biết.

- Các người không hiểu tôi nói gì thì còn nói cái gì bây giờ. A Phàn nói xong câu đó bèn bước xuống rồi bỏ ra về.

Sau đó A Phàn lại bị mời đến nhà thờ. Ông ta đứng ở bục giảng và hỏi:

- À, chào bà con, bà con có biết tôi sẽ nói gì không?

- Biết chứ. Khiến A Phàn hơi bị chững lại.

- Bà con đã biết rồi thì tôi còn nói làm gì nữa?
A Phàn lại bước xuống rồi bỏ ra về.

Lần thứ ba anh ta lại bị mời đến nhà thờ để giảng

đạo, anh ta lại hỏi câu đó, một nửa giáo dân trả lời là “biết rồi”, một nửa trả lời là “chưa biết”. Mọi người nghĩ là lần này A Phàn sẽ phải nói ra, sẽ phải ở lại giảng đạo cho giáo dân. Ai ngờ ông ta nói: “thế thì một nửa bà con đã biết rồi hãy nói cho nửa bà con chưa biết kia nha”. Nói xong ông bước thẳng về nhà.

(Theo Nghệ Thuật nói chuyện hấp dẫn –
Phan Kim Hoa)

Câu “Các người không hiểu tôi nói gì thì còn nói cái gì bây giờ” là câu nói nguy hiểm. Khi mọi người nói “không biết” là không biết được A Phàn sẽ nói những gì, nhưng A Phàn lại đánh tráo thành ra mang nghĩa “không hiểu” có nghĩa là mọi người sẽ không hiểu gì. Do mọi người chấp nhận câu nói nguy hiểm ấy của A Phàn nên chính đó lại là kế hớ để cho A Phàn chiến thắng trong mấy câu sau.

Xảo ngôn

Hai cậu bé vào cửa hàng mua thịt. Trong khi người bán thịt còn đang lãng xãng, một cậu vớ lấy miếng thịt bỏ vào ngực cậu kia. Người hàng thịt quay lại thấy mất miếng thịt nên quí cho họ đánh cắp. Nhưng cậu bé đã lấy miếng thịt liền thế có chú thần chúng giám là cậu không hề có miếng thịt trong người. Còn cậu giấu miếng thịt cũng thế có chú thần soi xét là chính cậu không hề lấy miếng

<https://tieulun.hopto.org>

thịt. Người hàng thịt đoán ra quỷ kế của họ nên lên tiếng:

– Này, các cậu thoát khỏi tay của ta bằng những lời thề giả dối nhưng đừng hòng thoát khỏi tay chu thần”.

Không có miếng thịt trong người, không lấy miếng thịt không có nghĩa là không đánh cắp. Hai cậu bé đã dùng xảo ngữ để mong người bán thịt không nhận ra để trốn tội. Nhưng chính khi hai cậu bé dùng xảo ngữ thì mới gây ra điều nghi ngờ.

Khái niệm tập hợp và khái niệm cá thể

Một chàng nghiện rượu người Scotland bước vào quán. Giá rượu ở đây đắt đến nỗi anh phát khùng.

– Tại sao đắt như vậy? Anh hỏi người chủ quán.

Chủ quán trả lời:

– Tiền rượu bằng phân nửa chỗ đó, nửa kia dành cho việc khách ngắm cảnh trí trung bày trong quán.

Ngày hôm sau, anh chàng người Scotland trở lại quán, bịt mắt bằng miếng vải đen. Anh ta lò dò đi lại quây, gọi một ly rượu, nốc cạn rồi trả nửa tiền, trở ra mà không nói một lời.

“...Nửa kia dành cho **khách** ngắm cảnh...” chữ **khách** ở đây là một danh từ chỉ chung những người đến quán để uống rượu, chứ không phải là

một người khách cụ thể nào cả. "Khách" là một khái niệm tập hợp, được tạo thành từ những cá thể khách. Điều này cũng giống như tài sản XHCN là thuộc về nhân dân. "Nhân dân" không phải là một người cụ thể, mà là từ chỉ chung mọi người sống trong xã hội. Tôi, anh, mọi người đều là nhân dân nhưng không riêng ai có quyền sở hữu một cách độc lập tài sản XHCN. Nếu anh làm hư hỏng tài sản XHCN thì anh phải đền chứ không thể nói: "Tài sản XHCN thuộc về nhân dân. Tôi là nhân dân. Vậy tôi có quyền làm chủ tài sản này". Điều này khiến ta nhớ đến các câu nói rất hay của một số người "ăn theo", chỉ mang tính hình thức mà chẳng có giá trị, ví dụ như: "Việc đấu tranh phòng chống ma túy là trách nhiệm của toàn dân, toàn xã hội..." . Và rồi ai là người có trách nhiệm một cách cụ thể thì tôi chịu thua. Hoặc là không nói hoặc là phải giao thẳng trách nhiệm một cách cụ thể như bộ công an, nhà trường, phụ huynh... thì trách nhiệm mới rõ ràng. Các câu nói mang tính "của miệng" mà ai cũng nói được như trên ngày nay lại được ưa chuộng bởi vì nó mang dáng vẻ là người có tầm nhìn cao, có đầu óc chiến lược và lại câu nói ấy mang tính vô thưởng vô phạt đúng thì cũng không rõ ràng, sai thì cũng không phải là sai, nhưng mà nghe cũng "oai".

Tranh cãi về chia tiền

Hai người nông dân nọ ngồi nghỉ bên vệ đường và giở đồ ăn lót dạ. Một người có năm cái bánh bao, người kia có ba cái. Họ vừa ngồi xuống thì nhìn thấy một khách bộ hành trẻ tuổi đi lại phía họ. Khách chào hỏi niềm nở và chúc họ đi đường được bình yên. Hai người nông dân đáp lễ lại và mời khách cùng ăn lót dạ với mình. Khách không từ chối, ngồi bên cạnh họ và ăn bánh.

Khi ba người ăn hết tám cái bánh, khách đứng dậy cảm ơn và móc túi lấy tám đồng bạc trả cho hai người rồi đi.

Hai người nông dân mang tiền ra chia và cãi nhau âm ỉ. Anh chàng có năm chiếc bánh định lấy năm đồng, mỗi đồng một cái bánh.

Anh bạn kia nói: “Không được, chúng ta phải chia đôi số tiền ấy vì hẳn ta đã ăn bánh của cả hai đứa.”

Hai người cãi nhau một hồi lâu, cuối cùng phải đến quan án nhờ phân xử.

Quan án lắng nghe hai người trình bày, đoạn ngâm nghĩ một lát rồi bảo anh chàng có ba chiếc bánh:

– Anh được ba đồng thế là may mắn lắm rồi. Có sao lại không lấy?

Người nông dân đáp: “Bẩm quan, ba đồng ít quá.

Tôi đòi một nửa là đúng lý”.

– Nếu chia đúng thì anh chỉ được một đồng thôi, còn bảy đồng là của người có năm cái bánh.

– Sao lại thế? Ba đồng đối với tôi hãy còn ít, giờ quan định chỉ cho tôi một đồng thôi ư. Thật không công bằng chút nào.

– Để yên ta nói cho mà nghe. Các anh có ba người mà ăn hết tám cái bánh. Nếu cắt mỗi cái bánh ra làm ba miếng đều nhau thì các anh ăn cả thấy là hai mươi tư miếng. Như vậy mỗi người trong bọn anh ăn tám miếng. Anh có ba cái bánh tức là có chín miếng. Anh ăn hết tám miếng, còn một miếng để cho khách. Anh bạn của anh có năm cái bánh, vị chi là mười lăm miếng. Anh ta ăn hết tám miếng, còn lại bảy miếng để cho khách. Người khách ăn tám miếng, một miếng của anh và bảy miếng của bạn anh. Như vậy anh cho người khách ăn một miếng thì được một đồng, còn bạn anh cho người khách ăn bảy miếng thì được bảy đồng. Thế là công bằng lắm rồi, còn kêu ca gì nữa.

(Theo Truyện cổ Ấn Độ)

Anh có ba cái bánh thì cho rằng người khách trả tiền cho cả hai người thì anh ta được một nửa tiền là phải. Anh có năm cái bánh thì cho rằng tiền phải chia theo tỉ lệ số bánh hai người góp vào. Nhưng ông quan lại có cách suy nghĩ độc đáo hơn, đó là số

tiền được chia theo tỉ lệ số bánh đưa cho người khách. Mỗi người chia theo mỗi cách, quả là phức tạp.

Mua bán ngô nghĩnh

Vợ chồng lão già nọ rất nghiện rượu. Một hôm họ có được một vò rượu, vì nhà nghèo nên phải đem vò rượu lên chợ bán để lấy tiền mua gạo. Trên đường đi trời nắng nóng, mồ hôi đầm đìa, khát khô cổ. Họ ghé lại một gốc cây to bên đường để nghỉ chân. Mùi rượu thoang thoảng như thúc giục, như mời mọc, cuối cùng không tài nào cầm lòng được nữa, ông lão bèn lên tiếng trước:

– Có phải là chúng ta đã bàn bạc là ai có tiền mua rượu thì ta bán cho người đó phải không? Tôi có tiền đây, tôi được phép uống rượu.

Nói xong, ông lão lấy ra một đồng kẽm đưa cho bà lão. Rồi tự tay mình rót rượu ra uống ngay một ly thật là khoan khoái.

Bà lão cũng chẳng chịu thua, cầm đồng kẽm của ông lão, đưa ra và nói:

– Tôi có tiền, tôi cũng được phép uống rượu. Vậy là bà lão rót ra một ly rồi uống ngay.

Vợ chồng lão già nọ cứ thế tiếp tục người này mua, người kia bán đến khi hết vò rượu. Lúc họ ra về, trong lòng vô cùng khoan khoái vì đã bán được

rượu mà còn được uống rượu, đúng là nhất cử lưỡng tiện!

Có thật là vợ chồng già nọ đã bán được rượu mà còn được uống rượu không? Nếu không xem xét kỹ thì lý giải điều này quả là không đơn giản chút nào. Khi mua rượu thì phải chuyển quyền sở hữu mà vợ chồng ông lão cùng sở hữu bình rượu thì làm sao mà bán được.

Mối liên hệ biện chứng giữa các sự vật

Dân gian Ấn Độ có câu chuyện như sau:

Một người cha chết, để lại gia tài cho bốn con trai: một vườn bông vải và một con mèo.

Vườn bông thì được chia làm bốn phần, mỗi người một phần. Còn con mèo? Tuy là được chăm sóc chung, nhưng nó cũng được chia mỗi người một cái cẳng.

Một hôm con mèo đi ăn vụng ở nhà hàng xóm, nó bị người ta đập bị thương một chân. Đúng phải cái chân phần của thằng em út. Nó lấy dầu, bông băng chăm sóc cho cẳng mèo thuộc sở hữu của mình.

Con mèo bứt rứt với cái chân bị băng bó có tẩm dầu. Nó đưa cái chân thương tật ấy lên bếp lửa mà hơ. Lửa bắt dầu đốt cháy cẳng. Con mèo nóng quá

chạy lung tung, mang luôn cái chân lửa vào vườn bông. Vườn bông bị đốt rụi.

Ba đưa anh đâm đơn ra tòa kiện đứa em, bắt nó bồi thường thiệt hại.

Đứa em út nhờ trọng sư. Ra tòa, trọng sư bào chữa:

- Không chối cãi, cái chân mèo của đứa em út là cây đuốc đốt vườn. Nhưng cái chân ấy bị thương, không còn chạy được. Con mèo chạy bằng ba chân của người anh, mang chân lửa ra đốt vườn. Xin tòa hãy xử ba người anh phải đền tiền mảnh vườn của người em.

Chủ nghĩa duy vật biện chứng cho rằng trong thế giới khách quan, các sự vật và hiện tượng đều trực tiếp hoặc gián tiếp nằm trong những mối liên hệ đan xen với nhau và như vậy không có sự vật nào tồn tại một cách độc lập toàn diện. Chúng ta không thể tách biệt một sự vật ra một cách hoàn toàn để xem xét mà phải đặt nó trong mối liên hệ qua lại của sự vật. Sự tách biệt sự vật ra khỏi mối liên hệ và tác động qua lại của các sự vật hiện tượng hữu quan chung quanh có thể dẫn tới việc xem xét đánh giá một vấn đề phiến diện.

Mối liên hệ giữa cái chân bị thương và ba chân còn lại là một mối liên hệ đan xen lẫn nhau, nằm trong một chỉnh thể đó là con mèo. Nếu tách biệt

chân này hay chân kia ra khỏi một chính thể chung ấy là một cách nhìn nhận sai lầm và phiến diện.

Trả lời như thế nào?

Hai ngôi đền Thiên, mỗi ngôi đền có một chú tiểu hầu cận. Một sáng nọ trên đường đi hái rau, chú tiểu này gặp chú kia giữa đường. Chú thứ nhất hỏi:

– Anh đi đâu vậy?

Chú kia trả lời:

– Ta đi đến nơi bàn chân ta bước.

Câu trả lời làm chú thứ nhất rối óc, chú về cầu thầy trợ giúp. Thầy chú bảo:

– Sáng mai, khi con gặp anh bạn nhỏ của con, hãy hỏi lại hắn câu đó. Hắn sẽ trả lời câu đó, rồi con hỏi tiếp: “Nếu anh không có chân thì anh đi đâu”. Hắn sẽ chịu ngay.

Sáng hôm sau khi hai chú gặp nhau. Chú thứ nhất hỏi:

– Anh đi đâu vậy?

Chú kia đáp:

– Ta đi đến nơi nào gió thổi.

Câu trả lời này làm bực đầu chú thứ nhất. Chú kia đã đánh bại cả bậc thầy chú.

Ông thầy lại móm ý:

- Hãy hỏi hắn đi đâu nếu không có gió?

Ngày hôm sau hai chú lại gặp nhau. Chú thử nhất hỏi:

- Anh đi đâu vậy?

Chú kia đáp:

- Ta đang đi chợ mua rau.

Mỗi tình huống khác nhau thì cách thức trả lời khác nhau, hoàn toàn không có một công thức chung nhất cho mọi tình huống. Chú tiểu kia chỉ nhờ thấy giải thích mà không tự mình suy nghĩ nên khi không có thấy giải thích thì không biết cách giải quyết.

Lẽ sống chết

Thiền sư Ikkyu từ lúc bé đã rất thông minh. Thấy của Ikkyu có một cái tách trà xưa rất quý và hiếm có. Ikkyu lỡ tay đánh vỡ tách trà, lòng rất xao xuyến. Nghe tiếng chân thầy đến gần, Ikkyu nhanh nhẹn giấu những mảnh vỡ ra đằng sau. Khi thầy đến, Ikkyu hỏi:

- Thưa thầy, tại sao người ta phải chết?

Ông thầy già cắt nghĩa:

- Đó là lẽ tự nhiên. Mọi vật đều phải chết vì đã sống lâu rồi.

Ikkyu đưa cái tách vỡ ra nói:

- Thế đã đến lúc tách của thầy phải chết.

Con người mà chết theo ý nghĩa “Sinh bệnh, lão tử” thì mới là theo nghĩa tự nhiên. Cái tách của ông thầy chết không phải là lẽ tự nhiên nữa mà do tác động của con người vào. Khi có sự tác động của con người vào làm cho nó chết sớm hơn thì chẳng phải là “tự nhiên” chút nào cả. Thế nhưng ông thầy già không nhận ra cái chết “tự nhiên” và cái chết “không tự nhiên” mà chỉ nhận ra lẽ chết vì đã sống lâu rồi.

Một tên cướp xông vào nhà của một nhà lôgích học. Hắn trói chặt ông ta vào một góc, sau khi vơ vét hết đồ đạc, tên cướp hỏi:

- Ông làm nghề gì?

- Tôi là nhà lôgích học.

- Tôi định giết ông để bịt đầu mối đấy! Nhưng mà tôi cho ông một cơ hội, nếu ông phản bác được mệnh đề này thì tôi không giết ông:

Mọi người đều phải chết.

Ông là người.

Vậy, ông phải chết.

Hôm nay nếu ông không phản bác được mệnh đề này, ông chết cũng đừng trách cứ gì nhé! Không phải tôi không cho ông một cơ hội.

Các bạn hãy giúp đỡ nhà lôgích thoát khỏi tình cảnh hiểm nghèo này xem.

Lý giải chủ quan

Một ông lão nhà giàu yêu cầu Sengai viết một điều gì để cho gia đình ông ta tiếp tục phát đạt vì rằng phú quý có thể được tồn tại từ đời này đến đời khác.

Sengai lấy một mảnh giấy lớn và viết:

– Cha chết, con chết, cháu chết.

Phú ông nổi đóa:

– Tôi bảo ông viết cái gì để cho gia đình tôi được hạnh phúc kia! Tại sao ông lại giỡn vậy?

Sengai giải thích:

– Không giỡn đâu. Nếu con ông chết trước ông, đó không phải là một sự buồn khổ lớn của ông sao? Nếu cháu ông qua đời trước con ông, thì ông và con ông không thấy lòng mình tan nát sao? Nếu từ đời này qua đời khác, gia đình ông cứ chết theo kiểu tôi vừa nói thì đó cũng là một sự tự nhiên của cuộc đời. Tôi gọi việc này là sự phát đạt chân thật.

Sengai đưa ra một câu tối nghĩa rồi giải thích theo ý chủ quan của mình. Cũng có thể giải thích câu trên là cả cha, con và cháu chết một lượt, hoặc chết sớm. Phú ông đã bị lừa mà trong lòng vẫn vui vẻ, thích thú.

Trường hợp ngoài dự liệu

Một ông bố có năm đứa con, một hôm anh ta cầm một món đồ chơi mới mua về nhà, anh ta hỏi từng đứa con rằng, món đồ chơi này nên cho đứa nào, rồi anh nói:

– Đứa nào thường xuyên nghe lời mẹ, không bao giờ cãi mẹ, còn làm tốt những công việc được giao thì sẽ được món quà này.

Cả năm đứa trẻ trầm ngâm một chút rồi đồng thanh đáp:

– Ba ơi, món đồ đó ba giữ lấy mà chơi.

Tiêu chuẩn của ông bố đưa ra không có đứa con nào đáp ứng được. Trong khi đó ông bố lại phù hợp với tiêu chuẩn đã đề ra nên các đứa con đã trả lời một cách rất thông minh. Ông bố chỉ nghĩ rằng kết quả trả lời sẽ là một trong năm đứa con, nhưng kết quả thực tế lại nằm ngoài khả năng dự đoán của ông bố là người đáng được nhận chính là ông.

Một câu thủ lệ gót đến xe cứu thương và nói với bác sĩ:

– Tôi bị đau ở chân trái.

– Anh hãy cởi tất cho tôi xem.

Chàng câu thủ bèn cởi tất và để lộ bàn chân đen nhẻm, nặng mùi. Vị bác sĩ vừa bịt mũi, vừa kêu lớn:

- Trời ơi! Tôi dám đánh cuộc một trăm đô la rằng đây là bàn chân bẩn nhất thành phố!

Chàng cầu thủ toét miệng cười:

- Ông thua cuộc là cái chắc. Bây giờ xin ông hãy cởi nốt tất ở chân kia của tôi đi! Nó còn "trên tời" bàn chân trước!

Ông bác sĩ đã không dự đoán hết các trường hợp, để sót trường hợp cái chân còn lại của anh cầu thủ có thể còn bẩn hơn. Những tình huống mà người nói chưa dự đoán hết tất cả các trường hợp thường tạo ra tính hài hước cao.

Giả vờ thuận theo

Một hôm Ngụy Văn Hầu họp các quan đại phu trong triều lại, hỏi:

- Quả nhân là một vị vua như thế nào?

Ai nấy đều trả lời:

- Nhà vua là một vị minh quân.

Riêng có Địch Hoàng thưa lên:

- Nhà vua không phải là minh quân!

Ngụy Văn Hầu tức bực, bèn hỏi:

- Sao quả nhân không phải là minh quân?

Địch Hoàng thưa:

- Nhà vua đánh nước Trung Sơn, không đem nước đó phong cho em mà lại đem phong cho con còn

nhỏ quá. Xem vậy thì nhà vua không sáng suốt, chỉ biết lo cho mình và con mình, không kể đến em là người làm được việc. Sao gọi là minh quân được.

Ngụy Văn Hầu nổi giận, đuổi Địch Hoàng đi. Địch Hoàng đi không hối tiếc.

Ngụy Văn Hầu hỏi quan đại phu khác là Nghiêm Tỏa. Nghiêm Tỏa thưa:

– Nhà vua thực là minh quân.

– Sao quả nhân là minh quân?

Nghiêm Tỏa đáp:

– Tôi nghe người xưa nói: có minh quân mới có trực thần. Tôi vừa thấy Địch Hoàng nói thẳng, tỏ ra trung thực lắm, vậy nhà vua có Địch Hoàng là trực thần, nhà vua phải là minh quân.

Ngụy Văn Hầu xấu hổ, cho mời Địch Hoàng lại để giúp việc nước lại như cũ.

Nghệ thuật nói chuyện của Nghiêm Tỏa thật độc đáo, giả vờ thuận theo nhưng thực chất là nghịch lại. Nếu ta chú ý một chút sẽ thấy có điều thật là thú vị:

Có minh quân thì có trực thần.

Địch Hoàng là trực thần.

Vậy nhà vua là minh quân.

Mà theo trực thần Địch Hoàng thì nhà vua không phải là minh quân!

Hại người hại ta

Một hôm Diogène, một nhà hiền triết Hy Lạp, gặp một người có thói quỉ biện, muốn chế nhạo ông.

Người này, biện thuyết một cách sai lầm, quỉ quyết, bảo Diogène rằng:

– Đây Diogène, anh không phải là tôi.

– Đúng lắm.

– Vậy mà tôi là người.

– Ờ, trông bề ngoài thì thế.

– Vậy thì anh không phải là người.

– Lý luận như vậy thì sai quá. Nếu muốn cho đúng, anh phải thay đổi thứ tự những đoạn so sánh và bắt đầu từ tôi.

Lý luận của Diogène thì quá hay, ta không cần phải bàn cãi. Nhưng mà tam đoạn luận sai lầm như thế nào để chúng ta hiểu một cách rõ ràng hơn nữa.

“Ông không phải là tôi.

Tôi là người.

Vậy ông không phải là người.”

Thật sự là cái khác nhau giữa anh và tôi là khác nhau bộ phận, nhưng tay nguy biện kia đã cố ý hiểu “anh không phải là tôi” là khác nhau hoàn toàn, nghĩa là tách rời “cái riêng” khỏi “cái chung”. Cái riêng nào cũng nằm trong mối quan hệ dẫn tới cái chung, cái chung chỉ tồn tại trong cái riêng,

thông qua cái riêng mà biểu hiện. Sai lầm này có vẻ giống như bạch mã luận của Công Tôn Long.

Tách biệt tình huống và câu hỏi

Một du khách đang đi bộ, hỏi người nông dân cuối xe bò ngang qua:

- Từ đây đi Suwalki mất bao lâu?
- Khoảng nửa tiếng.
- Ông cho tôi quá giang xe được không?
- Được thôi.

Nửa tiếng sau du khách bắt đầu lo lắng:

- Còn bao lâu thì đến Suwalki?
- Khoảng một tiếng!
- Sau lúc nãy ông nói chỉ mất nửa tiếng mà chúng ta đã đi rất lâu rồi.
- Suwalki ở hướng ngược lại.

Khi người du khách hỏi “Ông cho tôi quá giang xe được không?” cộng với tình huống ở câu hỏi trước đó thì điều đó có nghĩa là nếu người nông dân trả lời là “được” thì người du khách có thể quá giang đến Suwalki. Nhưng người nông dân lại tách biệt câu hỏi đó với tình huống câu hỏi trước đó, khiến cho sinh ra sự hiểu lầm đáng tiếc trên. Một câu nói đặt trong tình huống khác nhau thì cũng có thể có nghĩa khác nhau. Thậm chí nếu đặt trong cùng một

tình huống mà thay đổi giọng điệu thì nó cũng có thể mang ý nghĩa khác nhau.

Trên một con tàu buôn, thuyền phó thường uống rượu say. Thuyền trưởng thấy vậy mới quyết định ghi vào nhật ký hàng hải rằng: "Hôm nay thuyền phó uống rượu và say xỉn". Hôm sau thuyền phó xem nhật ký hàng hải thấy vậy bèn ghi: "Hôm nay thuyền trưởng không uống rượu". Thuyền trưởng thấy vậy giận lắm bởi vì câu đó hàm nghĩa là những ngày khác thuyền trưởng chắc là uống rượu nhiều thường xuyên, hôm nay mới không uống rượu. Thuyền trưởng mới mắng thuyền phó là tại sao ghi như vậy, thuyền phó bảo rằng ông ta chỉ ghi theo sự thật chứ không hề thêm bớt. Thuyền trưởng đành chịu, chẳng biết làm thế nào.

Thuyền trưởng phản ánh trong nhật ký đầy đủ giá trị hiện thực trong khi đó thuyền phó nêu ra mệnh đề lấp lửng, tuy đúng nhưng không có giá trị bởi vì một câu nói phải đi kèm với hoàn cảnh có liên quan, có như vậy thì người nghe, người đọc mới hiểu. Câu nói của thuyền phó tách biệt với hoàn cảnh khiến cho người nghe có thể hiểu lầm.

Không trắng thì đen

Chàng trai khen cô gái:

- Em mặc đồ này trông trẻ ra.

Cô gái buồn thiu nói:

– Vậy em mặc đồ khác thì em già đi rồi!

Chàng trai lật đật chỉnh lại:

– Ờ không, em mặc đồ khác thì em trẻ hơn nữa mới đúng chứ!

Cô gái: ??

Ở đây, suy luận sai lầm là không trẻ hơn thì già hơn, bỏ qua một trạng thái thứ ba là không già đi cũng không trẻ hơn. Chúng ta thường hay sai lầm khi phủ định một cái gì đó, chẳng hạn như không phải “trắng” là “đen”, không phải “yêu” là “ghét”. Nếu chúng ta lập luận như vậy sẽ bỏ sót một số trường hợp. Không phải màu “trắng” sẽ là tất cả những màu mà không phải là màu trắng như: xanh, vàng, đỏ... Không phải “yêu” là tất cả những tình cảm khác nhau mà không phải là “yêu”.

Có bao nhiêu người

Bố hỏi con: “Lớp con có bao nhiêu người?”

Con trả lời: “Nếu cộng cả thầy giáo là 36 người a!”

– Vậy tức là 35 người nếu không có thầy.

– Dạ không a! Nếu không có thầy thì không có ai.

– ???

- Vì cả lớp sẽ được nghỉ ạ!

(Sơn Nhung)

Đọc mẩu chuyện này khiến ta phải bật cười vì đứa trẻ có một kiểu lý luận thật độc đáo và hoàn toàn gây bất ngờ. Lý luận tuy chặt chẽ nhưng đã ngầm chứa một nguy hiểm khéo léo bởi vì thật ra câu "Vậy tức là 35 người nếu không có thầy" thì chữ "**không có**" có nghĩa là không tính vào số 36 người chứ không phải mang nghĩa là "**không có mặt**" trong số 36 người.

Trật tự từ ngữ

Người hầu bàn ở một quán nổi tiếng là cay, hỏi ba người khách cùng ngồi một bàn:

- Các vị có sợ cay không?

Người thứ nhất: "Không sợ cay".

Người thứ hai: "Cay không sợ".

Người thứ ba lạnh lùng đáp: "Sợ không cay".

Cùng một ý nghĩa không sợ cay nhưng đảo lộn trật tự thì mang ý nghĩa cao thấp khác nhau. Câu "Không sợ cay" thì nghe có vẻ bình thường quá, nhưng câu "Sợ không cay" thì ta nhận thấy chẳng những người nói không sợ cay mà còn thích cay nữa chứ. Tùy theo cách sắp xếp trật tự từ ngữ mà

câu nói có ý nghĩa cao thấp khác nhau.

Ông Williams là một người làm vườn, và là một người làm vườn rất giỏi. Năm ngoái ông đến làm việc cho bà Elphinstone, là một bà già mập ú và giàu có.

Bà ta chẳng biết gì về vườn tược cả, nhưng cứ nghĩ là mình biết nhiều lắm, nên lúc nào cũng xen vào công việc. Một hôm ông Williams bực bội với bà Elphinstone và gọi bà là một con voi. Bà ta chẳng thích điều đó chút nào, vì vậy bà đến nhờ một luật sư, và vài tháng sau ông Williams bị lôi ra tòa vì bị tố cáo đã gọi Elphinstone là con voi.

Vị thẩm phán xét thấy ông Williams có tội nên Williams nói với ông: "Có phải điều đó có nghĩa là tôi không được phép gọi bà này là con voi nữa không ạ?".

Vị thẩm phán trả lời: "Điều đó hoàn toàn đúng".

Ông Williams hỏi: "Thế thì tôi có được phép gọi một con voi là bà không ạ?".

- Được chứ. Chắc chắn là được.

Ông Williams nhìn bà Elphinstone và nói: "Chào từ biệt thưa bà".

Dẫn chứng từ thực tế

Yamaoka Teshu lúc còn nhỏ đi học thiền, viếng hết thầy này đến thầy khác. Yamaoka đến viếng Dokuon ở Shokoku.

Muốn tỏ sự sở đắc của mình, Yamaoka nói:

– Tâm, Phật, loài hữu tình, rốt ráo chẳng có. Bốn tánh chân thật của mọi hiện tượng là cái không. Không có cái có, không có huyền ảo, không có thánh, không có phàm. Không có cho và không có gì để thọ nhận.

Dokuon ngồi im lặng hút thuốc, không nói gì. Thành linh đập Yamaoka một chiếc tre, làm chàng thanh niên này phát khùng. Dokuon hỏi:

– Nếu không có cái gì có, thế thì cái giận của anh từ đâu đến?

(Theo Thiên truyện)

Những dẫn chứng từ thực tế có sức thuyết phục rất cao. Chẳng hạn khi ai nói bạn không có tiền, nếu ngay lúc đó trong túi bạn có tiền mà bạn rút tiền ra ngay thì tự thân nó đã nói lên tất cả, bạn có thể chẳng cần nói thêm một lời nào. Tương tự nếu có ai đó nói bạn không biết huyết sáo, nếu bạn biết thì bạn hãy chứng minh bằng cách huyết sáo ngay. Bản thân dẫn chứng đó là một lý lẽ, chân lý hữu hình, có thể cảm nhận được bằng trực giác. Còn nếu ta lý luận chỉ bằng lời nói thì nó có sức thuyết phục được là nhờ những suy luận hợp lôgích của lời nói. Nhưng không phải lúc nào ta cũng có cơ sở để suy luận hợp lôgích.

Một vị tể tướng đời Đường rất giỏi về chính trị, ông là một vị tướng lừng danh. Người đương thời

xem ông là một anh hùng dân tộc. Nhưng bao nhiêu danh vọng ấy không ngăn cản ông say mê đạo Phật một cách rất cung cúc.

Thầy của ông là một vị cao tăng phái Thiền, thầy trò tâm đắc lắm, không phân biệt tước quyền.

Ngày kia, ông hỏi sư phụ:

– Thưa thầy, xin thầy cắt nghĩa cho đệ tử biết “ngã mạn” là gì?

Mặt của sư phụ đổi sắc, trợn mắt, hỏi với giọng khinh mạn:

– Mi hỏi ta gì đó, đồ ngu!

Cử chỉ và lời nói bất ngờ ấy làm cho gương mặt tể tướng đỏ lên.

Bấy giờ, nhà sư mỉm cười, bảo nhẹ:

– Thưa, đó là “ngã mạn” a!

(Thiền truyện – theo Cái cười của thánh nhân)

Nếu giỏi thì làm thử

Lời nói và hành động luôn có một sự cách biệt. Muốn thấy rõ sự sai lầm của lời nói thì hãy bảo đối phương hành động thử xem.

Hai chục nhà sư và một ni cô tên là Eshun, theo thực tập thiền định với một thiền sư nọ.

Mặc dù đầu đã cạo trọc và y phục tầm thường nhưng Eshun vẫn rất xinh đẹp. Nhiều nhà sư thăm

yêu Eshun, một người trong bọn họ viết thư tỏ tình với Eshun, hẹn gặp mặt riêng.

Eshun không trả lời. Ngày hôm sau, sau khi thiền sư giảng bài cho mọi người xong, Eshun đứng dậy, hướng về người đã viết thư cho mình nói: "Nếu thật anh yêu tôi nhiều lắm thì hãy đến ôm tôi đi".

Lý luận thiếu sót

Tử Lộ là một trong "thất thập nhị hiền" của Khổng môn, ông nổi tiếng về vũ dũng cương trực, giỏi về chính sự, nhưng khi mới gặp Khổng Tử¹, ông còn chưa biết tầm quan trọng của việc học. Khổng Tử thấy Tử Lộ đến gặp mình, tưởng là đến để xin học, nên hỏi nghênh đón: "Người thích cái gì?" Tử Lộ không hiểu ý Khổng Tử, trả lời: "Tôi thích trường kiếm". Khổng Tử lắc đầu nói: "Ta không hỏi cái đó. Ta nói là, người là người có năng lực, nếu cộng thêm chịu khó học hỏi nữa, thì thành tựu sẽ không thể kể đâu cho hết". Tử Lộ ngay thẳng nói: Cây trúc trên núi Nam vốn đã rất thẳng, không cần phải uốn. Chặt về làm mũi tên, có thể bắn thủng được da tê giác. Từ đó có thể thấy, bản chất tốt được rồi, việc gì phải học nữa cơ chứ?

Khổng Tử giải thích thêm:

¹ Khổng Tử (551-479 TCN) là người sáng lập ra phái Nho gia.

– Đúng, chặt trúc về có thể làm tên. Nhưng nếu một đầu mũi tên buộc thêm lông vũ, một đầu kia bọc vàng, đồng thời mài cho thật nhọn, lẽ nào lại không bắn được sâu hơn?

Tử Lộ nghe xong cung kính lạy Khổng Tử một lạy, nói: “Thật lòng muốn nhận sự dạy bảo của ngài”.

Tử Lộ đưa ra ví dụ để biện hộ cho ý kiến của mình, ví dụ khá chặt chẽ; thế nhưng Khổng Tử là người rất giỏi nên biết được sai sót của Tử Lộ. Ông dùng ngay ví dụ của Tử Lộ để tiếp tục khai triển vừa bảo vệ cho ý kiến của mình vừa giảng giải cho Tử Lộ thấy được đúng vấn đề.

Thay đổi cách nhìn

Ở Anh quốc vào những năm 40, có một nhà chính trị lỗi lạc tên là Khải Thăng. Lần đầu ông phát biểu trong một nghị viện, ăn mặc rất quê mùa, bởi vì ông ta vừa từ miền quê phía tây đến.

Có một nghị viên thích châm chọc người khác, lúc ông đang diễn thuyết trên diễn đàn thì người này châm vào một câu:

– Người này từ miền đất đạo Hồi đến, nhất định trong túi đựng toàn lúa mạch.

Câu nói này khiến cho các vị nghị viên khác cười ầm lên.

Khải Thăng không hề lúng túng, rất bình thản nói:

- Đúng vậy, không những trong túi đựng toàn là lúa mạch mà trên đầu tôi cũng đội toàn là rau cải không à. Người miền tây chúng tôi đa số đều là quê mùa, không những chúng tôi mang theo lúa mạch và rau cải, mà còn mang đến cả những mầm non rất tốt nữa.

Câu nói này khiến cho Khải Thăng nổi tiếng khắp nước, mọi người đặt cho ông biệt hiệu "Nghị viên rau cải của đạo Hồi".

Sự vật, hiện tượng ta có thể nhìn dưới nhiều góc độ thật khác nhau. Nếu nhìn một người miền quê thì chỉ nghĩ đến lúa mạch. Để thay đổi cách nhìn ấy, Khải Thăng đã đưa ra một cái nhìn mới cho "lúa mạch" vô tri vô giác, quê mùa là một "mầm non" tươi tốt, làm cho người nghe có suy nghĩ khác đi. Họ càng tôn trọng ông thêm vì ông đại diện cho sức sống mới, đem tới những điều tươi đẹp...

Tính liên tục của sự vật

Một cô bé nũng nịu hỏi bố:

- Ba ơi! Sao ba không lại chơi với con?
- Bởi vì ba không có thời giờ con ạ.
- Tại sao ba không có thời giờ?
- Vì ba còn phải làm việc.

- Thế ba làm việc để làm gì?
- Để kiếm tiền con ạ!
- Thế ba kiếm tiền để làm gì?
- Để cho con ăn.

Cô bé nghĩ một giây rồi quyết định:

- Thế bây giờ con chưa đói, con chưa cần ăn, ba lại chơi với con đi.

Người bố nói "để cho con ăn" thì chữ "ăn" mang một ý nghĩa liên tục của sự vật và hành động. Nó diễn tả một sự việc lặp đi lặp lại một cách thường xuyên. Nhưng cô bé đã hiểu chữ "ăn" theo nghĩa gián đoạn, tức thời. Chúng ta có thể bắt gặp nhiều từ cũng diễn tả tính liên tục như từ "đi học" trong câu "Tôi thường đi học lúc 6 giờ", từ "đọc" trong câu "Dạo này tôi đang đọc một quyển sách".

Đóng trò

Án Tử sắp sang sứ nước Sở, vua nghe thấy bảo cận thần rằng:

- Án Tử là một tay ăn nói giỏi nước Tề, nay sắp sang đây, ta muốn làm nhục, có cách gì không?

Cận thần thưa:

- Đợi bao giờ Án Tử sang, chúng tôi xin trói một người, dẫn đến trước nhà vua.

- Để làm gì?

- Để giả làm người nước Tề.

- Cho là phạm tội gì?

- Tội ăn trộm.

Lúc Ân Tử đến nơi, vua Sở làm tiệc đãi tử tế. Rượu uống ngà ngà, bỗng thấy hai tên lính dẫn một người bị trói vào.

Vua hỏi: "Tên kia tội gì mà phải trói thế?"

Lính thưa: "Tên ấy là người nước Tề phải tội ăn trộm".

Vua đưa mắt nhìn Ân Tử hỏi rằng:

- Người nước Tề hay trộm cắp lắm nhỉ!

Ân Tử đứng dậy thưa rằng: "Tôi nghe cây quất mọc ở đất Hoài Nam thì quất ngọt, đem sang trồng ở đất Hoài Bắc thì hóa quất chua. Cành lá giống nhau mà quả chua, ngọt khác nhau là tại làm sao? Tại thủy thổ khác nhau vậy. Nay dân sinh trưởng ở nước Tề thì không ăn trộm, sang ở nước Sở thì ra trộm cắp, có lẽ cũng tại vì cái thủy thổ khác nhau nó xui khiến ra như thế chăng?".

Vua Sở cười nói:

- Ta muốn nói đùa thành phải chịu nhục. Thế mới hay kẻ cả không nên nói đùa bao giờ.

(Cổ học tinh hoa)

Vua Sở bày trò định hạ uy tín của người Tề nói chung và Ân Tử nói riêng. Nhưng vua Sở lại lấy

một trường hợp riêng rẽ để khái quát nên tập thể nói chung. Án Tử nắm bắt ngay cái sai lầm đó và chú trọng đến việc giải thích tại sao lại có trường hợp riêng rẽ mà trường hợp chung lại không có. Ông đưa ngay một ví dụ về sự khác nhau của không gian đã dẫn đến trường hợp riêng biệt đó.

Đặt bẫy

Một ông bị đưa ra trước quan tòa. Nhân chứng nói rằng ông ta đã ăn cắp ít trái lê trong rổ ở cửa hàng rau quả. Luật sư bào chữa nói với quan tòa:

– Có điều hiển nhiên là người tù này lấy mấy trái lê bằng cánh tay phải, cánh tay phải của anh ta có tội, chứ không phải bản thân anh ta, ngài không nên phạt toàn bộ thân thể chỉ vì một trong tứ chi phạm tội.

Quan tòa trả lời: “Ông nói rất phải. Nếu vậy, tôi xử phạt cánh tay phải của anh ta sáu tháng tù giam. Bây giờ anh ta sẽ vào khám cùng cánh tay phải nếu anh ta thích”.

Mọi người ở tòa bắt đầu cười, nhưng người ta cười nhiều hơn khi thấy người tù tháo rời cánh tay phải của mình (đó là một cánh tay gỗ). Rồi anh ta đưa cánh tay cho ông quan tòa nói: “Đây là cánh tay có tội của tôi, thưa ngài, tôi không muốn vào tù cùng nó”.

Thiếu một phơ-răng

Năm 1836 nhà văn A. Dumas¹ viết vở kịch "Thiên tài và sa đọa". Ông đưa tác phẩm đến nhà hát. Giám đốc xem xong đồng ý dựng và hứa với tác giả số tiền thưởng 1000 phơ-răng nếu 25 buổi đầu diễn vở ấy bán vé thu được 60 ngàn phơ-răng.

Trước lúc mở màn vở diễn lần thứ 25, Dumas đến gặp giám đốc và yêu cầu trao số tiền thưởng ông ta đã hứa. Nhưng viên giám đốc nói:

– Rất tiếc là sắp mở màn nhưng số tiền thu vào mới được 59.997 phơ-răng.

– Vâng, tôi xin ông cho tôi mượn tạm 20 phơ-răng vậy.

Dumas cầm tờ 20 phơ-răng chạy ngay đến chỗ bán vé mua chiếc vé 5 phơ-răng. Sau đó một lúc, ông lại chạy đến phòng giám đốc và hỏi:

– Ngài hãy xem lại số tiền vé. Bây giờ ngài đã có 60 nghìn 2 phơ-răng rồi.

Viên giám đốc không còn cách nào khác hơn là phải trao cho Dumas số tiền thưởng đã hứa.

Nếu bạn có 3 điều ước

Có đôi vợ chồng nọ ăn ở hiền lành nên đến lần

¹ Alexandre Dumas (1802-1870) nhà văn lớn nước Pháp.

sinh nhật thứ 60 của cả hai người (hai người đều 60 tuổi) một vị thần xuất hiện...

- Ta cho mỗi người 3 điều ước. Hai người cứ suy nghĩ đi!

Sau một hồi suy nghĩ ông lão nói:

- Tôi muốn ngôi biệt thự lớn...

Bóc... Một làn khói trắng xuất hiện rồi ngôi nhà hiện ra.

Ông lão ngẫm nghĩ một lúc rồi nhìn bà lão mỉm cười.

- Tôi muốn bà ta trẻ hơn tôi 30 tuổi.

Bóc... Sau làn khói trắng bà lão duyên dáng với lứa tuổi 30, duy chỉ có điều ông lão đã trở thành ông già 90 tuổi!

Không biết điều ước thứ 3 là gì nhưng câu chuyện là một bài học về tính cẩn thận.

Uyển chuyển trong nói chuyện

Lỗ Trí Thâm sau ba quyền đánh chết Trán Quan Tây, để thoát khỏi sự truy bắt của quan binh, phải cạo đầu làm thầy tăng. Lúc pháp sư cạo đầu có hỏi:

- Không gần sắc có được không?

Lỗ Trí Thâm:

- Được!

- Không uống rượu có được không?

- Được!

- Không sát sinh có được không?

Lỗ Trí Thâm do dự...

Pháp sư lớn giọng thúc hối:

- Không sát sinh có được không?

Trí Thâm:

- Biết rồi!

Muốn không gần nữ nhân, không uống rượu thì Trí Thâm có thể làm được nhưng nếu không trừng trị kẻ ác thì Trí Thâm không thể làm được. Trả lời “không” thì không thể cạo đầu để đi tu còn nếu trả lời “được” thì trái với lòng mình. Trả lời là “biết rồi” vừa uyển chuyển qua được thử thách của pháp sư vừa không trái với ý của mình.

Giúp người già

Năm tôi còn học lớp 12, trong một tiết học thầy giáo than rằng:

- Máy em nam bây giờ tẻ lắm. Các em thấy xe của một cô gái hư thì hăng hái giúp đỡ. Còn xe của bà già bị tuột xích thì các em không giúp.

Cả lớp im phăng phắc. Các bạn trai trong lớp tỏ vẻ xấu hổ. Tuy nhiên vẫn có một giọng nam từ cuối lớp vang lên:

- Thưa thầy, không phải lỗi của tui em đâu. Xe của các cô gái bị hư thì tui em giúp còn xe của bà già hư thì phải để cho các ông già giúp. Tui em phải kính trọng và để cho các ông già già lăng...

Thầy:

- ??

Cậu học trò nọ đã chuyển từ chuyện các bạn nam có lỗi trở thành người cao thượng? Hoàn toàn không phải, anh chàng nọ đã dựng nên một khung cảnh người bị nạn là một bà già mà có cả một ông già đứng gần đó và dĩ nhiên ông già sẵn sàng... lấy lòng bà già. Câu chuyện đã đi quá xa rồi!

Suy luận

Một giáo sư môn lôgích bị mất mắt kính. Ông bèn suy luận:

- Ai lấy cắp? Đương nhiên là kẻ cắp rồi. Và tên này có thể bị cận thị, có thể không. Có thể hắt dă có kính, có thể chưa có. Nhưng nếu chưa có làm sao hắt có thể trông thấy kính của mình? Điều này chứng tỏ hắt không bị cận thị. Mà không cận thị thì dău cần tới kính. Từ những giả thuyết trên, có thể kết luận là không ai lấy cắp kính của mình cả. Chắc chắn nó nằm ở đâu đây thôi. Nhưng mình đã nhìn khắp rồi, không thấy gì cả. Mà mình nhìn được như vậy có nghĩa là mình đang đeo kính. A

đúng rồi, kính đang nằm trên mũi của mình đây...

Quả là một lôgic đúng đắn

(Tuổi trẻ chủ nhật 17-04-2005)

Con gà, quả trứng cái nào có trước?

Có lẽ câu hỏi này là một trong những câu hỏi phức tạp nhất trong lôgic. Câu hỏi tuy đơn giản nhưng về mức độ phức tạp của nó sẽ làm đau đầu người giải thích. Bởi nếu nói rằng con gà có trước vì con gà đẻ ra quả trứng thì người hỏi sẽ hỏi “thế con gà sinh ra từ cái gì? Không phải là quả trứng là gì?” Nếu nói rằng quả trứng có trước thì người hỏi sẽ hỏi: “thế cái gì sinh ra quả trứng? Không phải là con gà thì là cái gì?”. Lúc này ta sẽ thấy mức độ phức tạp của vấn đề tăng lên, không biết phải giải thích từ đâu. Câu hỏi này đã có từ rất lâu, nhưng câu trả lời dường như vẫn còn bỏ ngỏ. Theo tôi thì:

+ Thứ nhất, con gà và quả trứng theo như cách giải thích như trên không phải là con gà và quả trứng cụ thể. Chỉ có thể so sánh cái nào có trước cái nào có sau khi đã được xác định một cách cụ thể. Nghĩa là nếu đem ra một quả trứng và một con gà và hỏi “con gà (này) và quả trứng (này) cái nào có trước?” thì lúc đó ta sẽ tìm mối liên hệ giữa quả trứng và con gà ấy với lịch sử của nó để đưa ra câu trả lời chính xác. Để lý giải, người trả lời sẽ

hỏi lại người hỏi: “Anh (chị) muốn hỏi con gà nào? Quả trứng nào?”

+ Thứ hai, nếu người hỏi muốn hỏi là theo lịch sử sinh học cái mà phát sinh ra con gà đầu tiên có phải là quả trứng hay không, hay là một hình thức sinh sản nào khác. Hay cái phát sinh ra quả trứng đầu tiên có phải là con gà hay một hình thức sinh sản nào khác. Vậy thì câu trả lời này dành cho các nhà sinh vật học còn các nhà lôgích học không quan tâm nữa!

Bàn về tính sáng tạo trong công việc

An hạng 15 từ trên đếm xuống cũng đồng thời là hạng 15 từ dưới đếm lên. Hỏi An hạng mấy? Có 17 hình vuông, làm sao có thể xếp thành hình chữ nhật mà không đặt chồng bất cứ một hình nào lên nhau?

Câu hỏi đơn giản như vậy nhưng cũng có thể làm cho bạn bối rối. Nhưng nếu bạn thu nhỏ câu hỏi lại như sau: “An hạng 2 từ trên đếm xuống cũng đồng là hạng 2 từ dưới đếm lên. Hỏi An hạng mấy?”. Tương tự nếu có 2 hình vuông thì ta sẽ làm như thế nào? Như vậy mọi chuyện trở nên quá dễ dàng phải không?

Đó là một trong những cách suy luận, nếu suy luận theo cách này gọi là nhìn thấy cây mà không

thấy rừng, có nghĩa là chẻ nhỏ sự vật cần nghiên cứu ra tập trung giải quyết cái nhỏ lẻ ấy rồi khái quát lên thành cái phức tạp hơn. Trường hợp ngược lại gọi là thấy rừng mà không thấy cây, có nghĩa là gom những cái nhỏ lẻ, phức tạp của cái vi mô thành cái vĩ mô và quan sát trên cái vĩ mô, sau đó lại khái quát nên cái nhỏ lẻ ấy.

Cách giải này hay cách giải kia, sao cũng được. Nhưng cứ bám theo những phương pháp mà ta gọi là "cầm nang các phương pháp luận sáng tạo" thì sẽ không bao giờ sáng tạo được bất cứ vấn đề gì. Phải có cách nhìn thông thoáng và sáng tạo là không cần có một phương pháp chuẩn mực nào hết. Vậy nên mới có chuyện có nông dân sáng tạo ra máy cắt cỏ cầm tay, máy gặt đập liên hợp... trong khi đó còn khá nhiều giáo sư, tiến sĩ đến cuối đời chỉ còn tám bằng là để lại cho hậu thế. Việc phát minh, sáng tạo nào có ai biết được?

Biết và không biết

Hailua: - Ở đời có 3 điều không nên, một là biết không rõ những điều mình biết, hai là không biết những gì mình phải biết và ba là biết những gì mình không nên biết.

TheDeath: - "Biết không rõ những điều mình biết". Cái này thì tui hiểu được. Tui cũng không quá kém

thông minh

- "Không biết những gì mình phải biết". Vậy cái phải biết là cái gì nhỉ? Nếu mình đã biết rồi thì mình đâu cần phải biết nữa. Nếu mình mà biết "cái phải biết" thì còn gì nói nữa!

- "Biết những gì mình không nên biết". Cái không nên biết là cái gì nhỉ? Không biết nó thì làm sao biết nó là cái không nên biết? .

Hailua: Mình tự đánh giá mình không phải là người có tài hùng biện, cũng không phải là tác giả nên không thể hiểu hết ý nghĩa sâu sắc của câu nói đó. Tuy nhiên, mình cũng muốn trao đổi cùng TheDeath một số quan điểm của mình:

"Biết không rõ những điều mình biết": điều này thì theDeath đã quá hiểu.

"Không biết những gì mình phải biết": mình nghĩ rằng điều "mình phải biết" là những vấn đề "cần thiết phải biết" vì nó phục vụ cho cuộc sống, cho công việc của bạn. Nó là một khái niệm khá chung chung và hơi trừu tượng, có thể đúng với người này mà lại không đúng với người khác.

Mình cho rằng những điều "phải biết" trong cuộc sống rất nhiều, rất phong phú và hoàn toàn tùy thuộc vào bản thân mỗi người. Có thể với người này, điều này là điều "phải biết" nhưng với người khác thì không và ngược lại. Mỗi người sẽ tự thấy mình cần phải biết điều gì để phục vụ cho bản thân, cho cuộc

sống của mình. Nói trong một phạm vi hẹp (phạm vi nghề nghiệp), làm bác sỹ thì phải hiểu biết về y khoa, làm hướng dẫn viên du lịch phải hiểu biết các danh lam thắng cảnh cũng như làm ngân hàng thì phải hiểu biết về tài chính, tiền tệ.

Mình đồng ý với theDeath rằng "Nếu mình đã biết rồi thì mình đâu cần phải biết nữa". Tuy nhiên, mình cũng nghĩ rằng đôi khi nhiều cái "đã biết rồi" nhưng nếu biết thêm nữa sẽ tốt hơn. Đó là do mình biết mà lại biết chưa sâu, mới biết được phần nổi mà lại chưa rõ phần chìm, mới biết trả lời câu hỏi "như thế nào" mà chưa trả lời được câu hỏi "tại sao"...

"Biết những gì mình không nên biết": mình nghĩ "những gì không nên biết" là những điều mà biết sẽ gây phiền phức cho bạn nhiều hơn là không biết. Nói đến đây mình lại liên tưởng đến vấn đề đang gây xôn xao dư luận là vụ kiện liên quan đến phóng viên Lan Anh của báo Tuổi Trẻ. Giả sử bạn không phải là những người được phép biết các tài liệu "mật" hoặc "tối mật" ấy nhưng bạn lại biết thì có tốt cho bạn không? Mình nghĩ rằng trong trường hợp này, "Biết những gì mình không nên biết" thật sự là "Không nên".

Vài dòng chia sẻ cùng The Death

TheDeath: Khả năng hùng biện của bạn rất tốt. Vậy tiếp tục làm cho bạn rối trí nhé (đã biết rõ còn

giả vờ ngây ngô):

- "Không biết những gì mình phải biết". Vậy thì bác sỹ BIẾT rằng mình không biết về y khoa, vậy thì bác sỹ biết hay không biết?

- "Biết những gì mình không nên biết". Phóng viên Lan Anh KHÔNG BIẾT tài liệu mật ấy nên mới phiền phức. Vậy thì rõ ràng là không biết cái không nên biết mà vẫn rắc rối!???

Nhức đầu chưa?

Hailua: - "Không biết những gì mình phải biết". Vậy thì bác sỹ BIẾT rằng mình không biết về y khoa, vậy thì bác sỹ biết hay không biết?

Trong trường hợp này, mình nghĩ rằng bác sỹ vừa BIẾT mà lại vừa KHÔNG BIẾT.

Biết về việc mình không hề biết về một vấn đề nào đó - vấn đề y khoa.

Không biết ở đây là không biết về y khoa.

- "Biết những gì mình không nên biết". Phóng viên Lan Anh KHÔNG BIẾT tài liệu mật ấy nên mới phiền phức. Vậy thì rõ ràng là không biết cái không nên biết mà vẫn rắc rối!???

Phóng viên Lan Anh biết về tài liệu đó (biết nên mới có tư liệu để viết bài và cung cấp cho 02 đồng nghiệp khác) nhưng lại không biết rằng đó là tài liệu mật. Như vậy thì vẫn là vừa biết mà lại vừa không biết. Nếu không biết về tài liệu đó thì đâu

có rắc rối.

TheDeath: Vậy thì phải chỉnh câu danh ngôn đó lại như vậy được không nhĩ?: "Ở đời có 3 điều không nên, một là biết không rõ những điều mình biết, hai là biết và không biết những gì mình phải biết và ba là biết và không biết những gì mình không nên biết". Như vậy mới phù hợp với những gì bạn giải thích...

Mời các bạn cứu Hailua, chỉ ra xem TheDeath đã ngây ngô ở điểm nào?

Lôgích

Có hai chị em nọ, người chị rất giỏi toán nên gọi là người chị toán học. Người em rất giỏi lôgích nên gọi là người em lôgích.

Một hôm trời đã tối mà đường về nhà còn xa.

Người chị toán học: Này, em có để ý thấy một tên theo sau chúng ta đã 29 phút rồi không? Chị không biết là hắn ta muốn gì đây?

Người em lôgích: Thật lôgích, hắn ta muốn giở trò xấu xa với chúng ta.

Người chị toán học: Ôi không! Nếu cứ như thế này thì 15 phút nữa hắn sẽ đuổi kịp chúng ta mất. Chị em mình sẽ làm gì đây?

Người em lôgích: Chỉ có điều hợp lôgích phải làm là chúng ta phải chạy thôi.

Người chị toán học: Ôi không xong rồi...

Người em logic: Hắn ta đã làm điều hợp logic là chạy nhanh hơn chúng ta.

Người chị toán học: Chúng ta phải làm gì đây? Hắn sẽ bắt kịp chúng ta trong 1 phút nữa.

Người em logic: Thật hợp logic nếu chúng ta chia ra, mỗi người chạy một ngã. Hắn ta không thể theo cả hai chúng ta..

Thế là tên nọ quyết định đuổi theo người em..
Còn người chị về đến nhà và bắt đầu lo lắng chuyện gì sẽ xảy ra với em mình đây?

Nhưng rồi người em cũng về đến nhà.

Người chị toán học: Ôi may quá! Nói cho chị nghe chuyện gì đã xảy ra?

Người em logic: Chỉ có những chuyện hợp logic xảy ra. Hắn ta không thể theo cả hai chúng ta, vì thế hắn đã đuổi theo em.

Người chị toán học: Đúng! Đúng! Rồi chuyện gì xảy ra ?

Người em logic: Chỉ có những thứ hợp logic. Em đã cố gắng chạy thật nhanh và hắn ta cũng làm y như vậy.

Người chị toán học: Rồi sao nữa?

Người em logic: Chỉ có những thứ hợp logic xảy ra: Hắn bắt kịp em.

Người chị toán học: Ôi trời. Rồi em đã làm gì?

Người em logic: Chỉ có những thứ hợp logic phải làm: Em kéo váy lên..

Người chị toán học: Ối, em gái! Hắn đã làm gì?

Người em lôgích: Chỉ có những thứ hợp lôgích xảy ra. Hắn tuột quần dài xuống...

Người chị toán học: Ối! Rồi chuyện gì đã xảy ra?

Người em lôgích: Như vậy không lôgích sao? Cô gái với chiếc váy đã kéo lên thì có thể chạy nhanh hơn người đàn ông với chiếc quần dài đã kéo xuống...

Dựa vào mê tín để lừa gạt

Có một ngôi chùa nằm trên ngọn đồi cao. Trụ trì là người hiền lành, hay làm phước, thoát khỏi dục vọng... mai này có thể về cõi niết bàn.

Dưới chân đồi có gia đình ông già mộ đạo, vợ chồng, con cái đều tu phật.

Một lần ông già bảo cô con gái mang cơm chay lên chùa, dâng lên Phật và đức thầy.

Trên đường đi cô thấy một đàn dê đang nô đùa gặm cỏ.

Khi cô đến nơi, cô thấy thầy trụ trì ngồi tịnh niệm. Cô chấp tay:

- Lạy thầy! Cha con bảo con mang cơm chay lên cúng Phật.

- Cứ để lên bàn. Lại đây thầy biểu.

Cô gái rón rén lại gần thầy. Bỗng nhanh như

điện, thầy vươn tay túm lấy cô, kéo vào lòng. Thầy nhanh chóng đè cô xuống nền nhà. Cô dùng hết sức lực đập mạnh vào người thầy, thoát ra khỏi vòng tay của ông ta rồi chạy ào về nhà gặp cha khóc lóc và kể lại sự tình...

Người cha lâm bầm:

- Không tin được, không tin được. Để cha lên chùa hỏi cho ra nhẽ.

Gặp sư thầy, ông già hỏi ngay:

- Chúng tôi vẫn tin vào đức hạnh của thầy, nhưng chuyện trưa nay thầy giải thích thế nào?

Với giọng của người quen giảng đạo, thầy nói:

- Số là trưa nay ta đang ngồi nhập thiền, đến nhị thiền thì tuệ giác của ta thấy linh hồn của sư phụ, người sáng lập ra ngôi chùa này đang bay vút vương chuẩn bị đi đầu thai. Ta nhìn ngoài cổng: con dê cừ đang giao phối. Chẳng lẽ thầy ta đầu thai vào kiếp dê. May thay, lúc ấy một cô gái bước vào phòng. Ta nghĩ, phải chăng đây là nhân duyên để thầy ta đầu thai vào kiếp người? Ta liền mượn xác phàm con gái người để sư phụ ta đầu thai. Nhưng kiếp nạn của thầy ta còn quá nặng, nên con gái người đã vùng ra khỏi ta.

Những giọt nước mắt rơi xuống áo cà sa, thầy nghẹn ngào...:

- Thế là thầy ta đành phải đầu thai vào kiếp con

dê... Thiện tai, thiện tai!!!

Người trần tục thì làm sao biết được có linh hồn, làm sao biết được chuyện đầu thai, mà quan trọng là làm sao biết được ông thầy này biết được chuyện ấy? Bởi vì chúng ta không thể biết được ông ta biết nên ông ta tha hồ vẽ rắn vẽ rồng... Có linh hồn hay không, có tiền kiếp hay không, có thần, phật quỷ sứ hay không thì đó là chuyện dài nhiều tập...

Bàn về một số từ và giới từ trong tiếng Việt

Tiếng Việt rất sinh động, chúng ta không nên hiểu một cách cứng nhắc nghĩa của nó.

Cùng phòng với tôi có một cô người Hà Nội rất xinh, trong phòng chỉ có một người miền Bắc nên mọi người rất quý. Chúng tôi thường hay nhạo tiếng của cô, và dĩ nhiên cô cũng hay nhạo tiếng miền Nam. Có lần cô nhạo:

- Người miền Nam dùng từ sai nhiều, không chuẩn!

- Chuẩn chứ sao mà không chuẩn? – Tôi nói.

- Này nhé, người miền Nam dùng là “nghe thấy có mùi thơm” chứ không dùng là “ngửi thấy có mùi thơm”! “Nghe” thì phải dùng tai, còn ngửi thì phải dùng mũi. Tai đâu phát hiện ra mùi thơm đúng không?

Chà chà! Đúng là khó thật!... sau một hồi dẫn

đo tôi nói: “chữ “nghe” của người miền Nam có nghĩa là “over hear”, nghĩa là cảm nhận loáng thoáng mà thôi, mùi hương đó xuất phát từ một nơi nào đó ta không rõ, người miền Nam vẫn dùng chữ ngửi nếu đưa mũi trực tiếp vào nơi xuất phát ra mùi hương ấy!”

- Hay quá!

...

Một vấn đề khác là tại sao người ta không dùng: “xe cộ chạy trong (trên) đường” mà lại dùng “xe cộ chạy ngoài đường”, không dùng “Chim bay dưới trời” mà dùng “Chim bay trên trời”, không dùng “cậu bé bơi trên sông” mà dùng “cậu bé bơi dưới sông”...

Điều này gây khó khăn không ít cho ai muốn học tiếng Việt và cả những người dạy tiếng Việt cho người nước ngoài. Có rất nhiều cách giải thích khác nhau, tuy nhiên vẫn chưa có một giải thích thấu đáo vấn đề này.

Thật ra, giới từ chỉ vị trí của nước ngoài thường là giới từ chỉ vị trí tuyệt đối trong khi tiếng Việt lại chỉ vị trí tương đối theo vị trí của người quan sát. Thật vậy:

+ Nếu bạn ngồi trên máy bay, phía dưới có đàn chim đang bay. Bạn sẽ nói: “Chim đang bay ở phía dưới” nếu như trong trường hợp đó mà bạn nói là “chim đang bay ở trên trời” thì chắc hẳn mọi người

sẽ phì cười.

+ Nếu bạn đào một đường hầm xuyên qua đáy sông, đứng dưới đáy sông bạn sẽ nói: “cậu bé bơi trên sông” chứ không phải là “cậu bé bơi dưới sông”.

+ Nếu bạn đang lưu thông trên đường bạn sẽ nói: “Xe cô chạy trên đường” chứ không phải là “xe cô chạy ngoài đường”.

Như vậy các giới từ chỉ vị trí nói trên đã khẳng định vị trí của người quan sát và đối tượng được quan sát.

Bàn về kinh tế tri thức

Thế giới đã và đang trải qua ba làn sóng lớn:

Làn sóng thứ nhất: gắn liền với cuộc cách mạng nông nghiệp thể hiện ở quan điểm trọng nông, (xem nông nghiệp là quan trọng hàng đầu trong phát triển kinh tế xã hội) chiến tranh và tranh giành quyền lực đều gắn liền với ruộng đất. Đây là nền văn minh nông nghiệp và trong thời gian này người nông dân đã đấu tranh và giành một số quyền lợi của mình.

Làn sóng thứ hai: gắn liền với cuộc cách mạng công nghiệp. Hàng hoá được sản xuất hàng loạt. Người công nhân đấu tranh và giành một số quyền lợi của mình. Cuộc cách mạng vô sản nổ ra.

Làn sóng thứ ba: gắn liền với cuộc cách mạng

công nghệ thông tin. Trong khi đặc trưng của làn sóng thứ nhất là cái cuộc, làn sóng thứ hai là dây chuyền sản xuất thì đặc trưng của làn sóng thứ ba là máy vi tính. Những tiện ích dịch vụ công nghệ thông tin đã và đang thống trị. Tầng lớp trí thức sẽ đấu tranh và giành một số quyền lợi cho mình.

Bàn về triết học và lôgic học

Trong phần Âm Dương học có nhắc tới câu: “cái gì đến cùng cực cũng sẽ quay trở lại...”. Âm cực thịnh sẽ chuyển hóa thành Dương, Dương cực thịnh sẽ chuyển hóa thành Âm... Câu nói này khó hiểu bởi vì nó mang một ý nghĩa triết học rất “cô đặc”. Nếu chỉ đọc và nhớ mà không hiểu thì chỉ học được phần ngọn của triết học. Câu này tương ứng trong duy vật biện chứng là: “sự vật phát triển theo hình xoắn ốc...” và câu “khi sự phát triển về lượng đến một mức độ nào đó sẽ chuyển biến về chất...” Hãy thử tưởng tượng xem những cái rất gần gũi với bạn chẳng hạn như chiếc điện thoại di động đang cầm trên tay (hay trong túi quần) của bạn đây! Ban đầu nó rất to, sau đó công nghệ phát triển khiến cho nó càng ngày càng nhỏ, càng nhỏ là càng sành điệu, thế rồi nhu cầu càng phát triển nó lại phải tích hợp thêm vô số tính năng, và nó càng ngày càng to ra, càng to, to như O2 chẳng hạn! Càng to lại càng sành điệu! Và cũng chẳng bao lâu nữa,

công nghệ lại tích hợp được những nhu cầu về tính năng đó lại với nhau khiến chúng càng ngày càng trở nên bé nhỏ...

Triết học là khoa học của khoa học... nó sẽ lý giải mọi vấn đề từ gốc rễ của sự vật...

“Sự vật vì có Âm Dương mà hình thành, Âm Dương vận động nên sự vật tồn tại”. Triết học hiện đại gọi là: “sự tồn tại bởi sự thống nhất các mặt đối lập”. Hai quan điểm này khá giống nhau về mặt ý nghĩa của nó. Mới thì khó hiểu nhưng thực tế thì dễ hiểu lắm!

Này nhé! Khi ăn trái mận, mận ngọt nhưng nếu chấm muối thì sẽ thấy ngon hơn, tại sao? Mận ngọt nên mang tính âm nhiều, nhưng nếu chấm muối sẽ là thêm một chút Dương. Sự vật có Âm Dương nên mới hài hòa. Cụ thể hơn, nếu bạn nấu chè, chè quá ngọt thì cũng sẽ không ngon, nếu bạn thêm một chút muối vào thì sẽ kích thích được các gai vị giác trong lưỡi nên bạn thấy đậm đà hơn.

Thấy chưa, ngay cả những điều bình thường nhất cũng chứa đựng những yếu tố triết học. Triết học phương Đông nói rằng Đạo (có thể hiểu là triết học, chân lý) có mặt ở khắp mọi nơi, ở những nơi bình thường nhất và cả những nơi tiện lợi nhất... Điều quan trọng nhất là chúng ta phải ngạc nhiên về thế giới và trả lời cho câu hỏi ấy thì chính là chúng ta đang nghiên cứu triết học.

Triết học còn có định hướng cho nghiên cứu khoa học. Cái này bạn sẽ thấy được cái hay của triết học. Các bạn còn nhớ chú cừu Dolly không? Triết học phương Đông cho rằng: trong Âm luôn có Dương và ngược lại. Khi nhìn vào thái cực đồ ta sẽ thấy trong phần màu trắng có một chấm đen và ngược lại. Điều đó cũng đúng thôi vì sự vật tồn tại bởi sự thống nhất các mặt đối lập mà! Bản thân của một cá thể bất kỳ, dù là giống đực hay giống cái đều có chứa đựng phần ngược lại của mình. Không một cá thể nào được gọi là “đực” hoàn toàn theo nghĩa của triết học (hay ngược lại). Điều đó có nghĩa là cho dù nó là giống đực đi chăng nữa thì nó cũng có chứa đựng một phần giống cái trong đó. Nếu qui định giống đực là màu đen trong thái cực đồ thì một chấm nhỏ màu trắng trên màu đen ấy là giống cái. Mà khi có một Âm và một Dương thì ta sẽ có thêm một cá thể mới. Các nhà khoa học chỉ cần làm mỗi việc là trích phần Dương màu đen và một chấm nhỏ màu trắng đó để kết hợp lại thành một cá thể mới. Có thể nói thí nghiệm thành công về chú cừu Dolly không phải là một sự thành công ngẫu nhiên mà là một sự thành công có cơ sở khoa học rõ ràng.

Nếu không hiểu rõ được triết học thì làm sao các nhà khoa học tin tưởng được kết quả thực nghiệm của mình có khả năng thành công hay không?

PHẦN PHỤ LỤC

Một số câu đố về lôgic

1. Câu đố 1

Có một nhà thám hiểm đi lạc vào một đảo nọ và bị thổ dân ở đảo bắt được. Qui định của đảo là xử tử tất cả những người lạ mặt. Trước khi xử tử, họ cho người đó nói một câu. Nếu câu nói đó sai thì bị chặt đầu, nếu đúng thì bị treo cổ. Hỏi nhà thám hiểm phải nói như thế nào để giải quyết tình huống khó khăn trên.

Đáp: Nhà thám hiểm phải nói: “Tôi bị chặt đầu”. Những người thổ dân cuối cùng phải thả nhà thám hiểm nọ ra vì chẳng biết nên chặt đầu hay treo cổ bởi không thể nào xác định được câu nói đó là đúng hay sai.

2. Câu đố 2

Chicagô là một thành phố nổi tiếng về thói chơi công, tính ngang tàng pha chút “đi dôm Ăng-Lê”, nhưng có phần thô bạo hơn...

Có một anh chàng chủ hiệu giày, chuyên môn đưa ra các câu đố vui, trong đó các câu đố về những đôi giày do mình sản xuất ra, vừa để quảng cáo, vừa để giải trí.

Anh ta sản xuất ba đôi giày y hệt nhau. Thay vì xếp ba đôi (phải - trái) vào ba hộp, anh ta lại xếp "phải - phải", "trái - trái", "phải - trái". Ngoài nắp hộp anh ta dán một tấm nhãn ghi không đúng với loại giày trong hộp. Ví dụ trong hộp đựng giày "phải - trái" thì tấm nhãn ở ngoài đề là "phải - phải" hoặc "trái - trái".

Mở một hộp nào đó ra, chỉ cần rút ra một chiếc giày thôi, bạn có thể biết hộp nào đựng đôi giày loại nào không?

(Theo Giai thoại toán học -
Phan Thanh Quang)

Đáp: Chọn hộp có nhãn "phải - trái" rút ra một chiếc. Nếu chiếc rút ra là "phải" thì...

3. Câu đố 3

Có hai ông thần: ông thần thật thà và ông thần giả dối. Nếu hỏi một câu mà đúng thì ông thần thật thà sẽ gật đầu, ông thần giả dối sẽ lắc đầu; ngược lại nếu câu đó sai thì ông thần thật thà sẽ

lắc đầu, ông thần giả dối sẽ gật đầu. Hai ông thần này được giao nhiệm vụ giữ cửa “sinh” và cửa “tử”, mỗi ông giữ một cửa. Hỏi bằng cách nào chỉ hỏi một câu mà biết được cửa nào là cửa sinh, cửa nào là cửa tử?

(Đáp: “Thần thật thà giữ cửa sinh phải không?”)

4. Câu đố 4

Có hai làng, làng thật thà và làng giả dối. Một người đi lạc, ông ta không biết mình đã lạc vào làng thật thà hay làng giả dối. Bằng cách nào chỉ hỏi một câu mà biết được đang ở làng nào? Biết rằng người làng này có thể đi qua làng kia và họ chỉ trả lời người khách ấy bằng cách gật đầu hoặc lắc đầu.

(Đáp: “Anh là người làng này phải không?”)

5. Câu đố 5

Ba bạn X, Y và Z thỏa thuận với nhau như sau:

– Nếu X không tán thành một vấn đề nào đó thì Y cũng không tán thành một vấn đề đó.

– Nếu X tán thành một vấn đề nào đó thì cả Y lẫn Z đều tán thành vấn đề đó.

Hỏi, nếu Y tán thành một vấn đề nào đó thì Z

có tán thành vấn đề đó hay không?

(Đáp: tán thành)

6. Câu đố 6

Hai bạn X và Y hay đùa (lúc nói thật, lúc nói dối). Một lần X bảo Y:

– Lúc nào mình không nói dối thì cậu cũng không nói dối.

Y trả lời:

– Lúc nào mình nói dối thì cậu cũng nói dối.

Hỏi, lúc này bạn nào nói thật, bạn nào nói dối.

(Đáp: X và Y hoặc cùng nói dối
hoặc cùng nói thật)

7. Câu đố 7

Có ba giáo sư dạy ba môn: Toán, Lý, Hóa. Giáo sư dạy môn Lý nhận xét: “Chúng ta mỗi người dạy một trong ba môn trùng với tên của chúng ta nhưng không ai dạy môn trùng với tên của mình cả”. Giáo sư Toán hưởng ứng: “Anh nói đúng”.

Hỏi giáo sư nào dạy môn gì?

(Đáp số: Giáo sư Toán dạy Hóa, giáo sư Hóa dạy Lý, giáo sư Lý dạy Toán. Gợi ý: giáo sư dạy môn Lý nên tên có thể là Hóa hoặc Toán, mà giáo sư ... hưởng ứng nên...)

8. Câu đố 8

Một chàng trai đi trên đường thì bị con quỷ chặn lại. Nó bảo rằng:

- Người đã gặp ta thì phải để cánh tay lại!
- Tại sao phải như vậy mới được? Chàng trai hỏi.

Con quỷ đáp:

- Không cần giải thích với người. Thôi được, để ta cho người tự lựa chọn cánh tay bị chặt nhé. Thông lệ của ta là: nếu giơ cánh tay trái lên ta sẽ chặt cánh tay phải. Nếu giơ cánh tay phải lên ta sẽ chặt cánh tay trái. Còn nếu không giơ tay nào lên hết thì ta sẽ chặt đầu.

(Như vậy chàng trai phải nói như thế nào để không bị sao cả?)

Chàng trai suy nghĩ một lát rồi nói:

- Nếu ta giơ tay trái lên thì người chỉ chặt tay phải. Như vậy tay trái của ta còn nguyên đúng không?. Con quỷ gật đầu đồng ý.

- Nếu ta giơ tay phải lên thì tay phải của ta còn nguyên phải không? Con quỷ lại gật đầu.

- Bây giờ ta giơ cả hai tay lên thì hai tay của ta còn nguyên đúng không?

Vậy là con quỷ đành phải cho chàng trai đi mà không thể làm gì được.

9. Câu đố 9

Người ta đã bác bỏ bằng chứng về sự phủ nhận điều chắc chắn rằng những con mèo không từ chối biểu lộ sự ghê tởm đối với những con chó.

Câu nào đồng nghĩa với câu trên:

- a. Những con mèo thích những con chó.
- b. Những con mèo không thích những con chó.

(Đáp: b. Bởi vì: Người ta bác bỏ bằng chứng về sự phủ nhận = có khả năng rằng...)

10. Câu đố 10

Nam là thủy thủ, tất cả những thủy thủ đều xăm mình.

Những câu sau đây, câu nào đúng với câu trên nhất?

- a. Nam định xăm mình.
- b. Những hình xăm của Nam thật đẹp.
- c. Nếu khẳng định rằng Nam không xăm mình là nói sai.
- d. Nam không bao giờ khoe khoang những hình xăm của mình ra.

(Đáp: c)

11. Câu đố 11

Những kẻ ngây thơ thì không mánh mung.

Sự mưu mô bao hàm sự mánh mung.

Những kẻ gây thơ thì không mưu mô.

Câu nào dưới đây đối nghịch với những câu trên:

- a. *Những kẻ gây thơ thì thường mảnh mung.*
- b. *Những kẻ vô trách nhiệm thì không gây thơ.*
- c. *Những kẻ mảnh mung thì không gây thơ.*

(Đáp: a)

12. Câu đố 12

Tôi không nhận là không khẳng định điều tôi không nói ra rằng tôi ghét hẳn.

Câu nào dưới đây đồng nghĩa với câu trên nhất?

- a. *Tôi ghét hẳn.*
- b. *Tôi không ghét hẳn.*

(Đáp số: a. Bởi vì: Tôi không nhận là không khẳng định = tôi khẳng định: Điều tôi không nói ra là tôi ghét hẳn = tôi ghét hẳn)

13. Câu đố 13

Hoàng Hoa mặc chiếc áo xanh.

Câu nào dưới đây sát nghĩa với câu trên nhất:

- a. *Hoa thích mặc màu xanh.*
- b. *Hoa không còn lạnh nữa.*
- c. *Đôi khi trên quần áo của Hoa có màu xanh.*
- d. *Có người không mặc áo xanh, người đó không*

phải tên Hoa.

(Đáp: c)

14. Câu đố 14

Thực phi lý thừa nhận là không đúng khi chối cãi rằng cái bông này màu vàng.

Câu nào sát nghĩa với câu trên:

- a. *Cái bông này màu vàng.*
- b. *Cái bông này không màu vàng.*

(Đáp: b)

15. Câu đố 15

An đội nón xanh dương.

Tất cả những ai đội nón xanh lá cây đều là bạn tôi.

Câu nào đúng nghĩa với những câu trên:

- a. *An không là bạn tôi.*
- b. *An, đôi khi đội nón xanh lá cây, là bạn tôi.*
- c. *Không ai đội nón xanh lá cây nếu không là bạn tôi.*
- d. *An, đôi khi cũng đội nón xanh lá cây, có thể là bạn tôi.*

(Đáp: d).

16. Câu đố 16

Tôi không bảo đảm là không thể bênh vực

được sự phủ nhận sự tương phản của sự thật của những lời tôi nói.

Câu nào sát nghĩa với câu trên nhất:

- a. *Tôi nói dối.*
- b. *Tôi nói thật.*

(Đáp: b)

17. Câu đố 17

Anh ta từ chối bác bỏ sự chắc chắn nghi ngờ sự sai lầm của những luận cứ của tôi.

Câu nào sát nghĩa nhất với câu trên:

- a. *Anh ta cho rằng tôi có lý.*
- b. *Anh ta cho rằng tôi sai lầm*

(Đáp: a)

18. Câu đố 18

Những kẻ hà tiện không phải là không biết đắn đo.

Tất cả những kẻ ngốc đều là những kẻ phiêu lưu.

Không một kẻ phiêu lưu nào lại biết đắn đo.

Câu nào phản nghĩa với phần trên?

- a. *Vài kẻ hà tiện là những tay phiêu lưu.*
- b. *Không một kẻ phiêu lưu nào là hà tiện.*
- c. *Không một kẻ ngốc nào lại hà tiện.*
- d. *Không một kẻ hà tiện nào, nếu vốn là tay*

phiêu lưu, lại không ngốc.

(Đáp: a. Bởi vì: những kẻ hà tiện biết đắn đo trong khi những kẻ phiêu lưu thì không biết)

19. Câu đố 19

Tất cả những kẻ tò mò đều ham hố.

Không một con chuột tham ăn nào lại thoát khỏi những lời chế nhạo.

Vài con chuột tham ăn thì tò mò.

Câu nào phản nghĩa với những câu trên?

- a. *Vài con chuột tò mò thì tham ăn.*
- b. *Vài con chuột ham hố thoát khỏi những lời chế nhạo.*
- c. *Vài con chuột tham ăn thì ham hố.*
- d. *Tất cả những con chuột ham hố đều thoát khỏi những lời đàm tiếu.*

(Đáp: d. Bởi vì: vài con chuột ham hố thì tò mò và tham ăn, và thế là không thoát khỏi những lời đàm tiếu)

MỤC LỤC

Lời nói đầu 5

CÁC QUI LUẬT VÀ HÌNH THỨC CƠ BẢN CỦA TƯ DUY

I. Các qui luật của tư duy.....7

1. Qui luật đồng nhất.....7

2. Qui luật phi mâu thuẫn 7

3. Qui luật triệt tam.....7

4. Qui luật lý do đầy đủ 7

II. Các hình thức của tư duy 8

1. Khái niệm.....8

2. Phán đoán 8

3. Suy luận 8Phân tam đoạn luận 9

- Các dạng của tam đoạn luận.....9

Một số ứng dụng của “ánh xạ” trong lôgic 15

Phân nguy biên.....19

- Kiểu sai 1: Đúng trong tập hợp phát biểu
cho cả tập hợp 19

- Kiểu sai 2: Lý luận không có mối liên hệ nhân quả 20

- Kiểu sai 3: Nhìn nhân phiên diện.....22

- Kiểu sai 4: Đánh tráo khái niệm	23
* Những suy nghĩ sai lầm	24

CÁC TRƯỜNG HỢP TRANH LUẬN

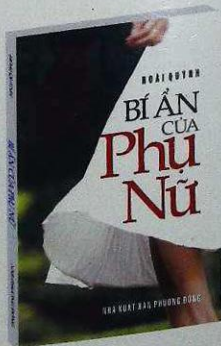
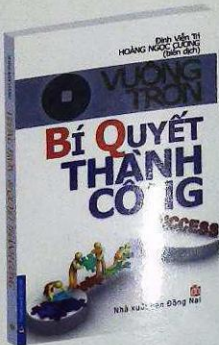
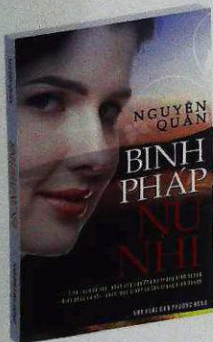
- Trả lời luẩn quẩn	29
- Con lừa là ai?	31
- Từ ngữ xảo trá	33
- Tiền đề sai lầm	35
- Ví dụ không phải là chứng minh	39
- Kể nói dối	41
- Khen quá mức	43
- Suy luận tương tự	44
- Suy luận cùng kiểu	46
- Cái bẫy ngôn ngữ	48
- Nghĩa bóng và nghĩa đen	50
- Cắt tóc như thế nào?	52
- Suy luận ngược có đúng không?	53
- Quy định chung và quy định riêng	55
- Học gì?	56
- Ai khôn hơn ai	57
- Nhìn nhận phiến diện	59
- Từ ngữ mơ hồ	61
- Chuyển hướng câu chuyện	63
- Hai phải	66
- Lợi và hại	69
- Lường toàn kỳ mỹ	70
- Lợi cả hai đầu	72
- Đoán trước được sự việc	74
- Một cách lật tẩy	75
- Dùng dùng dao mổ bò để giết gà	76
- Hư và thật	79

- Phân tán rủi ro	80
- Tuyệt đối hóa vấn đề	81
- Lí luận của kẻ tham	82
- Đồng tình	83
- Ai là người suy nghĩ đúng?	84
- Tranh cãi về sự trả tiền	86
- Thuận đường đáp xe	88
- Lí luận của kẻ mạnh	91
- Bạch mã luận	94
- Hệ qui chiếu khác nhau	95
- Nói dối và phát hiện nói dối	96
- Bài học cho kẻ nguy hiểm	99
- Một trò bốn cột	99
- Lý giải không liên quan	101
- Chân lý và tình cảm	102
- Trêu người hại ta	106
- Cố tình hiểu sai	106
- Hai đường lựa chọn	107
- Lừa qua lừa lại	110
- Giả khờ	111
- Minh ước	113
- Ranh giới nơi nào?	114
- Đánh tráo khái niệm	115
- Thừa thắng xông lên	117
- Xảo ngôn	118
- Khái niệm tập hợp và khái niệm cá thể	119
- Tranh cãi về chia tiền	121
- Mua bán ngô nghĩnh	123
- Mối liên hệ biện chứng giữa các sự vật	134
- Trả lời như thế nào?	126
- Lẽ sống chết	127

- Lí giải chủ quan.....	129
- Trường hợp ngoài dự liệu.....	130
- Giả vờ thuận theo	131
- Hai người hại ta	133
- Tách biệt tình huống và câu hỏi.....	134
- Không trắng thì đen	135
- Có bao nhiêu người.....	136
- Trật tự từ ngữ.....	137
- Dẫn chứng từ thực tế.....	138
- Nếu giỏi thì làm thử.....	140
- Lý luận thiếu sót.....	141
- Thay đổi cách nhìn.....	142
- Tính liên tục của sự vật.....	143
- Đóng tròn.....	144
- Đặt bẫy.....	146
- Thiếu một phơ-răng	147
- Nếu bạn có 3 điều ước.....	147
- Uyển chuyển trong nói chuyện.....	148
- Giúp người già	149
- Suy luận	150
- Con gà, quả trứng cái nào có trước?	151
- Bàn về tính sáng tạo trong công việc.....	152
- Biết và không biết	153
- Lôgích.....	157
- Dựa vào mê tín để lừa gạt	159
- Bàn về một số từ và giới từ trong tiếng Việt	161
- Bàn về kinh tế tri thức	163
- Bàn về triết học và lôgích học	164

PHẦN PHỤ LỤC

Một số câu đố về lôgích.....	167
------------------------------	-----



PHÁT HÀNH TẠI NHÀ SÁCH THÀNH NGHĨA
và hệ thống nhà sách Nguyễn Văn Cừ
website: sachthanhnghia.com

<https://tieu.vn/hoplo.org>



Giá: 30.000VNĐ